

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Xúm lại đánh hội đồng, cướp tập thể !!!

Tại Việt Nam, ngoài quốc nạn tham nhũng trong hành chính, ngu dân trong giáo dục, “cắt cổ” trong y tế... còn có quốc nạn “đào đường” trong giao thông. Ông giao thông vừa làm đường trơn tru bóng loáng, ông bưu điện đã vội đào lên đặt cáp quang, dây điện thoại. Bưu điện vừa lắp xong, ông cấp thủy lại vội xới tung lấp ống dẫn nước. Cấp thủy mới lắp lại, ông thoát nước đã vội nay đường chôn ống cống xây hồ ga... Tất cả chứng tỏ một sự bất phối hợp làm công quỹ hao hụt, giao thông tắc nghẽn, dân tình khổ sở điêu đứng. Tuy nhiên, bù lại, có một quốc nạn khác cũng làm dân tình điêu đứng, song có sự phối hợp rất ăn ý, rất thân tình, đó là quốc nạn ăn cướp của công và của tư. Một sự phối hợp giữa chính quyền, công an, báo chí, mặt trận mà nhân gọi là “xúm lại đánh hội đồng, cướp tập thể”. Xin đơn cử vài ví dụ tiêu biểu gần đây.

1- Trước hết là vụ công ty Tư vấn Quốc tế Thái Bình Dương (Pacific Consultants International PCI) của Nhật Bản (NB) mới bị báo chí NB phanh phui và tòa án NB xét xử về tội đã chi tiền huê hồng 15% cho cơ quan PMU của Việt Nam từ năm 2001 để được trúng thầu dự án Đại lộ Đông Tây dài 22 km ở Sài Gòn, một dự án thực hiện với đồng vốn ODA của NB. Công ty PCI đã phải nộp từ 800 ngàn đến 2 triệu đôla cho một quan chức CSVN mà báo chí Nhật đăng là Huỳnh Ngọc Sỹ, Phó Giám đốc Sở Giao thông Công chánh Sài Gòn, kiêm Giám đốc Ban Quản lý PMU Đại lộ Đông Tây.

Ngay từ tháng 06 năm nay, cơ quan công tố Tokyo đã nhờ Bộ Ngoại giao Nhật chuyển hồ sơ vụ PCI hồi lộ sang Hà Nội để nhờ chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cộng tác trong cuộc điều tra. Thế nhưng viên thủ tướng kiêm trưởng ban bài trừ tham nhũng của đảng và nhà nước này chẳng hề hé miệng. Đến hôm mùng 10 tháng 07, trong một cuộc họp báo ở Hà Nội, khi được yêu cầu cho biết tình hình điều tra vụ PCI tới đâu rồi, phó Thủ Tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã trả lời tinh bơ: “Chưa nhận được thông tin chính thức, cũng chưa nhận được yêu cầu của chính phủ Nhật về vụ việc”!

Sau khi công tố Nhật cho bắt 4 viên chức của PCI hôm mùng 04 tháng 08, báo Người Lao Động có đưa tin vụ này, nhưng ngay sau đó đã gỡ bài xuống. Và mọi tờ báo khác - với kinh nghiệm đắng cay về việc thông tin vụ PMU 18 tham nhũng vốn ODA của Nhật trước đây - cũng hoàn toàn câm miệng, đang khi báo chí NB và toàn cầu thì loan tin rùm beng. Hơn tuần sau, ngày 16 tháng 08, trong một buổi trả lời phỏng vấn, thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn trước hết ngoác miệng tuyên bố: “Là một nước nghèo, từng trải qua một thời gian dài bị chiến tranh tàn phá, hơn ai hết, Việt Nam biết quý trọng từng đồng vốn, nhất là những đồng vốn mà bạn bè quốc tế đã ưu ái dành cho Việt Nam. Thực tế chứng minh chính phủ VN đã quản lý và sử dụng rất có hiệu quả, rất đúng mục đích nguồn ODA của Nhật và của các nước khác” (!?!). Tiếp đó, thứ trưởng nhà ta còn dạy chính phủ và truyền thông Nhật một bài học về việc “đi lẻ bên phải”: “VN đề nghị phía NB trong khi vụ việc đang được điều tra, chưa có kết luận cuối cùng thì các cơ quan truyền thông đại chúng của hai nước đều không nên đưa tin”, rằng “VN lấy làm tiếc vì đến nay, thông tin mà các cơ quan chức năng NB cung cấp cho VN vẫn còn sơ sài và chưa phù hợp với các thủ tục pháp lý của VN... báo chí NB lại có một số bài viết không thật khách quan, thậm chí có thông tin không đúng sự thật...” Cuối cùng ông ta hăm dọa: “Cách viết như vậy không có lợi cho hai nước VN, NB...” Tới nay, đang khi các viên chức lãnh đạo PCI bị cầm tù thì Huỳnh Ngọc Sỹ - nhờ đã biết chia chác trên dưới và nhờ đồng bọn lớn nhỏ bao che - vẫn bình chân như vại. Đúng là cùng nhau xúm lại đánh hội đồng, cướp tập thể!!

2- Ví dụ thứ hai là vụ đất đai của Dòng Chúa Cứu Thế và Giáo xứ Thái Hà, Hà Nội, vốn có từ năm 1928 với diện tích hơn 60.000m². Cơ sở tôn giáo này đã bị nhà cầm quyền CS chiếm dụng bất hợp pháp từ năm 1961, chỉ trả lại cho 2.700m, rồi bị tư nhân hóa một phần năm 1994. Từ đó đến nay, nhà dòng đã làm đơn khiếu nại không biết bao nhiêu lần, nhưng nhà cầm quyền lẫn các tư nhân vẫn không chịu trả.

Ngày 5-1-2008, nhận thấy Công ty May Chiến Thắng vi phạm trên khu đất đang tranh chấp: phá các cơ sở vật chất của Nhà Dòng, làm đường, tiến hành xây dựng, giáo dân Thái Hà đã phản đối bằng cách dựng lều bạt, treo ảnh tượng và cầu nguyện bên ngoài khu đất, trong tinh thần tôn trọng pháp luật. Song song đó, các linh mục đang phục vụ giáo xứ tiếp tục kiên nhẫn làm đơn đòi lại công bằng. Nhưng rồi, ngày 11-4-2008, họ được mời đến “làm việc” với Đoàn Thanh tra liên ngành vốn chưa bao giờ gặp họ trước đó cả! Đoàn Thanh tra nói rằng ngày 24-10-1961 linh mục Vũ Ngọc Bích đã ký giấy bàn giao đất cho nhà nước quản lý và còn cho biết ngày 30-1-1961 (hơn 9 tháng trước đó), chính quyền đã có quyết định giao đất cho Xí nghiệp Dệt Thảm len Đổng Đa (!?!). Nhưng xem lại thì ngày 24-10-1961 thật ra là ngày chính phủ bắt các cơ sở tôn giáo phải kê khai tài sản của mình. Việc kê khai đó không thể có nghĩa là bàn giao, hiến tặng! Đến ngày 30-6-2008, Quyết định số 2476 của UBND thành phố Hà Nội lấy lại ý chang lập luận của đoàn thanh tra, rồi còn thân nhiên nói thêm: Linh mục Vũ Ngọc Bích đã ký biên bản “Hội nghị bàn giao nhà thống nhất quản lý vào Nhà nước” vào ngày 24-10-1961, là để “thực hiện Thông tư của Thủ tướng Chính phủ số 73/TTg ngày 07-07-1962” (xuất hiện 9 tháng sau đó !?!).

Bị các linh mục vạch trần những phi lý, mâu thuẫn, ngụy biện trong các văn bản và lập luận, nhà cầm quyền tạm rút lui để mưu đồ cách khác. Ngày 02-07-2008, Giáo xứ nhận được công văn trả lời của UBND thành phố phán rằng phần nhà đất của Giáo xứ đã bị các Công ty Điện lực, Vật tư Vận tải Xi măng và May Chiến Thắng chiếm dụng thì nay thành phố sẽ thu hồi toàn bộ, giao cho UBND quận Đống Đa quản lý và đầu tư xây dựng công trình công cộng. Thấy thế, ngày 14-08-2008, giáo dân Thái Hà đã kiêu tượng Đức Mẹ khu đất mà Công ty May Chiến Thắng đang chiếm dụng và bỏ hoang. Hôm sau, họ lại phá đổ một đoạn tường do công ty đã xây bất hợp pháp để dễ đi vào đó. Rồi ngày 19-8-2008, các Linh mục tu →

TRONG SỐ NÀY



- Trg 01** ▶ **Xúm lại đánh hội đồng, cướp tập thể !!!**
- Trg 03** ▶ **Tiền trình dân chủ hóa Việt Nam 4 giai đoạn 8 bước -Khối 8406**
- Trg 04** ▶ **Đơn khởi kiện hành vi hành chính trái luật... -Phạm Thanh Nghiên**
- Trg 06** ▶ **Tuyên cáo về Nhân quyền cho người sống, linh quyền.. -Giáo hội PGVNTN**
- Trg 08** ▶ **Đơn khiếu nại về quyền sử dụng đất của DCCT... -Giáo xứ Thái Hà**
- Trg 10** ▶ **Thư về vụ việc Thái Hà -Lm Giám tỉnh DCCT VN**
- Trg 12** ▶ **Thư hiệp thông với Giáo xứ Thái Hà, TGP Hà Nội. -Nhóm Lm Ng. Kim Điền**
- Trg 14** ▶ **Kiến nghị gửi Nhà cầm quyền VN về Thái Hà -Lý Hành Giả**
- Trg 17** ▶ **Đã sáng mắt ra chưa? -Thanh Vân**
- Trg 18** ▶ **Thái Hà nổi lửa (thơ) -Bút Trẻ**
- Trg 19** ▶ **Nước nhục vì độc quyền độc đảng -Quốc Hương**
- Trg 21** ▶ **Mưu sinh thoát hiểm ! -Bs Nguyễn Đan Quế**
- Trg 22** ▶ **Đoàn luật sư và Liên đoàn luật sư. -Ls Đỗ Thái Nhiên**
- Trg 24** ▶ **Nền kinh tế VN từ lạm phát đã leo lên thành siêu lạm... -Ngô Văn**
- Trg 25** ▶ **Thư gửi bí thư trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh -Trần Thanh**
- Trg 26** ▶ **14-09-1958, ngày đảng CS ký Công hàm bán nước -Trần Nam**
- Trg 28** ▶ **Giặc già là ai? Phóng sự... -Trần Khải Thanh Thủy**
- Trg 30** ▶ **Hà Nội cần phải chấm dứt vi phạm quyền lao động -Nguyễn Quốc Khải**

63 NĂM BÓC LỘT ĐỒNG BÀO, ĐÀN ÁP TÀN GIÁO, ĐẠO ĐÀY DÂN TỘC, DÂNG NHƯỢNG ĐẤT TỎ !

...sĩ lại gửi Đơn khiếu nại tới nhà cầm quyền, yêu cầu trao lại quyền sử dụng đất cho Dòng và Giáo xứ. Thế là báo chí công cụ của nhà nước rùm beng nhập cuộc. Hôm ấy, các đài Truyền hình VN và Hà Nội, các báo Hà Nội mới, An Ninh Thủ Đô và Nhân Dân đồng loạt đưa tin xuyên tạc sự thật (kết án việc làm của giáo dân, vu khống các linh mục tu sĩ) để có cơ giải tán việc họ đòi lại công bằng. Chưa hết, báo Tiền Phong số ra ngày 20-08-2008 còn tung thêm luận điệu: "Căn cứ vào Luật Đất đai năm 2003 của Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết số 23 ngày 26-11-2003 của Quốc hội... thì Nhà nước không xem xét lại chủ trương chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 1-7-1991".

Bị giáo xứ phản bác rằng đất đai Thái Hà chưa bao giờ thuộc diện "cải tạo nhà" với lệnh trưng thu hay tịch thu, nhà cầm quyền xoay sang kế khác. Ngày 26-8-2008, UBND Hà Nội đã gửi tới Thái Hà cái gọi là "Bản gốc các tài liệu, hiện sở Tài nguyên Môi trường và sở Xây dựng TP đang lưu trữ" (tất cả có sáu) như là cơ sở để biến đất Dòng và giáo xứ thành của nhà nước rồi thành của tư nhân. Nhưng người ra đã thấy ngay rằng các loại tài đó toàn là ngụy tạo và vô giá trị vì trên ấy không hề có bất cứ con dấu nào của Dòng Chúa Cứu thế là sở hữu chủ, lại chỉ có chữ ký của một mình linh mục Bích là kẻ quản lý, rồi chỉ duy linh mục Bích bàn giao, mà không hề có bất cứ văn bản nào của người nhận bàn giao nào cả.

Bị các linh mục vạch trần âm mưu chứng cứ giả, nhà cầm quyền cuối cùng sử dụng hạ sách xưa nay của cộng sản: công sủng và nhà tù. Sáng ngày 27-08-2008, công an tay sai bắt đầu "khởi tố vụ án hình sự" tại 178 Nguyễn Lương Bằng về hai tội: "Hủy hoại tài sản và gây rối trật tự công cộng theo điều 143 và 245 Bộ luật hình sự". Chiều cùng ngày, các giấy triệu tập đã gửi đi và ngay hôm sau, chẳng theo trình tự luật pháp, Cơ quan Điều tra quận Đống Đa đã dùng vũ lực (đánh đập gây đổ máu) để bắt tạm giam một số giáo dân ngay tại nhà của họ. Thế là chiều ngày 28-8, hàng trăm đồng bào công giáo kéo đến trước đồn công an cầu nguyện trong im lặng. Khoảng 20g đêm, họ bị "bạn dân" tấn công bằng dùi cui điện và đủ loại vũ khí khác. Rất nhiều người phải đưa vào bệnh viện. Hôm sau thì lãnh đạo công an Hà Nội họp báo, chối bai bãi về hành vi tàn bạo của lính mình, còn y bác sĩ thì chỉ chữa trị mà chẳng viết giấy chứng thương! Song song đó, các trường học trong khu vực bắt đầu hăm dọa học sinh Công giáo. Nhiều đoàn hội của nhà nước như Hội Cựu Chiến binh, MTTQ, Phòng Giáo dục, Hội Chữ thập đỏ cũng đến nhà thờ làm công tác dân vận, yêu cầu Dòng và Giáo xứ rút lui!! Song tối 31-8-2008, sau khi cầu nguyện trên linh địa Đức Bà, một số giáo dân lại bị Công an xịt hơi cay vào mặt. Nhiều trẻ em và cụ già bị ngắt tại chỗ phải đưa đi cấp cứu. Thế nhưng lực lượng tay sai và khối truyền thông công cụ vẫn cứ ngang nhiên xuyên tạc sự việc, cố biến các nạn nhân vô tội thành những phạm nhân. Còn đoàn thanh niên Cộng sản thì kéo nhau đến hiện trường gây rối sau khi xảy ra vụ việc.

3- Đúng là có một sự phối hợp ăn ý rất thần tình, xúm lại "đánh hội đồng, cướp tập thể" không hổ danh "chế độ cộng sản toàn trị". Tất cả cho thấy chế độ quả là thành công trong việc biến nhân sự của bộ máy công quyền thành những viên chức tham lam và gian dối, biến lực lượng bảo vệ an ninh thành những tay sai mù quáng và tàn bạo, biến hệ thống truyền thông đại chúng thành những bồi bút mê muội và vô lương tâm, biến các tổ chức quốc doanh trong Mặt trận thành những nô bộc ngu trung và vô liêm sỉ. Việc tàn phá lương tâm con người như thế, tiêu diệt phản ứng lành mạnh của con người trước gian dối và bất công như thế, để đảng giữ mãi quyền lực, mới là nét ghê tởm xấu xa đích thực của chế độ cộng sản và mới là nỗi đau thương khôn cùng của dân tộc chúng ta! BAN BIẾN TẬP



Kỷ niệm Đệ nhị chu niên ngày công bố
TIỀN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM
GỒM 4 GIAI ĐOẠN 8 BƯỚC
của
KHỐI 8406
Việt Nam ngày 22 tháng 08 năm 2006

GIAI ĐOẠN I
THỰC HIỆN QUYỀN TỰ DO
NGÔN LUẬN, TỰ DO BÁO CHÍ.

1- Bước 1 : Vài chục năm nay, từ nội bộ đảng Cộng sản đến những nhà hoạt động dân chủ, nhiều Cộng dân Việt Nam đã lên tiếng - bằng nhiều cách - mạnh mẽ đòi nhân quyền, dân chủ, tự do, tự do thông tin ngôn luận, tự do thành lập công đoàn, tự do thành lập đảng phái, tự do tôn giáo,... cho Đất nước. Ngày 20-2-2006, 4 Linh mục công bố *Lời Kêu Gọi Cho Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận “Chúng Ta Không Sợ Hãi Nữa. Chúng Tôi Phải Biết Sự Thật”*, thì đến ngày 23-2-2006 lần đầu tiên hàng trăm Công dân quốc nội Việt Nam đã đồng loạt ký tên vào bản *Tuyên Bố về Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận của người Dân Việt Nam*.

2- Bước 2 : Ngày 8-4-2006, *Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006* được long trọng công bố trước Quốc dân VN và Cộng đồng Quốc tế. Trên cơ sở Tuyên ngôn ấy, Khối 8406 được hình thành, ngày càng phát triển nhanh chóng và được Đồng bào quốc nội, hải ngoại cũng như Cộng đồng Quốc tế ủng hộ mạnh mẽ.

- Ngày 15-4-2006, *Bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận* ra số đầu tiên đồng loạt tại nhiều thành phố ở Việt Nam.

- Ngày 15-8-2006, *Đặc san Tự Do Dân Chủ* quyết tâm ra số đầu tiên tại Hà Nội.

- Tăng cường đấu tranh để toàn Dân Việt Nam tự giành lại quyền Tự do Thông tin Ngôn luận đã bị mất hẳn dưới chế độ Cộng sản Việt Nam từ hơn 50 năm qua ; khuyến khích các Cá nhân, Tổ chức mạnh dạn công khai sử dụng báo

chí và các phương tiện thông tin đại chúng phổ cập khác ; nỗ lực để các tài liệu thông tin được bày bán công khai trong các tạp báo - tiệm sách.

GIAI ĐOẠN II
PHỤC HOẠT, THÀNH LẬP &
PHÁT TRIỂN
CÁC CHÍNH ĐẢNG DÂN CHỦ
KHÔNG CỘNG SẢN.

3- Bước 3 : Không kể các Chính đảng Dân chủ không Cộng sản từ lâu đã âm thầm hoạt động ngay tại Việt Nam, sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cho nhân quyền, dân quyền, dân chủ trong Nước và sự ra đời của Khối 8406 đã thúc đẩy Đảng Dân chủ Việt Nam XXI công bố phục hoạt ngày 1-6-2006 và các Đảng Dân chủ không Cộng sản khác lần lượt công khai xuất hiện với trụ sở, văn phòng, cơ quan ngôn luận và các phương tiện truyền thông đại chúng bình thường khác.

4- Bước 4 : Các Chính đảng phục hoạt và các Chính đảng mới được thành lập đưa ra cương lĩnh, đường lối, mục tiêu của mình với Quốc dân, thu phục Quân chúng ủng hộ, kết nạp đảng viên, gây dựng cơ sở, phát triển và kiện toàn tổ chức. Khối 8406 sẽ chấm dứt vai trò của mình nhường bước cho các Chính đảng hoạt động.

GIAI ĐOẠN III
SOẠN THẢO HIẾN PHÁP MỚI
& TRUNG CẦU Ý DÂN.

5- Bước 5 : Các Chính Đảng tập hợp thành một hoặc nhiều Liên minh đồng loạt cùng gây sức ép lên Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam để thành lập Hội đồng soạn thảo Hiến pháp Tạm Thời gồm Đại diện của tất cả các Chính đảng, các

Tổ chức xã hội và các Tôn giáo nào muốn cử Đại diện tham gia.

6- Bước 6 : Đưa Dự thảo Hiến Pháp Mới ra trưng cầu ý Dân và công bố Hiến Pháp Mới Tạm Thời.

GIAI ĐOẠN IV
HOÀN TẤT TIỀN TRÌNH DÂN
CHỦ HÓA VIỆT NAM.

7- Bước 7 : Thành lập Hội đồng thi hành Hiến Pháp Mới Tạm Thời đã được toàn Dân đồng thuận. Thành lập Hội đồng Tổ chức Bầu Cử Quốc Hội Dân Chủ Khoá I, gồm các Ủy ban : Ủy ban biên soạn Luật Bầu cử, Ủy ban Tổ chức các Chính đảng đăng ký ứng cử viên, Ủy ban Tổ chức bầu cử, kiểm phiếu, Ủy ban Quốc tế giám sát,... Tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội công bằng, tự do, văn minh khoá I.

8- Bước 8 : Quốc Hội đầu tiên họp để thông qua Hiến Pháp Chính Thức, chọn Quốc hiệu, Quốc huy, Quốc kỳ, Quốc ca,... ; đưa Hiến Pháp đi vào cuộc sống của toàn Dân.

Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 1.872 Chiến sĩ DC Hòa bình & hàng vạn Công dân quốc nội.

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Csq, Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Linh mục, Huế

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdnongluan.com>

www.luongtamcongngiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

PHẠM THANH NGHIÊN

ĐƠN KHỞI KIẾN

hành vi hành chính trái pháp luật của Ủy ban ND thành phố Hà Nội

Hải Phòng 22-08-2008

Những diễn biến mới quanh vụ “đơn xin biểu tình”

Như đã thông tin, sau khi nhận được thông báo số 148/TB-UBND, ký ngày 26-6-2008 của UBND thành phố Hà Nội v/v “không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng”. Ngày 10-7-2008, ông Nguyễn Xuân Nghĩa và cô Phạm Thanh Nghiên đã chung đơn khiếu nại lên UBND thành phố Hà Nội và trước đó chính thức mời luật sư Lê Trần Luật (Văn phòng luật sư Pháp Quyền) giúp đỡ pháp lý. Tuy nhiên, đã quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày UBND thành phố Hà Nội nhận được đơn, ông Nguyễn Xuân Nghĩa và cô Phạm Thanh Nghiên đã không nhận được “Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết” và cũng không nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, UBND thành phố Hà Nội đã có hành vi xâm phạm đến quyền công dân của ông Nguyễn Xuân Nghĩa, cô Phạm Thanh Nghiên, vi phạm đến các giá trị tự do, dân chủ và nhân quyền nên ngày 22/8/2008, cô Phạm Thanh Nghiên đã chính thức khởi kiện lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội về “Hành vi hành chính “không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng” trái pháp luật của UBND thành phố Hà Nội”. Đơn khởi kiện của cô Phạm Thanh Nghiên đã được gửi đến Tòa Hành chính, Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội.

(Chúng tôi sẽ gửi kèm dưới đây đơn khởi kiện của cô Phạm Thanh Nghiên).

Ngày 25/8/2008, Ông Nguyễn Xuân Nghĩa và cô Phạm Thanh Nghiên nhận được thông báo số 513/UBND-ĐCNN, ghi ngày 21/8/2008 về việc “Giải quyết đơn của bà Phạm Thanh Nghiên và ông Nguyễn Xuân Nghĩa ở thành phố Hải Phòng khiếu nại Thông báo số 148/TB-UBND ngày 26-6-2008 của

UBND” do ông Phó chủ tịch Vũ Hồng Khanh ký (Thừa lệnh UBND thành phố Hà Nội). Nội dung: “UBND Thành phố giao Thanh tra Thành phố kiểm tra, kết luận giải quyết đơn của bà Phạm Thanh Nghiên và ông Nguyễn Xuân Nghĩa; báo cáo UBND Thành phố xem xét theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo”.

Sau đây là văn bản đính kèm:

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 22-08-2008

ĐƠN KHỞI KIẾN

Hành vi hành chính “không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng” trái pháp luật của UBND Thành phố Hà Nội

Kính gửi : Tòa Án Nhân Dân Thành phố Hà Nội

Họ và tên người khởi kiện : **Phạm Thanh Nghiên (nữ)**

- Sinh ngày 24-11-1977, CMND số 030960703, cấp ngày 18-03-2008 tại Công an thành phố Hải Phòng. - Đăng ký nhân khẩu thường trú: số 17, Phương Lưu 2, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. - Địa chỉ liên lạc hiện nay : Số nhà 17, Phương Lưu 2, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. - Đt liên lạc : 031.3741629

Họ và tên người bị kiện : Ủy Ban ND Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ : 12 Lê Lai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NỘI DUNG KHỞI KIẾN

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với người bị kiện :

1- Buộc Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội ban hành văn

bản chấp nhận đơn xin biểu tình của bà Phạm Thanh Nghiên và ông Nguyễn Xuân Nghĩa.

2- Buộc Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Phạm Thanh Nghiên, ông Nguyễn Xuân Nghĩa do UBND thành phố Hà Nội đã có hành vi xâm phạm quyền công dân của bà Nghiên, của ông Nghĩa trái pháp luật (“không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng”).

Mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng một tháng lương tối thiểu = 540.000 đồng (Năm trăm bốn chục ngàn đồng) x 2 = 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Những tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm có :

1- Đơn xin biểu tình ngày 17-06-2008 (đánh số thứ tự từ 1 đến 2);

2- Thông báo số 148/TB-UBND ngày 26-06-2008 (bản photo) (được đánh số thứ tự từ 3 đến 4);

3- Đơn khiếu nại ngày 10-07-2008 gửi Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (được đánh số thứ tự từ 5 đến 6);

4- Biên lai gửi chuyển phát nhanh đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ngày 10-07-2008 (được đánh số thứ tự 7).

5- Phiếu xác nhận của Bưu điện xác nhận cán bộ UBND thành phố Hà Nội đã nhận thư chuyển phát nhanh lúc 9g30 ngày 11-07-2008 (được đánh số thứ tự 8);

6- CMND, hộ khẩu (photo chứng thực) của Phạm Thanh Nghiên (được đánh số thứ tự từ 9 đến 11).

Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án :

- Ngày 14-06-2008 và ngày 17-06-2008, bà Phạm Thanh Nghiên, ông Nguyễn Xuân Nghĩa có Đơn xin biểu tình gửi đến Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội, với nội dung đơn gồm các tiêu mục đúng theo quy định tại Thông tư số 09/2005/TT-BCA ngày 05-09-2005 của Bộ Công an.

- Sau đó bà Nghiên, ông Nghĩa nhận được Thông báo số 148/TB-UBND ngày 26-06-2008 về việc

“không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng” do ông Phó Văn phòng Nguyễn Trọng Lễ ký (Thừa lệnh Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội).

Bà Nghiên, ông Nghĩa nhận thấy “việc nộp đơn xin biểu tình của chúng tôi đúng trình tự quy định, mục đích biểu tình phù hợp với Hiến pháp và Nghị định 38/2005/NĐ-CP ngày 18-03-2005 của Chính phủ. Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội viện dẫn khoản 2 Điều 5 Nghị định 38/2005/NĐ-CP, mục 7.1, mục 7.4, điểm 7 Thông tư số 09/2005/TT-BCA để ra Thông báo “không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng” là UBND thành phố Hà Nội đã vi phạm Nghị định 38/2005/NĐ-CP ngày 18-03-2005 của Chính phủ, Thông tư số 09/2005/TT-BCA ngày 05-09-2005 của Bộ Công an và quyền được biểu tình đã được ghi nhận trong Hiến pháp của chúng tôi”.

Ngày 10-07-2008 bà Nghiên, ông Nghĩa đã có đơn khiếu nại về việc UBND thành phố Hà Nội đã có hành vi “không cho phép tiến hành hoạt động tập trung đông người (biểu tình) ở nơi công cộng” trái pháp luật. Đơn gửi chuyển phát nhanh đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ngày 10-07-2008, cán bộ UBND thành phố Hà Nội tên Lan nhận đơn gửi chuyển phát nhanh lúc 9g30' ngày 11-07-2008.

Tính từ ngày nhận đơn đến nay đã quá 30 ngày, nhưng bà Nghiên, ông Nghĩa không nhận được “thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết” (quy định tại Điều 34 Luật Khiếu nại, Tố cáo), cũng không nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (quy định tại Điều 34 Luật Khiếu nại, Tố cáo).

Trân trọng kính chào!

Người khởi kiện

Phạm Thanh Nghiên

(ký tên)

Về tình trạng hiện nay của cô Phạm Thanh Nghiên, ông Nguyễn Xuân Nghĩa và Luật sư Lê Trần Luật

Sau khi thảo luận và thống nhất, Luật sư Lê Trần Luật đã quyết định sẽ tới Thành phố Hải Phòng ngày 21-8-2008 để gặp gỡ và cùng thân chủ đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội nộp đơn ngày hôm sau. Ngay từ ngày 16-8-2008, công an đã đặt chốt canh gác 24/24 tại nhà riêng của cô Phạm Thanh Nghiên và nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa. Mỗi khi đi ra khỏi nhà, họ luôn bị từ 3 đến 4 công an bám theo. Lực lượng công an mật vụ được tăng cường khi hai người ra sân bay đón Luật sư Lê Trần Luật. Vào lúc 23g30 ngày 21-8, công an Hải Phòng đã “gõ cửa” phòng khách sạn yêu cầu Luật sư phải “làm việc” họ. Bốn công an Hải Phòng, dẫn đầu là Trung tá Nguyễn Văn Hải thuộc phòng PA 25, đã “khuyên” luật sư “không nên làm vụ này”. Lý do họ đưa ra vì “cô Nghiên và ông Nghĩa là những người bất đồng chính kiến với đảng cộng sản Việt Nam”. Và vì, “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ trước tới nay chưa có tiền lệ nào như thế”. Luật sư Lê Trần Luật khẳng định: “Ngày mai chúng tôi vẫn đi Hà Nội để nộp đơn khởi kiện, nếu các ông muốn ngăn cản cô Nghiên và ông Nghĩa thì tôi khuyên các ông nên từ bỏ ý định. Các ông sẽ không ngăn cản được họ đâu!”

Sáng hôm sau, 22-8 công an Hải Phòng đã bám theo ba người đến tận địa phận Hải Dương. Khi đến Hà Nội, họ lại tiếp tục “được” công an Hà Nội “chăm sóc”. Đến tòa, họ lại tiếp tục gặp những sự cố được sắp xếp. Tuy nhiên, với sự quyết tâm của người đi kiện và những lý lẽ rất thông minh của luật sư, Tòa đã buộc phải nhận đơn.

Hiện nay, tư gia cô Nghiên và ông Nghĩa vẫn bị công an canh gác và theo sát mỗi khi đi ra ngoài. Văn phòng và nhà riêng của Luật sư Lê Trần Luật cũng trong tình trạng tương tự. Chúng tôi được biết, chiều 24-8, Luật sư Luật đã bị công an Sài Gòn ép xe vào lề đường khi ông đi gặp một thân chủ khác. Còn nhớ, ngày 4-7-2008, cô Phạm Thanh Nghiên đã bị công an Hải Phòng ép xe, hành hung ngay trên đường phố sau khi làm đơn xin phép biểu tình. Với những diễn biến trên, chúng tôi rất quan tâm đến sự an toàn của những người này. Chúng tôi kêu gọi các Tổ chức nhân quyền, các cơ quan đoàn thể, các cá nhân quan tâm đến nền Dân chủ của Việt Nam lên tiếng và giúp đỡ.

Hải Phòng ngày 25/8/2008
Nhóm đấu tranh dân chủ, nhân quyền



MỘT MỤC SƯ TIN LÀNH SẮC TỘC JARAI VỪA BỊ BẮT GIAM TẠI TỈNH GIA LAI.

Vào lúc 8g30 ngày 23-08-2007, Mục sư Y Siu Yui tại làng Klah, thôn 6, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai gọi điện về văn phòng Giáo hội Mennonite cho hay công an đã đến nhà ông mời đi về đồn để thẩm vấn. Vào lúc 20g cùng ngày, mục sư Giơ phụ trách khu vực báo tin mục sư Y Siu Yui đã bị bắt giam không có giấy tờ hay lệnh lạc gì cả!

Mục sư Y Siu Yui sinh năm 1958, 1 vợ và 6 con, là phó quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành làng Klah, huyện Chư Prông, Gia Lai, coi sóc 3000 tín hữu. Vì cho rằng Tin Lành bị đối xử bất công nên ông đã lãnh đạo 500 tín hữu sắc tộc Jarai gia nhập đoàn biểu tình đòi hỏi Tự do Tôn giáo và công bằng xã hội cho người dân Tây Nguyên. Ông bị bắt ngày 07-02-2001 và ngày 26-09-2001 bị tòa án tỉnh Gia Lai tuyên án 6 năm tù giam và 3 năm quản chế. Trong thời gian giam cầm tại trại Ba Sao Nam Hà, mục sư Siu Yui bị đánh gãy hàm răng và mắc nhiều bệnh tật. Ngày 07-10-2007, ông được đưa về quản thúc tại Gia Lai. Mặc dù đã bị giam cầm 6 năm, mắc nhiều bệnh tật, bị quản chế, gia cảnh khó khăn, mục sư tinh thần vẫn sáng suốt, khôn ngoan, đức tin mạnh mẽ, ứng phó trôi chảy với lý lẽ của chính quyền (ông cũng là một giáo viên). Hiện nay mục sư đang bắt đầu dựng lại cơ đồ đổ nát. Đã có 70 người trung tín quy tụ lại với ông, chia ra làm 3 nhóm nhỏ và phát triển theo mô hình nhóm tế bào không tập trung, thế nhưng công an vẫn liên tục hăm dọa, liên tục ép Ông phải ngưng chức vụ chăn bầy. Ông đã gọi điện về Tổng Giáo hạt Mennonite tại quận 2 Sài Gòn kể rõ cho biết công an đến từng gia đình tín đồ Tin Lành ép phải rời khỏi Giáo hội, họ cũng dùng số mục sư quốc doanh đến bắt ép Ms Siu Yui phải vào nhóm Mennonite được nhà nước cấp phép, hay nhóm Tin lành khác được chính quyền bảo trợ.

Không hề nao núng, Mục sư Siu Yui nhất quyết đem luật pháp và chính sách tôn giáo ra khuyên giải chính quyền nên tôn trọng công việc thuần túy tôn giáo của ông hiện nay, nhưng chính quyền nhất quyết dùng bạo lực để khủng bố bắt ép ông giải tán Hội thánh Mennonite mà ông lãnh đạo.

Mong quý cơ quan phụ trách nhân quyền và tôn giáo quan tâm đến mục sư Y Siu Yui. Ông chỉ mong những ngày cuối đời đem hết tình yêu chăm sóc tâm linh cho tín đồ sắc tộc của mình vậy mà Cộng sản Việt Nam vẫn chưa chịu buông tha cho ông.

Sài Gòn, ngày 24-08-2008.

Mục Sư Nguyễn Hồng Quang

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

TUYÊN CÁO

HỘI ĐỒNG LƯƠNG VIỆN GHPGVNTN

về Nhân quyền cho người sống, Linh quyền cho Người chết và Dân chủ cho Xã hội Việt Nam

❀ ❀ ❀ ❀ ❀ Paris 27-08-2008 ❀ ❀ ❀ ❀ ❀

(Chúng tôi xin phép tóm lược phần dẫn nhập này).

Từ khi Chúc Thư của Đức cố Đệ tứ Tăng thống Huyền Quang ủy thác Đại lão HT Quảng Độ vào ngôi vị lãnh đạo tối cao Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất, các cơ quan truyền thông, báo đài trong thế giới cũng như chính giới quốc tế trông chờ lập trường mới của GHPGVNTN dưới sự lãnh đạo của người kế tục Đức cố Đệ tứ Tăng thống.

Trong dịp Chung thất Đức cố Tăng thống vừa qua, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế cho phát hành sách Kỷ yếu Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang dày trên 200 trang. Qua tập Kỷ yếu này, lập trường và đường lối đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền của Đại lão HT Thích Huyền Quang thông qua các Thông điệp, Giáo chỉ, Bản tự thuật về 3 cuộc Pháp nạn của Phật giáo từ năm 1945 đến nay minh xác con đường của PGVN rõ hơn bao giờ. Nhất là các thủ bút thư viết tay của Ngài gửi cho Đại lão HT Thích Trí Quang, Đại lão HT Thích Quảng Độ, v.v... cho thấy mỗi ưu tư thâm thiết của Ngài đối với tiền đồ Phật giáo và quê hương Việt Nam.

Hôm nay, với «Tuyên cáo về Nhân quyền cho Người sống, Linh quyền cho Người chết và Dân chủ cho Xã hội VN», mà Đại lão HT Quảng Độ nhân danh Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo ban hành, là tập đại thành của một đường lối và lập trường bất biến của GHPGVNTN suốt 33 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đức cố Đệ tứ Tăng thống Huyền Quang và nay dưới sự lãnh đạo của Đại lão HT Quảng Độ.

Người chết hay người sống đều bình đẳng trong mỗi ưu tư và bảo vệ của GHPGVNTN. Còn thêm mỗi ưu tư mất nước mà hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là vết thương tấy máu trong tâm hồn người Việt hôm nay. Vì vậy mà Đại lão HT Quảng Độ cất lời kêu gọi :

«Toàn dân trong và ngoài nước mau chóng kết hợp thành một khối để bảo vệ non sông và nòi giống. Với trách nhiệm công dân, và trong cương vị một tôn giáo từng đóng góp vào công trình lập quốc suốt hai nghìn năm qua, GHPGVNTN sẵn sàng tham gia hậu thuẫn mọi công trình bảo vệ chủ quyền dân tộc».

Hòa thượng cũng kêu gọi Đảng CS và CHXHCNVN thực hiện 4 điều, mà trọng thiết nhất vẫn là :

“Triệu tập Hội nghị toàn dân bao gồm các cộng đồng tôn giáo và các đảng phái dân tộc ra đời từ đầu thế kỷ XX cho đến nay, khai mở cuộc hóa giải các tranh chấp, hận thù nảy sinh từ những ý thức hệ ngoại lai gây nên tấn thảm kịch bản địa suốt sáu mươi năm chưa dứt, hầu đặt cơ sở cho việc trao quyền lãnh đạo cho toàn dân trong một thể chế dân chủ tam quyền phân lập và đa đảng”.

Nguyên văn Tuyên Cáo như sau:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN VIỆN TĂNG THỐNG

Thanh Minh Thiền viện.

Phật lịch 2552

Số 01/VTT/XLTV

TUYÊN CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG LƯƠNG VIỆN về Nhân quyền cho người sống, Linh quyền cho người chết và Dân chủ cho xã hội

Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang vừa ra đi về cõi Phật, nhưng hành trạng một đời Ngài,

những văn kiện Ngài để lại thông qua các Thư yêu sách gửi Nhà nước Cộng sản, các Giáo chỉ, Thông bạch, Thông điệp chỉ đạo hướng đi cùng lập trường cố hữu của Giáo hội dân lập và lịch sử, là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), vẫn còn văng vẳng bên tai như nhắc nhở, như sách tấn chư Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước hãy đứng dậy và bước đi làm tòa chiếu nền Văn minh Vô úy và Trí tuệ Bát Nhã, hoàn thành sứ mệnh Hộ Dân, Hộ Pháp và Hộ Quốc mà lịch sử hai nghìn năm Phật giáo từng ghi dấu về vang qua các thời đại huy hoàng của dân tộc..

Sự nhớ tưởng và đền ơn tri ngộ Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang không gì hơn là thực thi nguyện ước và ý chí Ngài, như chúng ta đã đồng tâm phát nguyện tại lễ cung nghinh Kim quan nhập Báo tháp ở Tu viện Nguyên Thiều ngày mùng 9 tháng 6 năm Mậu Tý : «Tiếp tục đi theo con đường Ngài đã vạch, mặc dù còn rất nhiều chông gai chờ đón phía trước. Chúng ta quyết tâm điều hành Phật sự Giáo hội theo phương hướng của Hội đồng Lương Viện đã hoạch định cho đến khi GHPGVNTN được tự do hoạt động thực sự như thời kỳ trước năm 1975, để hoàn thành chí nguyện của Ngài», và mới đây lại nhất tâm đồng thanh tương ứng tại lễ Chung thất, rằng chúng ta «nguyện đem hết sức mình trong cuộc vận động phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN để giữ gìn bảo vệ Giáo hội truyền thống đã do lịch đại tổ sư, chư Thánh tử đạo và toàn thể Phật tử xây dựng nên. Nguyên thực hiện lời Ngài căn dặn để đem lại nhân quyền cho người sống, linh quyền cho người chết, dân chủ cho xã hội, làm nền tảng cho sự phát triển con người và đất nước, cũng như hợp quần với mọi nhân sĩ, trí thức, đoàn thể, tổ chức nhằm hậu thuẫn những công trình bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ, lẽ phải và tự do, hạnh phúc và giác ngộ cho mọi người».

Các cuộc cách mạng lớn trong thế giới phương Tây là bài học cho thấy cải cách chính trị là nền móng cho việc phát huy con người và phát

triển xã hội. Cách đây trên hai thế kỷ, vào lúc ba quốc gia Anh, Hoa Kỳ và Pháp chìm đắm trong một xã hội bất bình đẳng và suy thoái giữa một nền kinh tế nghèo thiếu, lạc hậu, thì cuộc Cách mạng Vinh quang tại Anh quốc năm 1688, cuộc Cách mạng Hoa Kỳ năm 1776 và cuộc Cách mạng Pháp năm 1789 đặt nền tảng trên sự thay đổi toàn triệt nền chính trị phá sản. Chứ không là đổi mới kinh tế. Nhờ vậy, ba quốc gia này phát triển thành cường quốc tiên tiến trên địa cầu.

Vì vậy mà trước sau như một, GHPGVNTN thực hành bỏ tất đạo nhằm đem lại nhân quyền cho người sống, linh quyền cho người chết, dân chủ cho xã hội, làm nền tảng cho sự phát triển con người và đất nước. Thiếu nhân quyền và dân chủ, bất bình đẳng xã hội sẽ là thảm nạn khiến toàn dân, các thành phần xã hội và tôn giáo bó tay không thể tham gia kiến quốc, nhân tài không thể tự tiến cử, thần trí dân tộc không thể phát huy.

Cho nên GHPGVNTN kêu gọi đồng bào các giới và đồng bào Phật tử đem hết tâm lực tranh thủ Quyền Người, tuyên dương Quyền Sống và thiết lập Quyền Dân, làm nền tảng kết liên dân tộc hầu chen vai thích cánh cùng các quốc gia trên địa cầu bảo vệ an ninh và hòa bình cho nhân loại.

Ngày nay, Tổ quốc đang lâm nguy vì nạn xâm lấn đất và biển của ngoại bang, mà hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là nỗi đau nhức nhối. Trong khi ấy chính quyền tại vị nhu nhược nếu không nói đồng lõa. Nên GHPGVNTN kêu gọi toàn dân trong và ngoài nước mau chóng kết hợp thành một khối để bảo vệ non sông và nòi giống. Với trách nhiệm công dân, và trong cương vị một tôn giáo từng đóng góp vào công trình lập quốc suốt hai nghìn năm qua, GHPGVNTN sẵn sàng tham gia hậu thuẫn mọi công trình bảo vệ chủ quyền dân tộc.

Cuộc đổi mới kinh tế của nhà cầm quyền Cộng sản 22 năm qua chỉ đem lại sự giàu có phiến diện cho các cán bộ Cộng sản cao và trung cấp, và một thành phần thiểu số thị dân. Nhưng 80% dân số nông

dân và thợ thuyền vẫn sống trong cảnh nghèo thiếu, bị áp bức và bóc lột. Bản án chế độ thực dân, còn gọi là Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam, do giới sĩ phu yêu nước sống lưu vong tại Paris, là các ông Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Ái Quốc... mang đến trao cho Hội nghị Quốc tế Versailles ngày 18-6-1919, thì nay chỉ cần thay chế độ Pháp thuộc thành chế độ XHCNVN, nguyên trạng xã hội và sự bóc lột người dân trong bản án, cơ bản vẫn chưa có gì thay đổi dù 89 năm đã trôi qua.

Đổi mới kinh tế suốt 22 năm ròng chỉ mang lại và phát huy một nền Văn hóa sợ hãi và bạo động, nhưng chẳng thành công san phẳng hố giàu nghèo. Trái lại, chênh lệch giàu nghèo ngày càng đào sâu thăm thẳm. Không chênh lệch giữa quốc dân, mà chênh lệch giữa giới quan lại và quần chúng, gây ra cảnh «nước giàu dân nghèo» mâu thuẫn với các khẩu hiệu Nhà nước đề cao.

Ấy cũng vì bài học của ba cuộc cách mạng chính trị tại Âu Mỹ cách nay hơn hai thế kỷ không được Đảng và Nhà nước cộng sản học tập, rút kinh nghiệm.

Do đó, GHPGVNTN kêu gọi ĐCS Nhà nước CHXHCNVN

1. Thay đổi chính sách thù nghịch tôn giáo đối với các tôn giáo tại Việt Nam, thể hiện bằng sự công nhận sinh hoạt độc lập và phi chính trị của các tôn giáo, phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và các tôn giáo chưa được thừa nhận. Có như vậy, các tôn giáo với khối lượng quần chúng đông đảo mới có thể tham gia bằng bố vết thương xã hội, tái hồi truyền thống đạo nghĩa Việt Nam, làm đà tiến thủ quốc gia, mang lại ấm no, hạnh phúc và an lạc cho quốc dân ;

2. Áp dụng triệt để Công ước quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam tham gia ký kết tại LHQ năm 1982, và tiêu chuẩn hóa pháp luật Việt Nam theo các Công ước quốc tế về nhân quyền, tự do, dân chủ của LHQ ;

3. Loại bỏ điều 4 trên Hiến pháp tạo điều kiện cho sự tham gia cứu

quốc và kiến quốc của toàn dân, của mọi thành phần dân tộc, mọi gia đình tôn giáo và chính trị;

4. Triệu tập Hội nghị toàn dân bao gồm các cộng đồng tôn giáo và các đảng phái dân tộc ra đời từ đầu thế kỷ XX cho đến nay, khai mở cuộc hóa giải các tranh chấp, hận thù nảy sinh từ những ý thức hệ ngoại lai gây nên tấn thảm kịch bán địa suốt sáu mươi năm chưa dứt, hầu đặt cơ sở cho việc trao quyền lãnh đạo cho toàn dân trong một thể chế dân chủ tam quyền phân lập và đa đảng. Bởi vì ba triệu đảng viên Cộng sản và nửa triệu bộ đội hiện tại chưa đủ thế và lực bảo vệ tổ quốc trên mặt quốc phòng, chưa đủ uy và dũng mở rộng mặt trận chính trị và ngoại giao quốc tế, nên phải cần tới sự tham gia toàn diện, đồng đẳng và bình đẳng, của 85 triệu dân cùng khối lượng ba triệu Người Việt hải ngoại. Vì không có sức mạnh nào bằng sức mạnh của toàn dân, lịch sử đã chứng minh điều đó.

Nếu không dựa vào sức mạnh toàn dân làm nòng cốt để giữ nước mà cứ nay chạy theo nước này mai chạy theo nước khác câu viện để bảo vệ quyền bính riêng tư của một nhóm người, thì hậu quả sẽ là mất nước và biến mình thành công cụ tay sai cho ngoại nhân mà thôi.

Nhân danh Hội đồng Lương Thiện, GHPGVNTN, tôi ngỏ lời cảm ơn nhân dân yêu chuộng tự do, dân chủ và công lý trên thế giới, các Quốc hội Hoa Kỳ, Quốc hội Châu Âu, các chính phủ Âu Mỹ, các tổ chức nhân quyền quốc tế, các cơ quan truyền thông, báo đài, đã không ngừng lên tiếng bênh vực cho GHPGVNTN và nhân quyền, dân chủ tại Việt Nam.

Nhân danh Hội đồng Lương Thiện, GHPGVNTN, tôi ngỏ lời cảm ơn các Cộng đồng Người Việt tại Úc châu, Hoa Kỳ, Canada và Châu Âu đã mạnh dạn lên tiếng hậu thuẫn GHPGVNTN kể từ Giáo chỉ số 9 của Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành, nhằm kiện toàn Giáo hội trong lập trường đạo lý và dân tộc bất biến, mà các phản ứng hốt hoảng, hung bạo của đối phương càng làm cho chính nghĩa của GHPGVNTN nổi bật. Sự hậu

thuần của Cộng đồng Người Việt trên năm châu vô hình trung đang làm bước ngoặt mới trong sự kết liên dân tộc mà Giáo hội và nhân dân trong nước mong đợi.

Nhân danh Hội đồng Lương Viện, GHPGVNTN, tôi ngỏ lời tán thán chư Tôn đức Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước đã khâm tuân Giáo chỉ số 9 của Đức cố Đệ tứ Tăng thống để gìn giữ, bảo toàn và phát huy Giáo hội mở ra tiền đồ Phật giáo đặc thù Việt Nam.

Trong tư thế bát phong xuy bất động [1], chư liệt vị là chứng nhân cho nền Văn minh Vô úy và Trí tuệ Bát nhã, làm rạng ngời chính nghĩa giác ngộ và khiến cho những kẻ phi nghĩa không còn chồn dung thân, tác hại.

Con đường Phật không mở trên mây xanh mà trải dài trên mặt đất. Xin chư Tôn đức Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước hành hoạt đạo cứu khổ và giác ngộ như thế nào, để nghìn năm sau nhìn lại thế kỷ nhiều nhưong, tranh chấp, thù hận này, còn thấy có Phật giáo như chiếc phao cứu độ.

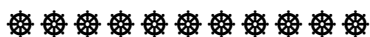
**Nam Mô Thường Tinh Tấn
Dũng Cầm Bô Tát Ma Ha Tát
Thanh Minh Thiền Viện,
Saigon ngày 27-8-008**

**TM. Hội đồng Lương Viện,
GHPGVNTN**

**Xử lý Thường vụ Viện Tăng
thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa
Đạo (ấn ký)**

Sa môn Thích Quảng Độ

[1] *Bát phong xuy bất động, có nghĩa là tám gió không làm lay động tâm can. Kinh Phật lấy gió dụ cho những sự yêu, ghét của người đời. Tám ngọn gió này gồm có : lợi ích, suy diệt, chê bai, khen ngợi, tán tụng, dèm pha, khổ ách, vui sướng. Nếu tâm của người có tu hành đạt tới tâm của Chánh pháp, thì không còn bị những sự yêu, sự ghét mê hoặc làm cho tâm thần loạn động. Ở vào tâm cảnh ấy, chẳng có gió nào làm tâm can xao động. Như Kinh viết : «Thân thể và tay chân lặng yên không động đậy, tám gió thổi chẳng lay». (Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế chú thích).*



ĐƠN KHIẾU NẠI

V/v: Đề nghị trao lại quyền sử dụng đất của Dòng Chúa Cứu Thế-Giáo xứ Thái Hà

.....Hà Nội ngày 19-08-2008.....



**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**Tổng Giáo phận Hà Nội
Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam
Giáo xứ Thái Hà**
180/2 Nguyễn Lương Bằng, phường
Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội
Số 06/2008/DCCTHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2008
ĐƠN KHIẾU NẠI
(V/v. Đề nghị trao lại quyền sử dụng đất của Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà)

- Kính gửi :
- Ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch nước
 - Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ
 - Các Cơ quan hữu quan.

Chúng tôi là các linh mục, tu sĩ và giáo dân thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội - giáo xứ Thái Hà. Trụ sở : 180/2 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

Thưa quý vị,
Trên tinh thần đề cao sự thật, tôn trọng nhân phẩm và công lý, toàn thể cộng đồng giáo dân, tu sĩ giáo xứ Thái Hà, công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin có đơn khiếu nại quyền sử dụng đất đai, tài sản của chúng tôi như sau:

Từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945) đến nay, Hiến pháp nước Việt Nam qua các thời kỳ, đều có tinh thần đảm bảo và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tài sản vật chất của các Tôn giáo.

Hiến pháp 1992 (điều 70) ghi: **“Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ...”**

Pháp lệnh Số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18 tháng 6 năm 2004 về tín ngưỡng, tôn giáo ghi: **“Tài sản hợp pháp thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ, nghiêm cấm việc xâm phạm tài sản đó”** (Điều 26). Khoản 1, điều 27 ghi: **“Đất có các công trình**

do cơ sở tôn giáo sử dụng gồm đất thuộc chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động được sử dụng ổn định lâu dài”.

Cố chủ tịch Hồ Chí Minh trong các bài viết của mình đã có những lên án gay gắt với tệ nạn phân biệt tôn giáo, đàn áp Công giáo. Cụ thể, trong bài *Tự do tín ngưỡng*, trên báo Nhân dân ngày 27-12-1951, có viết: **“...Trong mấy năm qua, chúng đã phá hoại bao nhiêu nhà thờ, cướp bóc bao nhiêu làng Công giáo, giết hại bao nhiêu đồng bào Công giáo, hãm hiếp bao nhiêu phụ nữ Công giáo, bắt bớ và bắn giết bao nhiêu cha cố Việt Nam”...**

Tuy nhiên, cần nhìn thẳng vào một sự thật rằng: Mấy chục năm qua, người Công giáo Việt Nam đã không được nhìn nhận một cách bình đẳng như những công dân khác. Trong xứ sự vẫn có những phân biệt ở các mức độ khác nhau.

Với sự phát triển của xã hội, Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng không ngừng phát triển về số lượng. Số dân Việt Nam những năm 45 của thế kỷ trước là 20 triệu người. Đến nay dân số Việt Nam đã hơn 84 triệu, sau hơn 60 năm, số giáo dân cũng tăng với tỷ lệ tương ứng.

Nhưng cơ sở vật chất của Giáo hội Công giáo để phục vụ số giáo dân của hơn 60 năm trước đã không được bổ sung phát triển tương ứng. Trái lại, rất nhiều cơ sở vật chất đã bị một số cơ quan Nhà nước bằng nhiều cách trưng dụng, mượn, chiếm dụng đến nay vẫn chưa hoàn trả.

Với quỹ đất ít ỏi còn lại, việc đáp ứng những nhu cầu tôn giáo hết sức khó khăn. Trong khi đó, nhu cầu tín ngưỡng là một nhu cầu cấp thiết và hoàn toàn chính đáng, được pháp luật bảo hộ.

Thưa quý vị,
Đó là tình trạng chung của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà, thuộc Tổng Giáo phận Hà Nội cũng không

nằm ngoài bối cảnh đó. Ở đây, chúng tôi muốn đề cập về khu đất và tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà có quyền sở hữu và sử dụng từ năm 1928.

Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà có đầy đủ bằng chứng pháp lý và lịch sử để chứng minh khu đất đó thuộc quyền sử dụng của mình và đã sở hữu, sử dụng từ khi chưa thành lập Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Chúng tôi xin khẳng định lại: Khu đất nói trên là thuộc quyền sử dụng của Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà, không có bất cứ văn bản sang nhượng, chuyển quyền sử dụng, cho, biếu tặng bất cứ tổ chức hoặc pháp nhân nào. Bởi theo Giáo luật, không có ai, kể cả Giám Mục, được tự ý sang nhượng, chuyển đổi đất đai, tài sản đất đai Giáo Hội Công Giáo.

Do vậy, chúng tôi khẳng định nguyện vọng và quyết tâm của toàn thể giáo dân và tu sỹ để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của Giáo hội đối với khu đất đó.

Việc một số cơ quan Nhà nước cưỡng chiếm khu đất nói trên, hoàn toàn không có bất cứ văn bản nào phù hợp với chính sách của Nhà nước qua các thời kỳ từ xưa đến nay.

Qua nhiều thời kỳ, chúng tôi đã có rất nhiều đơn thư, khiếu nại, đề nghị các cấp từ địa phương đến Trung ương trả lại quyền sử dụng khu đất trên cho chúng tôi. Nhưng tất cả các đơn thư đó đã không được đáp ứng theo tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, bảo vệ công lý, thậm chí không có hồi âm.

Việc một số cơ quan Nhà nước nói rằng: Ngày 24-10-1961, Linh mục Vũ Ngọc Bích đã ký biên bản "Hội nghị bàn giao nhà thống nhất quản lý vào Nhà nước" là hoàn toàn không có cơ sở để chứng minh và cơ sở pháp lý. Chúng tôi đã có nhiều văn bản bác bỏ lập luận này.

Chúng tôi cũng nêu lên vài điểm về điều này như sau:

1- Sinh thời, linh mục Vũ Ngọc Bích đã khẳng định nhiều lần bằng văn bản và bằng lời trước các linh mục, tu sỹ và rất nhiều giáo dân trong và ngoài xứ rằng: ngài chưa bao giờ bàn giao, cho, hiến, tặng cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào đất đai, tài sản của Dòng Chúa Cứu Thế tại Thái Hà, Hà Nội.

Mặt khác, linh mục Vũ Ngọc Bích chỉ là người quản lý, không có bất cứ năng quyền nào cho phép linh mục Vũ Ngọc Bích được bán, cho, hiến,

tặng bất cứ tài sản nào của giáo xứ. Đây là tài sản mà Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà là chủ sở hữu.

2- Ngay trong các buổi họp mặt giải quyết, chúng tôi đã nhiều lần đề nghị xuất trình chứng cứ những văn bản giao, hiến, tặng... nhưng chưa có bất cứ cơ quan nào xuất trình được những văn bản đó.

3- Tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2008 gửi chúng tôi, thì ngày linh mục Vũ Ngọc Bích ký biên bản "Hội nghị bàn giao nhà thống nhất quản lý vào Nhà nước" là ngày 24-10-1961. Theo Quyết định nói trên, việc bàn giao trên là để thực hiện Thông tư của Thủ tướng Chính phủ số 73/TTg ngày 7-7-1962 (?). Thế nhưng, trong Công văn số 1784/TNMT&NĐ-CS của Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất Hà Nội thì ngày linh mục Vũ Ngọc Bích đã bàn giao khu đất Thái Hà qua nhà nước quản lý lại là ngày 24-11-1961 (?). Đến nay, chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu cung cấp văn bản đó, nhưng chưa bao giờ được đáp ứng đòi hỏi chính đáng này từ các cấp chính quyền và ban ngành của Thành phố cũng như Nhà nước.

4- Điều lạ lùng hơn nữa là, tại Quyết định số 7/QL-NĐ của Sở Quản lý Nhà đất Hà Nội giao đất cho Xí nghiệp Thảm len Hà Nội sử dụng khu đất và nhà sẵn có trong khu vực Nhà thờ Nam Đồng - Thái Hà diện tích 16.296m², lại được ký ngày 30-1-1961 (?).

5- Về mặt pháp lý, không thể có chuyện ngược đời "sinh con rồi mới sinh cha" khi mà đất được Nhà nước đã giao từ tháng 1-1961 nhưng đến tháng 10-1961 (theo UBND Tp Hà Nội hoặc tháng 11-1961 theo Sở Tài nguyên MT và Nhà đất HN) thì linh mục Vũ Ngọc Bích mới "bàn giao qua nhà nước" - theo cách nói của các cơ quan chức năng - để thực hiện Thông tư 73/TTg mà hơn một năm sau đó mới ra đời là điều không có cơ sở pháp lý.

Điều đó nói lên rằng: Không có bất cứ sự hiến, tặng, cho nào của khu đất này trước đây. Nhưng kể cả trường hợp có thì tất cả những văn bản giao, cho, hiến, cấp, tặng tài sản mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu thì đều là bất hợp pháp.

Tài sản nói trên là của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, không phải giữ hộ nhà nước, không mượn, xin hay được nhà nước cấp, không phải là tài sản trái pháp luật hay được Toà án giao quản lý. Đây là tài sản đang được chúng tôi sử dụng, không phải bỏ hoang vô chủ nên không thể "bàn

giao qua Nhà nước" và càng không thể "được nhà nước quản lý".

Vi vậy, chúng tôi một lần nữa khẳng định lại: **Đất đai, tài sản nói trên, đến nay vẫn thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà. Tất cả những hành động lấn chiếm, cưỡng đoạt, mua bán, cho nhượng mà không được sự chấp thuận của chúng tôi bằng văn bản có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật đều là bất hợp pháp.**

Thưa quý vị,

Dù Việt Nam đã có rất nhiều văn bản luật quy định về Tự do tôn giáo, về sở hữu tài sản, về khiếu nại-tổ cáo, về đất đai; cũng như Việt Nam đã long trọng ký kết nhiều văn bản luật pháp quốc tế mà Việt Nam có nghĩa vụ phải tuân thủ, nhưng cách chính quyền giải quyết vấn đề đất đai, tài sản của Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà đã không được thực hiện theo sự hướng dẫn của các văn bản pháp luật đó, dẫn tới việc Công lý đã không được thực thi.

Tất cả những sự việc nói trên đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật của chính Nhà nước Việt Nam đã và đang hiện hành, cũng như các văn bản luật pháp Quốc tế mà Việt Nam thừa nhận.

Thưa quý vị,

Đối với người Công giáo Thái Hà và giáo dân Việt Nam nói chung, khu đất này có một ý nghĩa đặc biệt thiêng liêng, là nơi tôn nghiêm, là nơi hành hương của tín hữu khắp ba miền Đất nước, phản ánh tinh thần đạo đức uống nước nhớ nguồn của người Công giáo Việt Nam với đất đai, tài sản do thế hệ cha ông để lại.

Việc một số cơ quan Nhà nước đã cố tình vi phạm pháp luật, không tôn trọng sự thật khách quan, không tôn trọng những chứng cứ pháp lý do chúng tôi đã cung cấp, thiếu công tâm trong quá trình giải quyết vấn đề đất đai, tài sản của chúng tôi, đã gây bất bình rất lớn trong lòng giáo dân Việt Nam trong và ngoài nước, cách riêng giáo dân Thái Hà, HN và gây bất bình cho những người có lương tri không phân biệt tôn giáo, địa vị trong xã hội.

Những sự việc đó cũng làm tổn thương nghiêm trọng đến hình ảnh một đất nước Việt Nam được giới thiệu là hòa bình, thịnh vượng và thân ái, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập với thế giới.

Những sự việc đó đã đi ngược lại những mong muốn mà cố Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, đã vi phạm chính những điều mà cố Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng để tổ chức dân Pháp như đã trích dẫn trên đây.

Những sự việc đó đã kéo dài, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tình đoàn kết thân ái giữa các tổ chức, tôn giáo và giáo dân trong cộng đồng đất nước.

Những sự việc đó đã làm thoái hóa, hư hỏng một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức khi không thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình để bảo vệ công lý và sự thật, sự công bằng dù họ đang sống bằng đồng tiền của nhân dân để phục vụ nhân dân.

Đặc biệt nguy hại là đã tạo thành thói quen bất chấp công lý, sự thật và tình người ở trong một Nhà nước Pháp quyền. Điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của một Nhà nước đề cao tiêu chí "của dân, do dân và vì dân". Qua đó, người dân mất lòng tin vào hệ thống hành chính VN một cách nặng nề.

Khu đất không được sử dụng đúng mục đích đã làm lãng phí một cách vô tội vạ một nguồn tài nguyên, mà đáng lẽ phải tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. Sự việc càng để lâu càng gây nhiều thắc mắc, bất bình trong giáo dân và trong nhân dân.

Tất cả những buổi cầu nguyện của giáo dân, bất chấp những khó khăn, những vất vả vừa qua đã nói lên tinh thần, thái độ và tình cảm của Giáo dân đối với khu đất đó, cũng những phản ánh những bức xúc của họ trong suốt nhiều năm qua.

Với những lý do trên, Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà khẳng định cương quyết yêu cầu việc trả lại sự công bằng, công lý và lẽ phải với những tài sản đã nói trên đúng với tinh thần hiến pháp, luật pháp Việt Nam đã qui định, cũng như những luật lệ quốc tế mà Việt Nam đã cam kết và có nghĩa vụ tôn trọng.

Chính vì vậy, chúng tôi đề nghị quý vị:

1- Với vai trò và trách nhiệm của mình trong cương vị những người thừa hành pháp luật Việt Nam hiện nay, đề nghị quý vị xem xét trao lại quyền sử dụng đất và tài sản thuộc khu đất tại Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà cho chúng tôi.

2- Nhanh chóng có biện pháp để Dòng Chúa Cứu Thế - giáo xứ Thái Hà được nhận lại tài sản hợp pháp của mình đã bị xâm hại, hư hỏng và mất mát qua thời gian sử dụng trước đây.

3- Có hình thức xử lý nghiêm khắc, đúng pháp luật những người đã gây ra và cố tình kéo dài tình trạng này, gây hậu quả lớn lao cho

nhân dân và xã hội, làm mất lòng tin của nhân dân một cách nghiêm trọng vào các chủ trương, chính sách của Nhà nước, để pháp luật được nghiêm minh, để lòng dân được yên ổn.

Kính chúc quý vị có một sức khỏe dồi dào, sáng suốt xây dựng một Nhà nước Pháp quyền, đưa đất nước tiến lên, mang lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân cả nước, trong đó có đồng bào Công giáo chúng tôi.

Các Linh mục, Tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế tại Giáo xứ Thái Hà

- Lm Matthêu Vũ Khởi Phụng*
- Lm Nguyễn Ngọc Nam Phong*
- Lm Phạm Thanh Quang*
- Lm Nguyễn Văn Thật*
- Lm Nguyễn Văn Dũng*
- Lm Đinh Tiến Đức*
- Lm Vũ Quân Bằng*
- Lm Trần Văn Hưng*
- Lm Lê Xuân Lộc*

Như chúng ta đã biết, năm 1928, Nhà Dòng đã mua mảnh đất Thái Hà Ấp, diện tích khoảng 60.000m2, sau đó xây dựng tu viện, nhà thờ, nhà đệ tử và các cơ sở khác.

Năm 1954, Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội còn lại 5 thành viên. Năm 1960, hai linh mục bị trục xuất, hai tu sĩ bị tù và chết trong tù (Thầy Văn và Thầy Đạt), cả tu viện còn lại linh mục Giuse Vũ Ngọc Bích.

Sau đó, nhà nước bắt đầu chương trình chiếm dụng : đầu tiên biến tu viện thành trường học, sau thành bệnh viện, tiếp theo lấy nhà đệ tử giao cho xí nghiệp Dệt Thảm Đống Đa. Hiện tại ngoài một số lớn nhà dân chiếm dụng trên phần đất Nhà Dòng, còn có các cơ sở của nhà nước như Trạm 4, Hội Chữ Thập

LINH MỤC GIÁM TỈNH Dòng Chúa Cứu Thế VN

THƯ VỀ VỤ VIỆC THÁI HÀ

.....**Sài Gòn 24-08-2008**.....

Ts Nguyễn Văn Tạng

Tu Viện DCCT Sài Gòn,

Kính thưa anh em,

Sau những ngày mừng kỷ niệm 130 năm thành lập Tỉnh Dòng St. Anne de Beaupré, 350 năm đền thánh Anna tại Québec, chúng tôi đã trở về Việt Nam, chúng tôi đã thay mặt anh em bày tỏ lòng tri ân đối với Tỉnh Mẹ trong những ngày đại hội. Tỉnh Mẹ đã hoan hỷ đón tiếp đoàn đại diện Tỉnh Dòng VN với niềm hân diện lớn lao. Xin anh em hợp ý với chúng tôi để tạ ơn Chúa và cầu nguyện cho Tỉnh Mẹ.

Trong thời gian xa nhà, có một biến cố quan trọng đã xảy ra tại Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội – Giáo xứ Thái Hà. Trong tình liên đới huynh đệ, chúng ta cần phải biết tường tận, chính xác những gì đang xảy đến cho anh em chúng ta, để chúng ta hợp ý cầu nguyện và có lập trường thích đáng.

Đó, Ủy ban nhân dân phường Quang Trung cũ và mới, Kho Bạc Nhà Nước, Trường Học...

Tất cả những cơ sở trên không hề thuộc dạng cải tạo xã hội chủ nghĩa. Cha Giuse Vũ Ngọc Bích là người quản lý, chưa bao giờ bán, cho, hiến, tặng cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.

Sau này xí nghiệp Dệt Thảm Đống Đa tự động bán đất Nhà Dòng cho công ty May Chiến Thắng mà không hề có ý kiến của cha Giuse Vũ Ngọc Bích.

“Như Quý cha, Quý thầy biết, ngày 8-8-1996 cha Giuse Vũ Ngọc Bích đã gửi lá đơn đầu tiên khiếu nại về việc Xí Nghiệp Dệt Thảm Đống Đa bán khu đất của Nhà Dòng cho Công ty Cổ phần May Chiến Thắng. Những năm sau đó, Nhà Dòng -cụ thể Cha Giuse Vũ Ngọc Bích- tiếp tục gửi đơn khiếu nại tới các cấp chính quyền đề nghị Chính quyền tôn trọng quyền sở hữu trên khu đất của Nhà Dòng và giáo xứ.

Kể từ đó tới nay, 12 năm đã trôi qua (8/8/1996–18/8/2008), nhưng chưa bao giờ các cơ quan Nhà nước đã nghiêm túc thực hiện những yêu cầu chính đáng, hợp pháp của người giáo dân trong giáo xứ. Trái lại, rất nhiều lần, một số cơ quan Nhà Nước tỏ rõ ý định muốn hợp pháp hoá khu đất bằng bất cứ thủ đoạn nào. Sự thiếu tôn trọng luật pháp, thiếu tinh thần cầu thị, không tôn trọng sự thật khách quan, dung túng cho một số cá nhân trục lợi trên mảnh đất của Hội Thánh của một số cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết vấn đề đất đai của giáo xứ đã khiến người dân dần dần đánh mất đi niềm tin vào Chính phủ.

Mặc dù vậy, người giáo dân vẫn tỏ rõ thiện chí hợp tác với Chính quyền trong việc tìm kiếm một giải pháp thoả đáng, hợp pháp, đúng với những qui định của pháp luật, đúng với thiện chí và nhu cầu của người giáo dân. Suốt tám tháng qua, kể từ ngày 5-1-2008, dù phải chứng kiến không ít lần Công ty May Chiến Thắng, dưới sự bảo trợ của một số cơ quan Nhà Nước, cố tình vi phạm pháp luật, nhưng người giáo dân vẫn tuân thủ những qui định của luật pháp, không manh động, giữ gìn ổn định trật tự trị an trong khu vực. Mỗi khi Công ty May Chiến Thắng vi phạm pháp luật thì giáo xứ luôn báo cáo các cấp chính quyền giải quyết. Suốt tám tháng qua, giáo xứ và mọi tín hữu luôn thể hiện một tinh thần tôn trọng luật pháp cao độ, yên tâm chờ đợi một tin vui tốt lành thể hiện tin thần tôn trọng tự do tín ngưỡng của các cơ quan Nhà nước. Nhưng, thiện chí và sự chờ đợi ấy đã không được đền đáp một cách thoả đáng. Trái lại, liên tiếp các ngày 30-6-2008 và 2-7-2008, chính quyền đã ra các Công văn với các kết án thiếu cơ sở pháp lý, không tôn trọng sự thật.

Đứng trước nguy cơ bị tước đoạt những quyền lợi chính đáng, đứng trước thiện chí bị chà đạp và đứng trước việc sự thật không được chính quyền nhìn nhận, người giáo dân đã phải cậy đến Chúa và Đức Mẹ đi tìm công lý cho mình.

Ngày 14-08-2008, nhân ngày lễ Đức Maria Hồn Xác Lên Trời, giáo

dân đã cung nghinh ảnh Mẹ vào ngự tại khu đất và đặt ảnh Mẹ chính tại nơi xưa kia Nhà Dòng và Giáo xứ đã cung hiến cho Mẹ. Điều đáng nói là, cuộc cung nghinh ấy đã không hề bị bất cứ cản trở nào từ phía lực lượng bảo vệ tại Cty May Chiến Thắng và từ phía các cán bộ an ninh, không có bất cứ biên bản vi phạm nào được lập. Một số cán bộ còn xui giáo dân mang ô vào che cho Đức Mẹ. Số khác, dù không nói ra nhưng đều ngầm ngầm ủng hộ việc cung nghinh ảnh tượng này.

Ngày 15-08-2008, nhận thấy việc rước ảnh tượng là hoàn toàn hợp pháp, nhận thấy bức tường đối diện với tượng Mẹ có nguy cơ sụp đổ do trận mưa kỷ lục tại các tỉnh Miền Bắc vừa qua, có thể gây những tai nạn đáng tiếc cho người giáo dân tới cầu nguyện, anh chị em giáo dân đã dùng tay gỡ bỏ những viên gạch đã mục nát, tạo một lối đi thông thoáng thuận tiện cho việc cầu nguyện. Chiều cùng ngày, dưới sự chứng kiến của các vị lãnh đạo địa phương và các cán bộ an ninh, các giáo dân trong Gx đã cung nghinh thánh giá và 1 tượng Mẹ lớn hơn vào khu đất, đặt trên 1 bệ nước trước đây thuộc khu vực Nhà thờ.

Ở đây, chúng con xin được nói thêm, một số tài sản của Nhà Dòng và giáo xứ tại khu vực này hiện nay vẫn còn. Đó là khu vực nhà nghỉ cho khách hành hương sát bệnh viện Đổng Đa. Ngôi nhà này hiện nay đã bị Công ty May Chiến Thắng dỡ mái một nửa. Khu nhà Hội Quán –nơi trước kia tổ chức các buổi toạ đàm, nơi vui chơi giải trí cho các cháu thiếu nhi– nay vẫn còn nguyên vẹn, kể cả chiếc cầu thang bằng gỗ. Khu nhà nguyện của các chủng sinh có bị sửa chữa đôi chút. Bên cạnh đó, chúng con vừa tìm lại được mô hình của ngôi nhà thờ do các thừa sai Canada vẽ thiết kế và đã được cấp phép xây dựng năm 1943. Quý cha quý thầy biết, năm 1943, trong khi Nhà Dòng đang chuẩn bị xây nhà thờ trên khu đất này, thì Nhật đảo chính Pháp, đất nước rơi vào thảm cảnh chiến tranh, các cha các thầy không được ra khỏi tu viện. Năm Ất Dậu 1945, nạn đói hoành hành khắp đất nước,

số tiền ít ỏi Nhà Dòng quyên góp được để xây nhà thờ đã được dùng vào việc cứu đói. Năm 1946 toàn quốc kháng chiến. Chiến tranh liên miên đã làm cho việc xây dựng nhà thờ không thể thực hiện được kéo dài cho tới nay” (trích Bản báo cáo của cha Nguyễn Ngọc Nam Phong, ngày 18-8-08).

Đó là tất cả diễn biến đã xảy ra trên khu đất của Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội đang bị công ty May Chiến Thắng chiếm giữ.

Chúng ta cũng cần nắm vững những điều căn bản mà cha bề trên DCCT Hà Nội đã viết trong đơn khiếu nại gửi lên Chủ Tịch Nước và Thủ Tướng Chính Phủ như sau:

“Dòng Chúa Cứu Thế - Gx Thái Hà có đầy đủ bằng chứng pháp lý và lịch sử để chứng minh khu đất đó thuộc quyền sử dụng của mình và đã sở hữu, sử dụng từ khi chưa thành lập Nước VNDC Cộng Hoà.

Chúng tôi xin khẳng định lại: khu đất nói trên là thuộc quyền sử dụng của Dòng Chúa Cứu Thế - Gx Thái Hà, không có bất cứ văn bản sang nhượng, chuyển quyền sử dụng, cho, biếu tặng bất cứ tổ chức hoặc pháp nhân nào, bởi theo giáo luật, không có ai, kể cả Giám Mục được tự ý sang nhượng, chuyển đổi đất đai, tài sản đất đai GHCG.

Tài sản nói trên là của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, không phải giữ hộ nhà nước, không mượn, xin hay được nhà nước cấp, không phải là tài sản trái pháp luật hay được toà án giao quản lý, đây là tài sản đang được chúng tôi sử dụng, không phải bỏ hoang vô chủ nên không thể “bàn giao qua Nhà nước” và càng không thể “được nhà nước quản lý”.

Vì vậy, chúng tôi một lần nữa khẳng định lại: đất đai, tài sản nói trên, vẫn thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Dòng Chúa Cứu Thế - Gx Thái Hà. Tất cả những hành động lấn chiếm, cưỡng đoạt, mua bán, cho nhượng mà không được sự chấp thuận của chúng tôi bằng văn bản có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật đều là bất hợp pháp” (Trích đơn khiếu nại của Linh mục Vũ Khởi Phụng, ngày 19-8-08).

Trong những ngày vừa qua, các cơ quan nhà nước, trước hết là Đài

Truyền hình Hà Nội, báo Hà Nội Mới (ngày 19-8-2008) và một vài tờ báo khác như An Ninh Thủ Đô (ngày 19-8-2008) và Nhân Dân đã xuyên tạc sự thật về những gì xảy ra tại đây để có cơ giải tán việc đòi lại công bằng của bà con giáo dân. Cách sử sự này không tôn trọng sự thật và áp đặt một cách dã man lên những người dân lành vô tội để bao che cho một số cán bộ biến chất đã tham lam muốn chiếm đoạt tài sản này. Chưa dừng ở đó, các cơ quan chính quyền đã tiếp tục huy động những phương tiện truyền thông độc quyền của mình để xuyên tạc sự thật. Đài Truyền hình Hà Nội và Đài Truyền Hình Việt Nam chiều tối ngày 19-8-2008 và trước đó đã đưa tin kết án việc làm của bà con giáo dân, thậm chí còn vu khống cho các linh mục tu sĩ của chúng tôi. Chưa hết, báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 20-8-2008, trên trang 1 đăng bài “Không chấp nhận hành động vi phạm pháp luật, kích động giáo dân” của tác giả Nam Việt đề một lần nữa kết án một cách bất công bà con giáo dân và các linh mục tu sĩ tại Thái Hà (Trích Đơn Khiếu Nại của cha Giuse Cao Đình Trị, Phó Giám Tỉnh DCCT Việt Nam gửi Thủ Tướng và các cơ quan Truyền Thông, ngày 20-8-2008).

Chúng ta đã có được những thông tin chính xác cũng như những ý kiến chính đáng của Dòng Chúa Cứu Thế - Gx Thái Hà. Chúng ta hãy hiệp thông với anh em chúng ta vì vận mệnh của chúng ta liên đới với vận mệnh của anh em. Chúng ta cần thực hiện trong tinh thần hiệp nhất toàn Dòng những việc cụ thể sau đây:

Mỗi Cộng Đoàn Nhà Dòng cầu nguyện hàng ngày cho Dòng Chúa Cứu Thế - Gx Thái Hà.

Phổ biến những tin chính thức của Nhà Dòng cho các đoàn thể, các giới, các lớp giáo lý,... thuộc các cộng đoàn chúng ta có trách nhiệm và kêu gọi hiệp nhất với chúng ta trong lời cầu nguyện.

Phổ biến cho các Cộng Đoàn tu sĩ thân hữu để họ cùng cầu nguyện cho chúng ta.

Thông tin cho các cha Hạt Trưởng và các cha trong Hạt, xin

các ngài hiệp thông và cầu nguyện cho công việc của Nhà Dòng.

Riêng nhà Sài Gòn sẽ tổ chức một buổi cầu nguyện và dâng thánh lễ đặc biệt vào lúc 19 giờ, ngày Thứ Năm, 28-8-2008 tại đền Đức Mẹ HCG Sài Gòn. Xin mời anh em các nơi về tham dự. Trong bài Tin Mừng Chúa Nhật XXI Thường niên hôm nay, Chúa Giêsu đã nói: “...Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, quyền lực từ trên sẽ không thắng nổi” (Mt 16,18). Chúng ta tin vào Lời của Thiên Chúa, chúng ta tin những lời cầu nguyện chân thành phát xuất từ tấm lòng khát khao công bằng và chân lý sẽ được Chúa nhậm lời. Nguyện xin Thiên Chúa, nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, ban cho anh em được ơn khôn ngoan, can đảm và bình an. Thân mến trong Chúa Kitô Cứu Thế.

*Giám Tỉnh DCCT Việt Nam
Linh mục Vinh-sơn
Phạm Trung Thành C.Ss.R.*

TỰ DO NGÔN LUẬN

HỮU HIỆP THÔNG

với Giáo xứ Thái Hà, TGP Hà Nội



Nhóm Lm Nguyễn Kim Điền 29-08-2008

Kính gửi:

- Cha Bề trên Chính xứ Thái Hà,
- Quý Cha, Quý Thầy và Quý Anh Chị Em Giáo xứ Thái Hà,

Đồng kính gửi:

- Đức Tổng Giám mục Giáo phận Hà Nội và Hội đồng Giám mục Việt Nam,
- Cha Bề trên Giám Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế (DCCT) Việt Nam.

Kính thưa Quý Cha, Quý Thầy cùng Quý Anh Chị Em giáo dân.

Chúng con ký tên dưới đây là đại diện cho một nhóm linh mục nguyện sống theo tinh thần Đức Cố Tổng Giám mục tử đạo Philipphê Nguyễn Kim Điền, gọi tắt là “nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền”, vốn đã dần thân cùng với Dân tộc tranh đấu cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền từ đầu năm 2001 đến nay, xin được gửi đến Cha Bề trên Chính xứ, các Cha Phó xứ cùng Anh Chị Em Giáo xứ

Thái Hà, TGP Hà Nội lá thư hiệp thông dưới đây:

1- Chúng con hoàn toàn nhất trí với Cha Bề Trên về lá thư gọi Đức Tổng Giám Mục Hà Nội và Cha Bề Trên Giám Tỉnh DCCT Việt Nam đề ngày 17-07-2008, trong đó Cha viết: “Giáo xứ Thái Hà phản đối quyết định thu hồi và sử dụng khu nhà đất của Nhà Thờ [đã bị các Công ty Điện lực Hà Nội, Công ty Vật tư Vận tải Xi măng và Công ty May Chiến Thắng chiếm dụng] để xây dựng công trình công cộng, vì như vậy là chối bỏ quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Giáo Xứ. Giáo xứ cũng phản đối dự án mở con đường phía sau khu đất, vì như vậy vừa lấy mất đất Nhà Thờ, vừa phá vỡ bầu khí thánh thiêng và thu hẹp không gian Nhà Thờ và tu viện, ảnh hưởng đến sinh hoạt tôn giáo của hàng nghìn người”. Chúng con cũng tán thành Đơn khiếu nại Cha gửi tới Nhà cầm quyền CSVN ngày 19-08-2008 để yêu cầu trao lại quyền sử dụng đất cho Dòng Chúa Cứu Thế - Giáo xứ Thái Hà. Trong Đơn khiếu nại đó, Cha đã vạch trần việc nhà cầm quyền bóp méo sự thật và chà đạp lẽ phải bằng những văn

bản mâu thuẫn, những lý luận quàng xiên, những áp đặt ngang ngược.

Chúng con cực lực phản đối Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và quận Đống Đa cùng các cơ quan liên hệ đã dùng nhiều cách thức mờ ám, trắng trợn, hung hãn để dọa nạt toàn thể Dòng Chúa Cứu Thế và Giáo xứ Thái Hà hầu áp đặt ý muốn phi lý và thực hiện ý đồ cướp đất của họ. Điều đó cho thấy nhà cầm quyền CSVN chỉ muốn dùng mưu mô và bạo lực đối phó với nhân dân để bao che và hợp thức hóa những hành vi bất công, phi pháp, vô đạo của đảng viên cán bộ.

2- Chúng con hoàn toàn nhất trí với Cha Bề Trên và Quý Cha Quý Thầy về Đơn khiếu nại gửi tới Nhà cầm quyền lần các cơ quan truyền thông CSVN cũng vào ngày 19-08-2008 để phản đối chuyển báo chí xuyên tạc sự thật tại Nhà thờ Thái Hà. Xin được đồng ý với Quý Cha rằng : “*Những lời nói [trên truyền*

hình, báo chí Nhà nước] là sự vu cáo, nhục mạ đối với hàng ngũ tu sĩ, danh dự công dân và giáo dân giáo xứ Thái Hà nói riêng, toàn thể cộng đồng Công giáo nói chung. Chúng tôi yêu cầu các cơ quan làm rõ vấn đề này, cung cấp đầy đủ chứng cứ về những việc đã được báo đài nêu trên trong thời gian sớm nhất. Sự vu cáo bịa đặt nói trên chẳng lẽ ai, lại càng làm mất lòng tin của người Công giáo cũng như không Công giáo vào hệ thống chính trị hiện nay, là đi ngược lại đường lối đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau và tôn trọng phẩm giá con người trong một xã hội pháp quyền mà Nhà nước đang kêu gọi xây dựng”.

Chúng con cực lực phản đối hệ thống truyền thông đại chúng của nhà cầm quyền trên toàn quốc -dưới sự lèo lái của đảng CS- đã tung một chiến dịch tống lực nhằm xuyên tạc sự thật cách trắng trợn, vu khống thóa mạ các nạn nhân bị cướp đất cách đê hèn, bênh vực hành vi sai trái của những kẻ cầm quyền cách ngang ngược, coi thường và đầu độc công luận cách vô liêm sỉ, bằng những thông tin bịa đặt, lập luận ngụy biện, gán ghép vô bằng cứ, dạy đời kiểu lố bịch. Chúng con nhất trí với việc Quý Cha và Quý Gx kiện các cơ quan thông tin công cụ này ra tòa án, để chấm dứt cảnh đảng độc quyền chân lý và báo đài là cái loa của đảng!

3- Chúng con hoàn toàn nhất trí với Cha Bê Trên về Báo cáo mục vụ và Kiến nghị gởi Đức Tổng Giám Mục Hà Nội và Cha Bê Trên Giám Tỉnh DCCT Việt Nam đề ngày 25-07-2008, trong đó Cha đã đi từ vụ việc cướp đất Thái Hà sang vụ việc cướp đất của dân oan và của các cộng đoàn tôn giáo khắp cả Việt Nam. Từ đó Cha đã nêu vấn đề Giáo hội cần áp dụng thực sự giáo huấn xã hội của mình trong thực trạng bất công bạo ngược tung hoành, thế lực đồng tiền thống trị trên đất nước hôm nay. Chúng con vui mừng vì Cha đã đề xuất ý kiến Hội đồng Giám mục Việt Nam cần thành lập Ủy ban Công lý Hòa bình và đưa ra một chương trình hành động cho hòa bình công lý như Tòa Thánh, nhiều Giáo phận và Dòng tu trên thế giới đã có từ lâu. Đây cũng là điều chúng con đã đề nghị trong Thỉnh nguyện thư thứ bảy gởi Hội đồng Giám mục Việt Nam nhân Đại hội thường niên của các ngài ngày 8-10-2007. Hy vọng rằng trong Đại hội thường niên sắp tới (khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10), Hội đồng GMVN sẽ thực hiện lời đề nghị hợp tình hợp lý và bức thiết này.

Đúng thế, vụ việc đất đai Giáo xứ Thái Hà bị cướp là một trong hàng triệu vụ việc cướp đất của nhân dân tại Việt Nam kể từ khi có chế độ Cộng sản. Đây là hậu quả của một nguyên tắc và một chủ trương hết sức bất công, phi lý, vô nhân đạo là nhà nước (thật ra là đảng CS) quản lý (thật ra là sở hữu) mọi công thổ công điền, mọi tài nguyên quốc gia và có quyền tước mọi đất đai của nhân dân (tập thể lẫn cá nhân) mà không cần bồi hoàn hay chỉ đền bù với giá rẻ mạt (như thực tế cho thấy), trong mục đích bảo vệ chế độ, giữ vững quyền lực và gia tăng lợi lộc cho đảng, cụ thể là cho các đảng viên từ cao xuống thấp, từ trung ương tới địa phương. Thành ra việc đòi đất cho Giáo oan không thể tách lia với việc đòi đất cho Dân oan, và Giáo hội cần phải nhập cuộc.

4- Chúng con cũng vui mừng khi hay biết 7 linh mục và 1 tu sĩ thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà đã ký tên (với số thứ tự 57 và 75-81) vào Thư ngỏ gửi Nhân dân Trung Quốc viết ngày 30-07-2008 về việc nhà cầm quyền Trung Quốc xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam qua việc chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Bức thư đó “kịch liệt phản đối mọi hành vi xâm lấn lãnh thổ, xúc phạm danh dự, thân thể người dân Việt Nam trên biển Đông quanh phạm vi hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; mọi tuyên bố xâm phạm hay đe dọa chủ quyền vùng lãnh hải, lãnh địa thuộc chủ quyền của Việt Nam; mọi hành vi sử dụng hay đe dọa sử dụng bạo lực đối với mọi vấn đề mâu thuẫn”. Đồng thời bức thư đề nghị “Nhân dân Trung Quốc kêu gọi chính quyền Trung Quốc thực hiện nghiêm túc Hiệp ước thân thiện và hợp tác với ASEAN (TAC) và Quy tắc ứng xử biển Đông (DOC) và mọi cam kết hữu nghị với Việt Nam; kêu gọi chính quyền Trung Quốc giữ nguyên hiện trạng đối với các tranh chấp lãnh thổ hiện nay với Việt Nam và nhanh chóng đưa vấn đề ra các tổ chức phân xử quốc tế để giải quyết”.

Thái độ dấn thân của Quý Cha cùng với Đồng bào như thế cho thấy việc đòi lại đất đai cho Giáo hội không thể tách lia với việc đòi lại đất đai cho Tổ quốc vốn đã mất vào tay ngoại bang từng phần kể từ năm 1974 cho tới nay. Đây cũng là tấm gương nhắc nhở cho mọi Kitô hữu Việt Nam (Giám mục, Linh mục, Tu sĩ, Giáo dân) bản phận sống hành với Đồng bào, thao thức với Vater NƯỚC, chung lo với Tổ quốc để thực sự “sống trong lòng Dân tộc” (Thư Chung 1980).

Kính thưa Quý Cha, Quý Thầy, Quý Anh Chị Em Thái Hà thân yêu,

Chúng con, và hẳn là tất cả mọi đồng bào lương giáo, quốc nội lẫn hải ngoại, đều đang hiệp thông, trông nhìn, mong ước và cầu nguyện cho Thái Hà. Mọi con dân Việt yêu công lý, dân chủ, tự do đều công khai hay thầm kín hy vọng **Thái Hà sẽ là một ngọn lửa ngày càng bùng phát**, gây nên một phản ứng dây chuyền, tạo ra muôn triệu ngọn lửa đấu tranh -trong hiểu hòa bất bạo động nhưng quyết liệt kiên trì- khắp cả đất nước, để thiêu sạch chế độ cộng sản độc tài gian ác bạo ngược này, ngõ hầu giải quyết trọn vẹn mọi vấn đề và mọi khủng hoảng của Việt Nam hôm nay.

Bởi lẽ chế độ này đang từng ngày tước đoạt tài nguyên quốc gia, cướp bóc tài sản dân chúng, dâng nhượng nguồn lợi của đất nước cho ngoại bang. Bởi lẽ chế độ này đang từng ngày tìm cách biến nhân sự của bộ máy công quyền thành những viên chức tham lam và gian dối, biến lực lượng bảo vệ an ninh thành những tay sai mù quáng và tàn bạo, biến hệ thống truyền thông đại chúng thành những bồi bút mê muội và vô lương tâm, biến các tổ chức quốc doanh trong Mặt trận thành những nô bộc ngu trung và vô liêm sỉ. Bởi lẽ chế độ này đã và đang dùng bạo lực hành chánh, bạo lực vũ khí lẫn một nền giáo dục ngu dân để tiêu diệt phản ứng lành mạnh của con người trước gian dối và bất công, để triệt tiêu mối hiệp thông, tình đoàn kết trong sự thật và lẽ phải của các cộng đồng, đặc biệt cộng đồng tôn giáo. Bao lâu còn chế độ xấu xa đó thì Tổ quốc, Nhân dân và Giáo hội còn gánh chịu những thiệt hại khôn lường trên phương diện kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường, luân lý, tâm linh.... và nguy cơ mất nước vào tay Trung Cộng là chuyện rất có thể.

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Mẹ Hằng Cứu Giúp, ban xuống cho Quý Cha, Quý Thầy và Quý Anh Chị Em nhiều ơn khôn ngoan và can đảm, hòa ái và kiên trì.

Viết tại Việt Nam

ngày 29-08-2008, lễ thánh Gioan Tẩy giả bị trầm quyết.

Đại diện nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền

- **Linh mục Têphanô Chân Tín, dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn**
- **Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Tổng Giáo phận Huế**
- **Linh mục Tadeô Nguyễn Văn Lý, Tổng Giáo phận Huế**
- **Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Giáo phận Bắc Ninh**

+++++

KIẾN NGHỊ

gởi Nhà cầm quyền CSVN về giải pháp cho Thái Hà : tăng thêm công an xây thêm nhà tù tuyển thêm bồi báo

**Lý Hành Giả
30-08-2008**

Kính gửi:

- Ô. Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam
- Ô. Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam
- Ô. Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
- Ô. Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Kính thưa quý ông,

Vụ giáo xứ Thái Hà (178 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, Hà Nội) đến nay đã kéo dài hơn 8 tháng và đặc biệt căng thẳng trong 2 tuần qua. Chính quyền địa phương và bộ máy chuyên chính của chế độ dân chủ ngàn lần ưu việt (gồm lực lượng công an và ngành thông tin - truyền thông) đã thực thi công vụ rất có trách nhiệm, nhằm khôi phục trật tự, văn hồi kỷ cương cần phải có của một xã hội dân chủ - công bằng - văn minh - theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các cấp thẩm quyền đã áp dụng những biện pháp đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những biện pháp vốn đã góp phần xây dựng nền móng cho các chế độ dân chủ ở Liên Xô của đồng chí Stalin, ở Trung Quốc của đồng chí Mao Trạch Đông, ở Triều Tiên của đồng chí Kim Nhật Thành, ở Ru-ma-ni của đồng chí Ceausescu, ở Cuba của đồng chí Fidel Castro, nhất là ở nước ta thời cải cách ruộng đất, đầu tổ bọn địa chủ Việt gian.

Trong những ngày qua, bộ máy chuyên chính đã sử dụng các biện pháp: nào vận động các "quần chúng tốt, có giác ngộ cao" lên tiếng vạch trần âm mưu, thủ đoạn của "bọn xấu", "bọn đội lốt tôn giáo", "bọn bị thế lực hải ngoại giật dây"; nào dùng báo chí, truyền

hình, phát thanh tạo dư luận và phát động đấu tranh; nào dùng các công cụ trấn áp bọn tội phạm là dùi cui, roi điện, kể cả quyết định khởi tố vụ án, họp báo quốc tế nói cho thế giới biết nhà nước hiện nay là rất biết pháp luật và hành động theo pháp luật.

Tuy vậy, các biện pháp trên, nói cho cùng, vẫn chưa đủ làm chùn bước đám giáo dân và tu sĩ - linh mục Thái Hà. Họ vẫn kiên quyết đòi công lý. Họ vẫn dứt khoát yêu cầu chính quyền ta phải tôn trọng sự thật về hơn 60.000 m2 đất.

Trong suốt ngày 28-08-2008, ngày áp lễ của người công giáo kỷ niệm "Ông thánh Gioan bị bạo chúa Hêrôđê giết", các công cụ chuyên chính vô sản đã dùng roi điện quất vào người và giấy dính đập vào mặt, đã tống vào nhà giam, đã viết bài lên báo, đã phát tin trên truyền hình làm cho mọi người biết bản mặt các thầy tu chuyên xúi giục dân biểu tình, gây "rối loạn trật tự công cộng", "phá hoại tài sản", "ngang ngược đòi lại đất đã hiến cho nhà nước".

Nhưng họ không hề lùi bước. Dường như họ quyết theo gương gã thảo dân Gioan và ngầm liên tưởng, so sánh chúng ta với bạo chúa, hôn quân Hêrôđê! Tinh thể này buộc toàn bộ hệ thống chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phải vào cuộc. Nghĩa là phải phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm đập tắt mọi biểu hiện muốn vượt ra khỏi khuôn khổ của nền tự do "phải đạo" (chữ của giáo sư văn học Hoàng Ngọc Hiến), muốn ra ngoài kỷ cương của chế độ vì dân-do dân, duy nhất ưu việt của chúng ta.

Do đó, tôi viết bản kiến nghị này với mong muốn góp phần bẻ gãy ý chí của những kẻ ngoan cố và cùng

cổ niềm tin vào nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; nêu cao ngọn cờ bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác-Lênin và con đường tất yếu của lịch sử là xây dựng nền chuyên chính vô sản, đem lại độc lập - tự do - hạnh phúc cho mọi người đi theo Đảng.

Tôi tha thiết kiến nghị:

1. Củng cố và tăng cường sức mạnh của công an-quân đội, lực lượng đáng tin cậy, chỗ dựa vững chắc của nền chuyên chính vô sản, nguồn lực mạnh mẽ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, với phương châm ĐÁNH NHANH - ĐÁNH MẠNH - ĐÁNH KHÔNG NƯỞNG TAY:

a/ Bắt ngay các linh mục, tu sĩ Thái Hà:

Cần ra tay bằng mọi cách, kể cả dùng chúng cớ giả, nguy tạo hiện trường (như công an vẫn thường làm: đem quần lót phụ nữ, bao cao su ngừa thai, súng ống, lựu đạn... giấu trong phòng ở của linh mục), cài người vu cáo để có chứng cứ bắt các linh mục tu sĩ Thái Hà.

b/ Huy động lực lượng trấn áp hùng hậu:

Gồm công an, quân đội, các đơn vị dân quân - tự vệ; sử dụng các phương tiện, khí tài hiện đại (xe cứu hỏa, xe tăng, xe bọc thép; súng phóng lựu; lựu đạn cay...).

Giáo dục các đơn vị tham gia trấn áp đám giáo dân Thái Hà về tinh thần ngoan cường bảo vệ chế độ, noi theo tấm gương của các lực lượng vũ trang Trung Quốc trong sự kiện Thiên An Môn: ĐÁNH NHANH - ĐÁNH MẠNH - ĐÁNH KHÔNG NƯỞNG TAY.

Hiện nay, chúng ta mới chỉ sử dụng lực lượng công an và dân quân địa phương. Chúng ta chưa huy động lực lượng quân đội ở thủ đô. Mặc dù, Quân khu Thủ đô vừa có tập thể lãnh đạo mới - một tập thể có khuynh hướng hợp tác về quân sự với quân đội Hoa Kỳ, dị ứng với phái thân Trung Quốc vốn rất hà khắc, chống lại nhân dân, đặt lợi ích của chế độ cao hơn nhân dân - và trong lịch sử, quân đội rất được lòng dân, chưa hề nhúng tay vào bất kỳ cuộc trấn áp nào, kể cả thời cải cách ruộng đất. Nhưng chúng ta vẫn

nuôi hy vọng, khi có lệnh của Đảng, quân đội cũng sẽ ra tay sát cánh với lực lượng công an trấn áp những cuộc tụ họp đưa thỉnh nguyện.

Tuy vậy chúng ta cũng cần nêu cao tinh thần cảnh giác, bởi vì trong hàng ngũ giáo dân Thái Hà, có rất nhiều cựu chiến binh đã từng hy sinh xương máu trong hai cuộc kháng chiến. Nhiều người được huân chương chiến công. Nhiều anh hùng liệt sĩ vốn là giáo dân Thái Hà. Do đó, cần hết sức cân nhắc khi đưa quân đội tham gia cuộc trấn áp Thái Hà. Quân đội không dễ dàng thỏa hiệp với công an, lực lượng đáng tin cậy nhất của nền chuyên chính.

c/ Gấp rút xây dựng thêm nhà tù:

Ngày 27-08-2008, chúng ta đã ra quyết định khởi tố vụ án, đã bắt một số giáo dân. Trong đêm 28-08, chúng ta đã đánh vỡ mặt một số phụ nữ già có trẻ có, kể cả một thầy dòng, nhưng chúng vẫn chưa chịu khuất phục. Ngày 29-08, họ còn tụ tập đông hơn trước. Tình thế này buộc ta phải mạnh tay hơn nữa.

Quần chúng có đạo ở Thái Hà xuống đường. Ta cũng sẽ xuống đường với lực lượng cơ động, sử dụng các khí tài hiện đại nhất, kể cả vũ khí hóa học, quyết dập tắt mọi hình thức tuần hành dù ôn hòa, dù chỉ đọc kinh, hát thánh ca.

Nếu quần chúng cầu nguyện trước trụ sở công an và các Ủy ban nhân dân, chúng ta sẽ thẳng tay giải tán, nếu cần sẽ đưa thẳng họ vào trại giam. Ở đó họ sẽ có thời giờ nghiên ngẫm bài học: trên mảnh đất này, không tồn tại bất cứ linh địa thánh địa nào, chỉ có những mặt bằng có giá trị kinh tế trên sàn giao dịch bất động sản.

Do đó, không thể không mở thêm nhà tù. Nếu cần, sẽ “lập ra nhà tù nhiều hơn trường học” (Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn Độc lập 2-09-1945). Bởi vì, chắc chắn, ngày càng thêm đông đảo giáo dân xuống đường cầu nguyện đòi tôn trọng nhân quyền và công lý. Hơn nữa, cũng sẽ có không ít người vào hòa với giáo dân. Số người này, tuy không phải công giáo nhưng cũng có chung nguyện vọng công lý và nhân quyền, vốn không ít trên đất

nước này, sẽ toa rập với giáo dân Thái Hà và nhiều nơi khác nữa.

Giáo dân đòi đất cho nhà thờ, mà sau đó, nếu có đòi được, họ -gồm giáo dân và linh mục- thì cũng chẳng có một chút lợi lộc kinh tế nào cho bản thân. Vậy mà họ vẫn xả thân. Huống chi biết bao người bị mất đất, phân tài sản xương máu của tổ tiên, sẽ còn hăng hái đi đòi đất đến đâu! Nếu chúng ta không ra tay, thì thế giới sẽ không thể tìm đâu ra một bằng chứng hùng hồn cho một định nghĩa chính xác và toàn vẹn về dân chủ, tự do, pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Vì thế, không thể không xây thêm nhà tù. Xây thêm nhà tù ở Sài Gòn, Vĩnh Long. Xây thêm ở Lâm Đồng, Tiền Giang, Bình Phước. Xây thêm ở Hà Nội, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh... Khắp 64 tỉnh thành, nơi nào mà không có dân kêu ca bị oan khiên, bị trừ dập! Bởi vậy không thể không xây nhà tù cho những kẻ dám tỏ bày nỗi oan khiên, làm xấu hổ chế độ trước cộng đồng thế giới.

Chúng ta vẫn biết, hiện đang còn nhiều oan khiên và bất công, nhưng đó chỉ là hiện tượng nhất thời, không phản ánh đúng bản chất của nền dân chủ hiện nay của chúng ta, như các vị sáng lập chế độ đã chỉ ra, qua các khẩu hiệu được treo khắp phố phường, xóm thôn! Hơn nữa việc tô đậm oan khiên và bất công, nói cho cùng, chỉ là luận điệu xảo trá của bọn thù địch... nhân dân.

Chúng ta đã kịp thời trấn áp, đưa vào nhà tù hai tên cầm bút Nguyễn Văn Hải (báo Tuổi Trẻ) và Nguyễn Việt Chiến (báo Thanh Niên). Nhờ vậy cuộc đòi hỏi công lý và cái gọi là mệnh lệnh chống tham nhũng đã bị dập tan.

Nhà tù, vì thế, đang là vấn đề thời sự, là công cụ hữu hiệu của quản lý nhà nước. Cần phải đưa nhà tù vào danh mục các công trình công cộng cần được xây dựng ưu tiên. Chúng ta không thể không nêu cao ý thức: Nhà tù, một công cụ không thể thiếu của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

2. Tuyển mộ thêm nhà báo với phương châm SỐNG VÀ VIẾT THEO CHỈ THỊ:

a/ Viết báo như người đi trong lẻ đường đã được quy định:

Rút kinh nghiệm vụ Tòa Khâm sứ, báo chí phải tích cực hăng hái phổ biến quan điểm chỉ đạo của Ban Tuyên huấn trung ương và Bộ Thông tin – Truyền thông.

Vụ Tòa Khâm sứ, chỉ có tờ Hà Nội Mới và Đài Phát thanh – Truyền hình Hà Nội vào cuộc. Kết quả là tiếng nói tuyên truyền yếu ớt. Chúng ta đã phải tạm lùi một bước, ngồi vào bàn thương lượng. Tuy nhiên, chúng ta đã kịp điều chỉnh đối sách. Chúng ta chọn phương cách “im lặng là vàng”, “đề lâu cứ trâu hóa bùn” nhằm giải quyết vụ Tòa Khâm sứ.

Đối sách này đã bắt đầu có tác dụng. Các nhà lãnh đạo Giáo hội, vốn hiền lành và tin người, đã đặt hy vọng vào lời hứa của chúng ta. Tất nhiên, chúng ta hứa thì cứ hứa, còn làm như thế nào, thì “cứ đợi đấy”.

Đồng thời chúng ta nhanh chóng nhận ra khe hở chết người trong hàng ngũ của mình. Đó là việc báo chí quên mất “lề đường bên phải” (mượn ý của các đồng chí Tuyên huấn trung ương và Bộ TT-TT). Cái lề đường bên phải chính là nền tự do báo chí có định hướng, được lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ minh họa cho những chủ trương của Đảng.

Chúng ta đã kịp thời điều chỉnh, không để cho báo chí đi ngoài lề. Chúng ta đã cách chức 2 Phó Tổng biên tập, bắt giam 2 phóng viên nội chính. Kết quả là báo chí đã ngoan ngoãn, biết vâng lời.

Do đó, hiện nay, khi giải quyết vụ Thái Hà, chúng ta có một thuận lợi lớn. Báo chí nhất loạt nói theo ý Đảng và quyết sách của chính quyền. Báo chí không thể không ngoan ngoãn và cũng không còn dám ngang ngạnh, nếu không muốn ném thử mùi vị của cái gọi là tự do báo chí, tự tiện đi ngoài lề, như Thanh Niên và Tuổi Trẻ đã từng phải ném qua vụ tôn thất nhân sự vừa qua.

Các báo Hà Nội Mới, Sài Gòn Giải phóng, các đài truyền hình VTV và Hà Nội đã làm tốt nhiệm vụ MINH HỌA chủ trương của

Đảng và chính quyền. Các cây bút của chúng ta đang làm cho bậc tiền bối là Nguyễn Minh Châu phải xét lại lời kêu gọi “Hãy đọc lời ai điều cho một nền văn nghệ/báo chí minh họa”. Lời kêu gọi của Nguyễn Minh Châu 20 năm trước đã trở nên quá nguy hiểm cho nền báo chí của chúng ta. Đó là suy nghĩ bốc đồng của một nhà văn. Suy nghĩ này có nguy cơ đưa báo chí đến những bến bờ khó lường và xa khỏi tầm kiểm soát. Nói cho cùng, báo chí không MINH HỌA ý Đảng và chính quyền, thì không còn là nền báo chí phục vụ cho chế độ.

b/ Viết báo như học trò chép chính tả:

Chúng ta chủ trương, trước sau như một, không cho tư nhân làm báo, vì không thể buông lỏng trận địa tư tưởng cho kẻ khác. Chúng ta cũng không vì thế mà sợ dư luận thế giới phê phán chế độ ta không có tư do dân chủ.

Bởi, ngày trước, cố Tổng bí thư Trường Chinh đã nói rõ: “Ai bảo Việt Nam không có tự do báo chí? Hãy xem các phóng viên được tự do viết bài chống Mỹ và tự do viết ca ngợi sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng! Viết để chống Mỹ và nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đó mới là nhận thức đúng đắn về tự do, mới thực sự là có tự do báo chí!” (Theo lời kể của Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Ngày nay, chúng ta có Luật Báo chí đã được Quốc hội thông qua. Qua văn kiện này, chúng ta cho phép người cầm bút được thông tin, phản ánh dư luận trong khuôn khổ và nhằm mục đích tối hậu là “Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước” (Luật Báo chí, điều 6.2).

Vì thế, sau khi bắt giam các phóng viên cứng đầu và cách chức hai phó Tổng biên tập “có vấn đề”, đội ngũ nhà báo cần được bổ sung bởi những công chức cầm bút tuyệt đối trung thành và tuân thủ yêu cầu “tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước”.

Cần đào tạo và tuyển mộ phóng viên theo tiêu chuẩn trên. Rất may

cho nền báo chí của chúng ta. Trong 2 tuần qua, các báo (vừa nêu tên ở trên) đã có những bài viết theo đúng văn bản soạn sẵn của công an, nhờ đó vụ Thái Hà được thông tin theo đúng như điều giáo sư Hoàng Ngọc Hiến mô tả là thông tin “phải đạo”. Các đồng chí nhà báo của chúng ta đã viết như học trò chép chính tả. Đó là điều chúng ta mong chờ nơi đội ngũ cầm bút hiện nay.

c/ Viết như những nghệ sĩ có tài ảo thuật:

Từ ngày 17-08-2008 đến nay, đội ngũ làm báo, nhất là VTV, Hà Nội Mới, Truyền hình Hà Nội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyên truyền, xứng đáng được biểu dương bằng những danh hiệu cao quý nhất, vì các đồng chí phóng viên của các cơ quan nêu trên đã tỏ ra mình là công cụ hữu hiệu của nền chuyên chính vô sản. Mỗi dòng tin, mỗi lời bình luận của các đồng chí tựa như súng đạn, mã tấu bắn và chém vào những kẻ gây rối.

Quả thật, bằng kỹ thuật viết rất hiệu quả, không khác gì các ảo thuật gia đổi trắng thành đen, biến con gà thành con chim cuốc, các đồng chí phóng viên đã làm được những việc lớn, có tác dụng tuyên truyền, giúp nhiều người tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước trong việc thực thi nền dân chủ ở quận Đống Đa, trên phần đất Thái Hà ấp. Cụ thể như sau:

- Quả quyết đất Thái Hà đã được cụ Vũ Ngọc Bích hiến dâng cho Nhà nước. Nhà nước năm 1961 hoàn toàn không có ý xin xỏ cũng chẳng hề có kế hoạch trưng dụng. Linh mục Bích rất tự nguyện, tự giác, tự ý đến cơ quan Nhà nước làm đơn thỉnh nguyện, xin Nhà nước cho mình, một viên quản lý của Nhà dòng Chúa Cứu thế, được tặng không cho Nhà nước phần đất của Tu viện để Nhà nước mặc sức sử dụng.

- Quả quyết Công ty May Chiến Thắng là một đơn vị đang trên đường làm ăn hiệu quả, tạo công ăn việc làm cho dân chúng Thái Hà. Công ty đang sản xuất ổn định trên phần đất cụ Bích ngày xưa từng khẩn khoản nài xin cho được hiến

dâng, vậy mà linh mục Hiền, rồi linh mục Phụng, vô cớ đòi lại để xây nhà thờ.

Thật đáng thương cho Công ty! Bổng chốc cơ nghiệp ra tay trắng. Phần đất bỏ hoang kia đâu phải là không có giá trị trong sản xuất kinh doanh của công ty. Nó được để hoang, cỏ mọc um tùm, nhằm tạo không gian thoáng cho... công nhân hít thở khí trời lành mạnh của ban ngày và tụ họp hẹn hò trăng hoa khi đêm về; hơn nữa còn có giá trị marketing thu hút các nhà kinh doanh bất động sản!

- Báo chí đã thành công khi quả quyết đám giáo hữu đi đọc kinh cầu nguyện kia, thực chất chỉ chăm chăm lo việc đấu tranh, gây rối. Họ rất kém lòng đạo. Báo chí ta đã dạy cho giáo dân Thái Hà bài học sâu sắc về cách đọc kinh, hành lễ thế nào cho sốt sắng, hầu đẹp lòng Thiên Chúa đồng thời cũng vừa lòng nhà đương cục!

Một vài kiến nghị xin mạo muội dâng lên quý vị lãnh đạo, với mong muốn thiết tha là được góp phần giải quyết rốt ráo vụ Thái Hà.

Giải quyết vụ này xong xuôi êm thắm, nghĩa là san bằng mọi khiêu nại khiêu kiện, ắt nền tự do dân chủ tiến lên thêm một bước vững chắc, ghi vào lịch sử một nét son ngời ngời, xứng tầm vóc Thiên An Môn của người láng giềng Trung Quốc vĩ đại.

Thành phố Hồ Chí Minh,

ngày 30-08-2008

Người kiến nghị

VietCatholic News 31/08/2008



LỬA ĐỎ THÁI HÀ

**Đấu tranh hòa bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

ĐÃ SÁNG MẮT RA CHƯA

.....*Thanh Vân 10-08-2008*.....

Nhiều người bị mù loà, bị cataract, được chữa lành và đã sáng mắt, ấy thế mà vẫn có người có mắt cũng như không, vẫn u tối như thường.

Mấy ngày hôm nay cả thế giới đang mãi chú tâm đến Thế Vận Hội tại Bắc Kinh, thì Nga sô nhân cơ hội đem quân đội, máy bay, xe tăng tàu bò, đánh vào Georgia. Putin là trùm KGB ngày xưa có thừa kinh nghiệm lợi dụng thời cơ để lừa cả thế giới.

Trung Cộng trong ngày mở màn Thế vận Hội (080808) cũng đâu kém gì, làm hàng giả bằng cách cho một em bé (Lin Miaoke) nhép miệng hát thay cho em bé gái khác tên là Yang Peiyi kém sắc hát thật phía trong. Khán giả vỗ tay khen tặng rối rít. Rồi một số pháo bông tung lên trời hôm đó cũng dùng ảo ảnh vi tính loá mắt thế giới kiểu David Copperfield nữa đấy.

Ở Việt Nam và cả ở hải ngoại ngày nay có rất nhiều người bây giờ mới sáng mắt khi được sống chung và làm ăn với bọn CS. Họ là ai?

Ở Việt Nam

1- Họ là những bà mẹ quê chất phác. Trước đây họ nghe lời ngon ngọt của CS, áp ủ, che đở du kích trong nhà họ, những tưởng khi VC chiếm miền Nam thì họ được ưu đãi lắm! Ai ngờ họ chỉ được mấy cấp giấy ban khen là mẹ chiến sĩ, mẹ liệt sĩ, mấy huy chương bằng đồng để treo trong nhà cho nó oai, chứ đem ra chợ bán không ai mua. Hôm rồi, họ bị xử ức: đất đai của tổ tiên họ bị cán bộ công an lấy đem bán cho ngoại quốc làm sân golf, họ mang cờ đồ sao vàng, biểu ngữ, huy chương, bằng khen đi biểu tình khiếu kiện. Kết quả? Họ bị hốt và vắt lên xe cây như con heo, chung với cờ quạt, huy chương, biểu ngữ. Bây giờ họ đã sáng mắt nhưng đã muộn. Có bà dân oan tức quá còn tụt quần ra trước văn phòng xã áp cho công an xem nữa.

2- Họ là giới trí thức sống tại miền Nam Việt Nam. Trước đây họ nghe lời dụ dỗ của bọn CS, họ đọc toàn sách Karl Marx, Engels, Jean-Paul Sartre, họ mơ tưởng thấy tương lai sán lạn, bầu trời nở hoa, một thế giới đại đồng, không giàu không nghèo, ai cũng như ai, gọi nhau tất cả bằng "đồng chí". Thế là họ xuống đường

biểu tình, phá rối trị an của VNCH, làm mỗi cho tụi VC xâm nhập thành thị phá hoại. Sau ngày 30-4-75, họ ra ứng cử vào QH bù nhìn. Kết quả rớt đài. Họ thấy tất cả mọi sự đều tệ hại hơn ngày xưa nhiều, họ la ó, phản đối. Kết quả họ bị quản chế, họ bị công an thuê xã hội đen đánh đập, gây ra tai nạn. Thế là họ mờ mắt trong nhà thương. Rồi họ sáng mắt không kịp nữa khi đã vào nhà xác.

3- Họ là những đại diện được dân cử miền Nam. Trước đây họ bị dụ khi với củ cà rốt đồ tươi là sẽ ở lại làm việc cho thành phần thứ ba, với hoang tưởng là CS Miền Bắc giải thể VNCH và trao cho nhóm thành phần thứ ba thành lập chính phủ miền Nam, chia ghế chung với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Họ ra sức sử dụng cái tự do dân chủ miền Nam đánh phá VNCH đủ mọi mặt. Đến khi VNCH bị bạn đồng minh bỏ rơi thì ai ngờ họ bị cho ra rìa, chỉ còn ngồi chia với nhau cái "ghế đá công viên".

4- Họ là thành phần du kích miền Nam, tập kết ra Bắc. Họ đã sống dờ chết dờ trên dãy Trường Sơn, trên đường mòn HCM. Họ tin là mai này miền Bắc đánh thắng miền Nam thì họ trở về vinh quang, CS Miền Bắc sẽ để cho họ thống lãnh miền Nam, ít nhất cũng làm quan to. Hỡi ôi! Họ được gì? Tất cả những chức vụ ngon lành đều do cán ngổ miền Bắc nắm hết. Họ từ từ bị bỏ rơi, uất ức quá họ xin phục viên. Bây giờ họ chỉ còn biết mờ mắt và chửi thề từ sáng đến tối mà thôi.

5- Họ là thành phần giàu sang phú quý miền Nam. Nghe lời hứa ngọt như mía lùi của VGCS, vào bưng thành lập cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Họ được rủ sang Paris ngồi vào bàn tròn bàn vuông, dự hội nghị thanh toán miền Nam do Kissinger và Lê Đức Thọ bày mưu đạo diễn năm 1973. Sau 30-4-75 họ được gì? Ôi chao, cái MTGPMN sống chưa được bao lâu đã bị CS Miền Bắc bóp cổ chết ngắc ngày 2-7-1976. Bây giờ họ mới sáng mắt ra thì đã trễ, chỉ còn biết than thân trách phận là mình quá ngu.

Tại Hải Ngoại:

Họ là những Việt Kiều đã liều chết vượt biên. Từ ngày Mỹ nổi lại bang giao với Việt Nam và bỏ cấm vận Việt

Nam, họ đã nghe lời dụ dỗ đường mật của CSVG, về lại VN làm ăn:

a- Một ông vua chà giò, đem về hàng triệu đôla đầu tư, rồi bị kết án về tội hối lộ (Khổ quá, VK nào muốn làm ăn tại VN cho an toàn mà không phải hối lộ cơ chứ, kể cả người dân trong nước cũng vậy), chỉ vì cán bộ gộc tranh nhau ăn. Kết quả ông vua chà giò bị 11 tháng tù. May mắn quen lớn, đến tận ông "Tướng Thú Khải" nên mới "tái vượt biên bằng đường hàng không" ra khỏi nước. Ông mượn luật sư đoàn ngoại quốc kiện VNCS lấy lại tiền. Ông hú vía và sáng mắt và sẽ chẳng bao giờ về Việt Nam nữa.

b- Một ông bác sĩ tim bô ra cả bạc triệu mua máy móc rất "hiện đại" về Saigon mở phòng mạch mổ tim mong làm ăn, nhưng rồi bị VC đội cho cái mũ "gián điệp CIA" không đưa ra toà nhưng chỉ xin ông để lại phòng mạch và tất cả dụng cụ, ra khỏi VN trong vòng 6 tiếng đồng hồ. Thế là mất cả chì lẫn chài. Về lại Hoa Kỳ ông tức lắm lập đảng chống, ông định làm cả cái kiềng 3 chân mời ông VC ngồi một chân để hoà hợp hòa giải.

c- Một ông giáo sĩ chuyên về truyền thông, đi về VN hơn 10 lần rồi như đi chợ và có cả mấy căn hộ cho thuê. Rồi một ngày đẹp trời xin visa về VN nữa để đầu tiên, nhưng đến phi trường Tân Sơn Nhất thì hải quan TSN hồng cho ông vào vì lý do gì đó, đúng ra chỉ vì chúng muốn biết mấy căn hộ của ông thôi. VK hỏi đi chưa được phép mua nhà ở VN, mà tại sao ông lại có mấy căn hộ cho thuê "thế nà nà sao?", chắc chúng "điều cha" là ông nhờ người khác đứng tên. Ông tên tò trở về Mỹ nuốt hận, nhưng vẫn cái trò nửa nạc nửa mỡ, vẫn nâng đỡ cho đám quốc doanh trong nước, đăng cả bài chống cờ vàng 3 sọc đỏ của HY đồ Phạm Minh Mẫn mới đây.

d- Một ông chuyên viên thu băng video và CD, DVD lậu, khoái "bác Hồ" hết cỡ thợ mộc, nên treo cờ máu và ảnh tên Hồ già trong tiệm, bị người Việt hải ngoại dằn chào cả 2 tháng. Ở VN hồi đó ông được CSVG nâng cấp lên thành "anh hùng". Rồi ông tưởng bờ bán nhà bán cửa, thu xếp tiền bạc gia đình vợ con về VN làm ăn. Ông bỏ ra mấy chục ngàn đô (gần 1 tỷ bạc Hồ) mua ao thả cá, nuôi tôm kiếm sống. Thu hoạch đang ngon lành, ai ngờ ông bà "anh hùng" bị gọi lên làm việc về tội "quên đóng thuế" cho nhà nước. Bà vợ ông ức quá "anh hùng" mà chả được cư xử như anh hùng tí nào cả, lại còn bắt đóng thuế, nên tự tử may mà không chết. Mất cả chì lẫn chài, gia đình lại cuốn gói về lại để quốc Mỹ chả biết ẩn dật tại tiểu bang nào. Bà con ai biết mách giùm nhé.

e- Một ông giáo sư dạy điện toán, mua lại một số máy computer rẻ tiền đem về Sài Gòn mở trường. Ông đoán đúng mạch dân VN. Thời kỳ tin học, ai mà chẳng muốn học "vi tính - piu to", thế là cơ sở ông phát lên như điều gặp gió. Ông làm thêm chi nhánh ở Cần Thơ, ngon trốn ông tiến nhanh tiến mạnh ra Đà Nẵng. Nhưng ông quên làm một điều là VN cũng có "rừng nào cọp nấy". Cọp miền Nam khác cọp miền Trung, miền Bắc. Ông quên không xin phép đứng nơi đứng chốn hay vì thủ tục "đầu tiên" của ông hơi yếu cho nên ông cũng bị mời lên Công An làm việc vì có thơ tố cáo ông làm gián điệp cho đảng phái hải ngoại chống phá nhà nước. Họ mời ông và gia đình ra khỏi nước trong vòng 24 tiếng, để lại 2, 3 trường học cho nhà nước quản lý. Ông biết bị ăn cướp nhưng chỉ nhờ lệ mà ra đi và về hải ngoại ông vẫn im thin thít sợ nói ra bị đồng bào chửi.

f- Chàng là một Việt kiều rất bình thường, nhưng có tật hay "nổ" khi về VN. Chàng đã về nước cả chục lần đâu có làm sao, về lại Hoa Kỳ lần nào cũng khen lấy khen để là "Sài Gòn bây giờ đổi mới lắm, làng nường, quán ăn, bia ôm, café cũng om luôn, hớt tóc muốn ôm cũng được". Vì vậy người Việt hải ngoại đặt tên mới cho hòn ngọc viễn đông ngày trước, bây giờ là "thành phố ôm".

Chàng chỉ là một chuyên viên làm nail (móng tay), mùa đông ế khách nên về VN du hí. Nhưng VK về nước mà lại khoe là làm nail thì hơi bị quê, nên bèn nổ lớn và tự giới thiệu là kỹ sư "hoá học". Nói cho đúng thì ngày ngày chàng đựng tới hóa chất (acetone v.v...) hơi nhiều, phải đeo khẩu trang như các nhà bác học trong phòng thí nghiệm thật. Lần này về VN thì sáng ngày hôm sau, có một Công an đến vấn an và gãi đầu gãi tai xin ông Kỹ sư giúp đỡ chút xíu vì nhà đang gặp khó khăn. Chàng kỹ sư mở bóp lấy ra tờ 20 đôla trao cho viên công an. Viên công an tỏ ý hơi thất vọng rồi ra về.

Sau chuyến đi chơi Đà Lạt 3 ngày về thì chàng kỹ sư nhận được một công văn của Công an số 4 Phan Đăng Lưu yêu cầu lên làm việc để làm sáng tỏ một vài vấn đề. Ông "kỹ sư" hoang mang nhưng cũng đến trình diện. Viên Đại úy Công an mời ngồi và nói là ông ta mới nhận được một lá thư từ trong phường xóm nơi chàng tạm cư ngụ, tố cáo ông VK là một nhân viên của một đảng phản động tại hải ngoại lần này có nhiệm vụ về điều nghiên để phá hoại. Anh kỹ sư VK tái mét mặt, hết hồn bèn khai thật là ở bên Mỹ chỉ làm nail bên

Mỹ thôi chứ đâu có phải kỹ sư gì đâu, về nước để du lịch chứ không có tham gia đảng phái chính trị nào cả.

Viên Đại úy cười khẩy và nói là ty Công an thành phố phải điều tra ra sự thật, vì vậy theo luật thì phải giữ anh kỹ sư ở lại bót vài ba ngày để tiến hành cuộc thẩm vấn. Sau cùng ông Đại úy nhắc khéo là đã liên lạc với hải quan TSN rồi và được biết là anh kỹ sư có khai đem về 5 ngàn đôla kỳ này. Chàng "kỹ sư" được dẫn vào nhà giam ngủ 1 đêm.

Sáng hôm sau tại địa chỉ mà chàng tạm trú, một người ăn mặc complet bảnh bao, tay xách cặp-táp đen, đến gõ cửa và tự nhận là luật sư. Ông luật sư vào đề ngay là ông ta "nghe nói" có một VK bị bắt vào ty Công an. Nếu muốn nhờ ông ta biện hộ hay giải quyết thì đây là giá cả:

(1) Muốn khỏi phải ra toà và được thả ngay thì giá là 3 ngàn đôla, vì ông ta phải chi tiền chạy chọt.

(2) Còn muốn ra toà thì ông ta nhận biện hộ với giá \$1,500 USD,

nhưng ông luật sư thòong một câu là không biết ngày nào ra toà, có thể từ 3, 4 tháng đến 1 năm tùy theo. Bị cáo không được rời khỏi VN. Ông ta nói xong để lại danh thiếp với số điện thoại.

Ngày hôm sau ông bạn chạy đến ty CA thành phố xin thăm gặp ông "kỹ sư" nạn nhân, và trình bày 2 giải pháp của ông Luật sư. Anh "kỹ sư" hốt hoảng nói anh bạn gọi điện thoại và điều đình với ông luật sư chấp thuận giải pháp 1 là trả 3 ngàn đô cùng cô hồn để được trả tự do ngay, chứ theo giải pháp 2 rẻ hơn nhưng làm sao mà ở VN lâu như vậy được, còn phải về Mỹ dũa móng chửi.

Chiều hôm sau, chàng "kỹ sư" được trả về nhà, túi bị nhẹ đi mất 45 triệu bạc Hồ, một số tiền khá lớn. Hai ngày sau chàng "kỹ sư" ra hãng máy bay xin đổi vé về lại Mỹ càng sớm càng tốt và hứa là sẽ không bao giờ về thăm chòm khế ngọt nữa.

<http://www.vnfa.com/anews>

THÁI HÀ NỒI LỬA

Lửa Thái Hà, lửa Thánh Thần
HOÀ BÌNH CÔNG LÝ cho dân tộc này
Lửa Thái Hà, lửa vinh **THẮNG**
LONG lạnh mắt **MỆ** đêm canh **Xác Ngải**
Lửa Thái Hà, lửa Từ **NHÂN**
QUYÊN là vượn thẳng hai chân làm người
Lửa Thái Hà, lửa trùng **KHOI** (khởi)
PHỤNG sự một Chúa đáp lời núi sông (1)
Lửa Thái Hà, lửa trời **NAM**
PHONG là gió lớn bùng tâm hồn người (2)
Lửa Thái Hà, lửa **TIỀN PHONG**
Hai ngọn kiêu dũng giáp công đòi quyền
Lửa Thái Hà soi mặt **NGU**
SI từ mồm đấng khạc vù... lên không
Lửa Thái Hà mời **HIỆP THÔNG**
Mỗi người một gậy đồng lòng ký tên (3)
Mỗi ký tên, một que diêm
Góp lửa với **THÁI HÀ** thêm rực hồng
Mỗi ký tên một tấm võng
Phang bọn Hán Ngụy đòi **CÔNG LÝ** về.
Bút Trẻ 28/8/2008

Chú thích:

(1) a- Đơn khiếu nại lần thứ nhất của Lm Vũ Khởi Phụng về việc báo chí xuyên tạc sự thật tại nhà thờ Thái Hà viết ngày 19-8-2008. b- Báo cáo mục vụ và kiến nghị của Lm Vũ Khởi Phụng gửi Tổng Giám Mục Hà Nội, ngày 25-7-2008. c- Chánh xứ Thái Hà kêu gọi Giáo Hội can thiệp mạnh mẽ bảo vệ giáo dân trước các bất công xã hội. d- Lời Phát biểu của Lm Vũ Khởi Phụng Tại DCCCT Sài Gòn kêu gọi Cầu nguyện cho Công lý và cầu nguyện cho nhà cầm quyền.

(2) a- Lm Nguyễn Ngọc Nam Phong lý luận thẳng thắn với Chủ tịch UBND Quận Đống Đa ngày 22-08-2008. b- Báo cáo sơ qua của Lm Nguyễn Ngọc Nam Phong về tình hình đất đai của dòng Chúa Cứu Thế tại giáo xứ Thái Hà, Hà Nội, từ 11-8-2008 tới nay. c- Báo cáo sơ bộ của Lm Nguyễn Ngọc Nam Phong về tình hình giải quyết đất đai của Dòng Chúa Cứu Thế tại Giáo xứ Thái Hà, Hà Nội, ngày 30-6-2008.

(3) Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền kêu gọi tham gia chiến dịch hiệp thông với giáo xứ Thái Hà:



NƯỚC NHỤC VÌ ĐỘC QUYỀN ĐỘC ĐÁNG

★★

Ngô Nhân Dụng 19-08-2008

Vụ PCI hối lộ các quan chức cộng sản ở Sài Gòn đã được báo chí Nhật Bản và báo tiếng Việt ở khắp thế giới loan tin từ nửa tháng nay. Đó là một mối nhục chung cho cả nước. Một người Việt sống ở Nhật than rằng khi nghe người Nhật nói đến vụ đó anh chỉ muốn chui xuống đất mà trốn, vì xấu hổ! Người Nhật lo bảo vệ uy tín quốc gia của họ, muốn trừng trị những người đút lót để bảo vệ danh dự cho dân tộc họ. Cho nên báo chí Nhật Bản đã điều tra kỹ, nêu tên họ những người đưa tiền và nhận tiền hối lộ của công ty tư vấn kỹ thuật PCI.

Nửa tháng trôi qua, cho tới giờ phản ứng của đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn là coi như không có gì hết. Không những thế, hôm rồi một viên chức cao cấp ở Hà Nội còn lên tiếng trách cứ chính phủ Nhật không chịu kiểm soát báo chí trong nước họ, để báo chí tự do loan tin làm mất uy tín nhà nước cộng sản Việt Nam! Khi lời trách móc này được loan báo, cả nước Nhật sẽ phải bật cười! Vì không ai có thể tưởng tượng ông thứ trưởng ngoại giao của một quốc gia có 85 triệu người lại có thể nói lên một ý kiến lố bịch như vậy! Đã xấu hổ rồi lại càng nhục nhã hơn!

Từ Tháng Sáu, cơ quan công tố Tokyo đã nhờ Bộ Ngoại Giao Nhật chuyển hồ sơ vụ PCI hối lộ sang Hà Nội, với bản dịch tiếng Việt cho dễ hiểu, để nhờ chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cộng tác trong cuộc điều tra. Chưa thấy họ làm cái gì hết. Ngày 10 Tháng Bảy vừa rồi, Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng Ngoại Giao Phạm Gia Khiêm họp báo ở Hà Nội. Một ký giả Nhật Bản hỏi, xin ông cho biết về tình hình điều tra vụ PCI đi tới đâu rồi. Ông Phạm Gia Khiêm trả lời tình khô: Chưa nhận được thông tin chính thức, cũng chưa

nhận được lời yêu cầu của chính phủ Nhật Bản về vụ này!

Ký giả tờ báo Aka Hata (Cờ Đỏ, báo của đảng Cộng Sản Nhật) viết: "Một thông tin quan trọng liên quan đến Bộ Ngoại Giao diễn ra trên 2 tuần lễ, thế mà người đứng đầu bộ này nói là chưa nhận được thông tin và những lời yêu cầu của chính phủ Nhật Bản!" Và nhà báo kết luận: "Hoặc là ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Phạm Gia Khiêm bị cấp trên giấu kín không cho biết tin này! Hoặc là ông ta biết nhưng né không trả lời. CÁ HAI trường hợp đó đều cho thấy ông ta không xứng đáng tư cách một bộ trưởng ngoại giao!"

Lại thêm một nỗi nhục nữa! Nhục cho cả nước, chứ không riêng gì những người cầm quyền chịu nhục. Ông Nguyễn Tấn Dũng là thủ tướng, lại là người đứng đầu ban bài trừ tham nhũng của đảng và nhà nước cộng sản. Không biết ông có thấy như thế là nhục hay không?

Hôm qua bản tường trình trên Nhật báo Người Việt cho biết từ năm 2000 các quan chức ở Sài Gòn đã đòi công ty PCI muốn trúng thầu thì phải hối lộ họ 15% tổng số dự án xây Đại Lộ Đông Tây. Nhưng kỳ kèo bớt một thêm hai, cuối cùng thuận giá 10%! Dự án này trị giá 3 tỷ Yên, do chính phủ Nhật viện trợ, là tiền của dân Nhật đóng thuế góp nên. Lấy 10% là khoảng 300 triệu Yên, gần 3 triệu đô la! Các viên chức chỉ huy PCI đã khai với công tố viện họ nộp tiền làm 10 lần, có lúc vào năm 2005 PCI nộp chậm trễ bị ban quản lý dự án (PMU) thôi thúc và dọa nạt!

Nước Nhật có hệ thống công lý của họ. Họ muốn bảo vệ uy tín quốc gia nên làm luật cấm các công ty của họ hối lộ các chính phủ ngoại quốc. Có như vậy thì mới khỏi bị

các nước khác phản đối, vì việc cấm hối lộ bảo đảm các xí nghiệp đầu thầu được cạnh tranh thẳng thắn, ngay thật, trong danh dự. Nay muốn kết tội những người cầm đầu công ty PCI, người Nhật cần mời các quan chức cộng sản Việt Nam ra đối chứng. Làm sao buộc tội được những người đút lót nếu không tìm ra ai là người nhận đút lót? Khi đó, chỉ có thể buộc tội những người Nhật này vào tội biến thủ tiêu của công ty và của chính phủ Nhật!

Nếu ông Huỳnh Ngọc Sĩ được đảng Cộng Sản cho phép đi Tokyo ra tòa làm chứng (chi phí chuyên chở, khách sạn sẽ do chính phủ Nhật Bản đài thọ) thì ông ta sẽ nói gì? Ông ta có thể chối bay, khai rằng ông không bao giờ nhận một đồng hối lộ nào của PCI cả! Ông Hồ Xuân Sơn, thứ trưởng ngoại giao Hà Nội cũng khẳng định "ban quản lý dự án không hề có hành vi tiêu cực nào cả!" Luật pháp Nhật đâu có cho phép chính phủ bắt ông Sĩ phải uống thuốc nói sự thật! Cuối cùng, tòa án Tokyo chỉ có thể buộc tội các người đứng đầu công ty PCI ở Việt Nam khi căn cứ vào những lời người nọ đổ tội cho người kia, ông Huỳnh Ngọc Sĩ có thể đi du ngoạn Tokyo một chuyến miễn phí!

Nhưng Huỳnh Ngọc Sĩ cũng chỉ là một bánh xe nhỏ trong guồng máy chạy trên đầu dân Sài Gòn trong thời gian xảy ra vụ hối lộ này. Đứng đầu cả thành phố lúc đó là ông Nguyễn Minh Triết, bí thư thành ủy. Ông Lê Thanh Hải là chủ tịch ủy ban nhân dân, tức là đô trưởng, cầm đầu bộ máy hành chánh, kinh tế, xã hội. Việc xây dựng một xa lộ chạy qua Sài Gòn sang đến Thủ Thiêm không thể nào không qua bàn tay hai ông ấy. Còn Huỳnh Ngọc Sĩ chỉ là phó giám đốc sở giao thông vận tải, kiêm giám đốc ban quản lý dự án PMU Đại Lộ Đông Tây. Mạng lưới chia chác giữa các quan chức ở Sài Gòn chắc còn phải có khoản dành cho các quan trong Bộ Giao Thông Vận Tải ở Hà Nội nữa! Trước đó ông Triết đã đứng đầu tỉnh Bình Dương, còn để lại một mạng lưới từng chia đất rừng cao su với nhau, nhiều đàn em vẫn còn nắm quyền cao trong đảng,

có anh đi xây chùa lớn để thờ hình Hồ Chí Minh trong chánh điện! Còn ông Lê Thanh Hải đã từng chỉ huy công an xung phong chuyên thù những vụ thi công, đã nổi tiếng về vụ Cầu Vần Thánh 2 cũng như vụ đất ở Thủ Thiêm. Bây giờ, ông Triết làm chủ tịch nhà nước, cùng với ông Hải, cả hai vào ngồi trong Bộ Chính Trị cả rồi. Ai sẽ là người điều tra các ông trong Bộ Chính Trị?

Không có ai hết. Vì đảng Cộng Sản Việt Nam độc quyền lãnh đạo, cho nên không có một định chế nào độc lập bên ngoài để kiểm soát các quan chức cao nhất đảng!

Ở nước Nhật, một công ty chi mười triệu đô la không có dấu vết là một chuyện nhỏ. Nhưng ở nước người ta thì nền đạo lý dạy việc bất thiện dù nhỏ cũng phải tránh, trong hệ thống phân quyền tòa án có vai trò độc lập, ngoài xã hội thì báo chí được tự do; cho nên các quản đốc công ty PCI mới bị truy tố để làm gương "khuyến thiện trừng ác." Còn ở nước ta, tất cả quyền hành nằm trong tay một nhóm người. Họ có quyền đổi trắng thay đen, bao che cho nhau, tha hồ tham nhũng. Và họ thẳng tay bịt miệng báo chí, bắt giữ những ký giả điều tra tham nhũng, tước quyền hành nghề của các nhà báo muốn sống theo lương tâm! Cứ như thế thì không bao giờ hết tham nhũng!

Tham nhũng là dùng quyền hành để hưởng lợi về tiền tài, vật chất cho mình. Quyền hành thuộc lãnh vực công, trên nguyên tắc phải dùng để mưu cầu công ích. Lợi dụng quyền hành để hưởng lợi riêng, dĩ công vi tư là bản chất của tham nhũng. Môi trường thuận tiện nhất để tham nhũng phát triển là chế độ độc tài, là độc quyền chính trị, độc quyền kinh tế. Cách ngăn ngừa tham nhũng hiệu quả nhất là tạo nên một xã hội có các định chế quyền lực cân bằng và kiểm soát lẫn nhau. Báo chí tự do là vũ khí chống tham nhũng hiệu quả nhất.

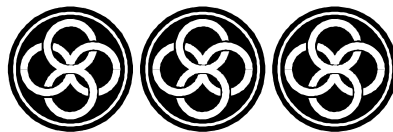
Tham nhũng nằm trong xương tủy của đảng Cộng Sản Việt Nam. Từ khi nắm quyền họ đã tạo nên những định chế cho đảng viên tập quen thói nhũng lạm. Thói xấu đó được nuôi dưỡng từ những hợp tác

xã, những cửa hàng mậu dịch. Quyền hành dễ sinh ra tham nhũng, độc quyền thì chắc chắn phải đẻ ra những lạm. Khi một đảng kiểm soát tất cả mọi mặt, thì hề ai nắm được tỳ quyền hành là biết ngay phải sử dụng quyền để mưu lợi riêng. Hệ thống độc quyền tham nhũng đó được phát triển để chi phối đời sống của mọi người dân để kiểm soát họ về mọi mặt. Nhưng hệ thống tham nhũng của đảng Cộng Sản đạt những thành tựu to lớn nhất từ khi được họ ráp vào với lối làm kinh tế tư bản thời hoang dã! Một guồng máy độc quyền đẻ ra tham nhũng, không có cách nào tự nó lại thay đổi được. Vì thay đổi là nó tự hủy diệt!

Đối với các quan chức cộng sản, hệ thống cai trị độc quyền của họ là tài nguyên quý báu sinh lợi không bao giờ hết, là lý tưởng, là lẽ sống của họ, là không khí họ thở hàng ngày, họ không biết cách sống nào khác. Cho nên mới có ông thứ trưởng ngoại giao than phiền chính phủ Nhật Bản sai lầm khi cho báo chí tự do đăng tin tức mà các nhà báo tự tìm ra! Vì cả đời ông ta chỉ biết một lối sống là đảng Cộng Sản kiểm soát chặt chẽ mọi phương tiện truyền thông trong cả nước! Tại sao chính phủ Nhật Bản không biết làm như đảng Cộng Sản của ông ta? Hay là nước Nhật cũng cần được đảng của ông ta lãnh đạo giúp? Cả đời ông ta không biết là thế giới loài người đã thay đổi, nước Nhật đã dân chủ hóa, báo chí Nhật Bản đã được tự do từ lâu rồi!

Khi xưa Phan Bội Châu sang Nhật đã có lúc trông thấy người Nhật họ ăn ở lương thiện, trung tín, trọng danh dự, mà sinh lòng hổ thẹn. Vì cụ tự hỏi dân Việt mình không biết bao giờ đạo đức mới tiến được bằng dân Phù Tang. Một trăm năm sau, dân Nhật vẫn giữ nếp trung tín, tiết nghĩa; còn dân Việt mình thì lại tụi lù cả về mặt đạo đức. Vì đâu nên nỗi? Tất cả chỉ vì một hệ thống độc đảng độc quyền!

Người Việt, 19-08-2008



Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ (USCIRF) đòi đưa VN vào lại CPC

Ngày 26-8-2008, đài VOA đã loan tin: Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ hôm 25-08 có phổ biến một phúc trình tựa đề "Trọng điểm Chính sách về Việt Nam", ghi nhận những sự kiện Ủy hội đã tìm hiểu được trong chuyến đi thăm Việt Nam năm 2007, đồng thời nêu rõ những hành động gây phiền nhiễu, bắt giữ và tù đầy được nhà cầm quyền CSVN bảo trợ nhằm vào cá nhân và lãnh tụ các cộng đồng tôn giáo khác biệt trong nước.

Bản thông cáo báo chí của UH cho hay trước những vi phạm nghiêm trọng và rộng lớn vào quyền tự do tôn giáo tại VN, UH kêu gọi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đặt VN vào lại danh sách các quốc gia đáng quan tâm đặc biệt (CPC) theo các điều khoản đề ra trong Đạo luật về Tự do Tôn giáo Quốc tế được thông qua năm 1998.

Theo đạo luật này, những quốc gia nào vi phạm nghiêm trọng vào quyền tự do tôn giáo sẽ bị coi như đáng quan tâm đặc biệt. Bản thông cáo báo chí cho biết: theo Chủ tịch UH Felice Gaer, chính phủ Hoa Kỳ vẫn cần tạo áp lực buộc nhà cầm quyền VN thực hiện những cải thiện cấp thời nhằm chấm dứt những vi phạm quyền tự do tôn giáo, nơi lòng những hạn chế và trả tự do cho những người bị giam giữ.

UH nhận thấy các điều kiện về tự do tôn giáo tại VN vẫn trong tình trạng xấu tốt lẫn lộn, trong có cải thiện dành cho vài cộng đồng tôn giáo này nhưng lại không dành cho một số cộng đồng tôn giáo khác, có tiến bộ tại vài tỉnh này, nhưng không gì thay đổi ở vài tỉnh kia, luật lệ được cải tổ trên tầm mức quốc gia nhưng lại không được thực thi toàn diện hoặc bị làm ngơ trong tầm mức địa phương, và vẫn còn quá nhiều vụ vi phạm lẫn hạn chế đối với quyền tự do tôn giáo, ảnh hưởng phần lớn tới các cộng đồng tôn giáo khác nhau tại Việt Nam.

Bản thông cáo báo chí của UH cho hay UH đã nêu danh nhiều tù nhân lương tâm. Chẳng hạn linh mục Nguyễn Văn Lý, hai Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân mà UH đã có gặp trong một nhà tù ở Hà Nội. UH còn cho biết hoạt động tôn giáo của dân tộc thiểu số, như các tổ chức Tin Lành người Thượng, người Hmong thường bị CSVN hạn chế gắt gao. Nhiều người bị những hình phạt hành chánh dài hạn như Hòa thượng Thích Quảng Độ và Linh mục Phan Văn Lợi. Nhiều tù nhân lương tâm khác của các cộng đồng tôn giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Phật Giáo Khmer vẫn còn bị quản chế vì tội tranh đấu cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền.

Theo Việt Báo, 27-08-2008

MƯƠI SINH THOÁT HIỂM



Bác sĩ Nguyễn Đan Quế 07-2008

Con đường phát triển Việt Nam bắt buộc phải rẽ sang hướng mới. Khó khăn còn nhiều, nhưng không có cách gì làm khác được.

Việt Nam phát triển 8% trong mấy năm qua, nhưng lạm phát 27% và thâm thủng mậu dịch sáu tháng đầu năm nay là 14,8 tỉ đô-la.

Đổi mới kinh tế từ 1986 đã không thành công, vì thiếu một kế hoạch toàn diện. Mặc dù vốn đầu tư rất nhiều, chỉ riêng 6 tháng đầu năm nay vốn trực tiếp nước ngoài đạt mức kỷ lục 31,8 tỉ đô-la.

Nhưng khó khăn lớn nhất là giáo dục lạc hậu, không đào tạo nhân lực có khả năng, khiến nền kinh tế không thể cạnh tranh khi hội nhập toàn cầu. Bắt buộc dân tộc ta phải tìm đường mưu sinh thoát hiểm để tiến lên.

Trở ngại chính yếu là Bộ chính trị đảng Cộng sản Việt Nam (BCTĐCSVN) không có cải cách chính trị đi kèm khi mở cửa kinh tế và thương mại với thế giới bên ngoài, nhất là sau khi gia nhập Tổ chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO).

Toàn bộ hệ thống chính trị (do BCTĐCSVN nặn ra) rất yếu kém vì bất lực, không hấp thụ được số vốn đầu tư lớn ào ạt đổ vào Việt Nam. Khi lạm phát xảy ra, chính quyền lúng túng không đối phó được với giá cả tăng cao.

Quần chúng hốt hoảng, không tin vào các chính sách tiền tệ và tài chính của chính phủ, dẫn đến phản ứng dây chuyền, rộng khắp: Nhiều cuộc đình công của công nhân đòi tăng lương và cải thiện chế độ làm việc, tổng cộng đã có đến hơn 2300 vụ, 300 tỉnh riêng từ đầu năm 2008; nông dân bỏ đất về sống vất vưởng ở thành phố rất đông, dân oan khiếu kiện vì mất đất canh tác xảy ra gần như hàng ngày ngay trước phủ Thủ Tướng; học sinh sinh viên chán nản bất mãn với chương trình và phương cách giáo dục qua cũ, tốt nghiệp không kiếm được việc làm. Hai triệu thí sinh dự thi đại học năm nay, nhà nước chỉ có đủ chỗ cho 300.000.

Tham nhũng ở mọi cấp: ngân sách giáo dục chiếm 4,3% Tổng Sản Lượng Quốc Dân (GDP), cao hơn nhiều nước Đông Nam Á, tính bình

quân lương giáo chức phải được hơn 200 đô-la/tháng, nhưng thực tế chỉ lãnh có xấp xỉ 100. Nạn giáo chức lương thấp phải dạy thêm, chạy trường, chạy điểm và làm tiền phụ huynh tràn lan.

Muốn quốc tế, nhất là Hoa Kỳ giúp quản lý kinh tế và đổi mới giáo dục, BCTĐCSVN bắt buộc phải chấp nhận hướng phát triển mới.

Nhưng yêu cầu căn bản của hướng phát triển mới là: công nhận quyền sở hữu hợp pháp tài sản vật chất và tài sản trí tuệ của mỗi cá nhân (bảo đảm bằng luật pháp rõ ràng); đổi mới hoàn toàn hệ thống giáo dục (bỏ kiểu Mác-Xít, theo giáo dục Nhân Bản); tách đảng ra khỏi chính quyền và bầu cử tự do (bỏ độc tài, chấp nhận dân chủ).

Thúc đẩy tiến trình đi tới là Sức Mạnh Quần Chúng, mọi giới, mọi ngành, từ già đến trẻ: Đây là cuộc đấu tranh toàn dân, toàn diện, cải rãng lược, trực diện, diễn ra từng giờ từng phút trên mọi khía cạnh cuộc sống, càng ngày càng đông người tham gia.

Phương pháp tiến hành

1/ Loại bỏ vai trò Bộ Chính Trị (BCT):

BCT đề ra một chính quyền bất lực, đường lối và vùi lượm thể (vừa xã hội chủ nghĩa vừa kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa) khiến việc nước đình trệ. Cán bộ chỉ hành dân và tìm đủ mọi cách tống tiền dân. Đương nhiên dân phải xa lánh chính quyền.

Nay đã đến lúc người dân không còn chịu đựng nổi nữa và đang thẳng thừng chống đối những bất hợp lý trong chính sách mà BCT đưa ra. Nhất quyết muốn thoát thân theo đường lối mới.

2/ Đưa kinh tế tư nhân trở thành đầu tàu của nền kinh tế quốc dân.

Dân tộc ta đang có lợi thế đấu tranh sau khi gia nhập WTO: bắt buộc phải tư nhân hoá các công ty mới có sức cạnh tranh trên thương trường quốc tế và đây là việc giới lãnh đạo Hà Nội không thể cưỡng lại được.

Hoạt động phần thịnh của khu vực tư nhân sẽ loại kinh tế quốc doanh tham nhũng thua lỗ ra khỏi vòng

chiến. Hiện có hơn 300.000 công ty tư nhân và chắc chắn phát triển rầm rộ hơn nữa trong những ngày tới.

Việt Nam là xứ nông nghiệp và đang khai thác được dầu hoả. Lương thực và năng lượng là những điều kiện tốt bảo đảm kinh tế tự chủ trong thế giới liên lập, miễn là phải có đường lối phát triển tiến bộ thích hợp.

3/ Làm cách mạng giáo dục

Toàn bộ hệ thống giáo dục từ thấp đến cao đang bị khủng hoảng nặng, không thể cung ứng những nhà quản lý, những kỹ sư và công nhân có tay nghề cao khiến sản phẩm làm ra sức cạnh tranh rất yếu.

Đây chính là lúc học sinh sinh viên, phụ huynh, giới trí thức trong nước và hải ngoại, lên tiếng hết sức mạnh mẽ vận động tiến hành ngay cách mạng giáo dục toàn diện và tận gốc rễ tại Việt Nam. Chỉ có một nền giáo dục tiến bộ mới giúp dân tộc ta ra khỏi vòng chậm tiến và là phương cách hữu hiệu nhất bảo đảm xã hội Việt Nam tiến đến dân chủ thực sự.

4/ Việt Nam đã hội nhập với thế giới, đồng bào trong nước và hải ngoại ở trong một thể thống nhất phải chủ động đưa Việt Nam về theo hướng phát triển mới, chứ không thể trông chờ vào BCTĐCSVN đang hoàn toàn bất lực và bị động. Chính quyền Hà Nội đã thất bại khi kêu gọi Việt kiều về giúp nước, câu trả lời dứt khoát nhất loạt là: đường lối phải thay đổi, tôn trọng nhân quyền và thực thi dân chủ.

Tóm lại, đây là cuộc chiến đấu đúng/sai về đường lối phát triển đất nước.

Đường lối mới là tiến trình tất yếu của lịch sử Việt Nam ở thời điểm nay. Chỉ có thể mới giải quyết được bài toán phát triển đất nước với hàng trăm tỷ đô-la đầu tư mà lạm phát cao hai con số, giáo dục quá bất cập, hệ thống chính trị độc tài lao hoả.

BCTĐCSVN đang ở vào thế cớ bí, và biết không có lựa chọn nào khác. BCTĐCSVN cũng thấu hiểu không thể làm nợ trước lòng dân đang sôi sục bất mãn. Đưa đường lối phát triển mới lên tại Việt Nam là mệnh lệnh của Tổ Quốc hôm nay. ■ ■ ■

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khôi 8406 ở trang mạng của Khôi:
<http://khoi8406vn.blogspot.com>

ĐOÀN LUẬT SƯ và LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ

Ls Đỗ Thái Nhiên 08-2008

Căn cứ vào hiến pháp 1992 của CSVN nhà cầm quyền Hà Nội vẫn thường xuyên đề cao nguyên tắc mọi người đều được hưởng quyền bình đẳng trước luật pháp. Tuy nhiên, muốn thực sự có được quyền bình đẳng này, trong rất nhiều trường hợp, người dân cần đến sự hỗ trợ giới luật sư. Vì vậy, đề có thể đánh giá chân xác mức độ “bình đẳng trước luật pháp” của xã hội Việt Nam ngày nay, chúng ta không thể không tìm hiểu qui chế hành nghề luật sư dưới chế độ Hà Nội.

Ngày 29-06-06, nhà cầm quyền CSVN đã ban hành đạo luật số 65/QH11. Luật này được gọi là Luật Luật Sư. Bây giờ chúng ta hãy ghi nhận ba điều luật chủ yếu của luật 65/QH11:

- Điều 10 xác định luật sư phải là “công dân Việt Nam trung thành với tổ quốc, tuân thủ hiến pháp và pháp luật”. Đừng quên rằng đối với CSVN tổ quốc có nghĩa là tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp được CSVN nhắc tới bao giờ cũng hàm ý quyền toàn trị dành cho CS nói ở điều 4 hiến pháp. Tóm lại, điều 10 luật 65/QH11 buộc người luật sư phải nằm dưới quyền lãnh đạo của đảng, trung thành với đảng CS.

- Điều 3 quy định: Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp CS có nhiệm vụ thiết lập chương trình khung trong việc đào tạo hành nghề luật sư. Sau đó điều 17 viết thêm: Bộ Trưởng Tư Pháp là giới chức có thẩm quyền cấp phát chứng chỉ hành nghề luật sư. Như vậy, điều 10 và 17 cho thấy muốn hành nghề luật sư, ứng viên phải sống dưới trướng của Bộ Tư Pháp CS. Bộ cho sống thì được sống. Bộ bảo chết thì phải chết.

- Mặc dầu điều 10 và 17 đã giao nạp sinh mệnh nghề nghiệp của người luật sư cho Bộ Tư Pháp, điều

6 luật 65/QH11 còn nhấn mạnh thêm: “Quản lý hành nghề luật sư được thực hiện theo nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư”. (Hết lời dẫn).

Kiểu hành văn của điều 6 tuy có phân bí hiểm nhưng vẫn đủ để cho người dân hiểu rằng: nghề luật sư dưới chế độ CS do nhà nước quản lý trực tiếp và chặt chẽ. Câu hỏi được đặt ra là: bằng vào những kỹ thuật kềm kẹp của bộ Tư Pháp liệu chừng CSVN có khả năng biến người luật sư dưới chế độ CS vĩnh viễn trở thành những người chỉ biết nói bằng lưỡi gỗ hay không? Câu hỏi vừa nêu làm cho chúng ta nghĩ tới hai chữ NHÂN DÂN trong tiếng Việt. Nhân là con người toàn thiện toàn mỹ. Nhân là lương tâm của mỗi người. Dân là con người sống với thực tiễn xã hội. Dân khi vui, khi buồn; khi thành thật, khi gian dối; khi hiền đức khi độc ác... Điều cần nhấn mạnh là dân thường xuyên nghe tiếng NHÂN, thường xuyên cố gắng sống hướng thượng, thường xuyên được NHÂN tức là được lương tâm nhắc chừng thế nào là hướng thượng trong mỗi hoàn cảnh sống. Nhân và Dân đã có những gắn bó keo sơn trên ngôn ngữ cũng như trên thực tại đời sống. Riêng trong giới luật sư, càng chìm nổi trong nghề nghiệp, người luật sư càng hiểu biết một cách thấm thía thế nào là công lý, thế nào là lương tâm nghề nghiệp. Chính lương tâm kia, chính chữ nhân trong mỗi luật sư đã hồi thức người luật sư dưới chế độ CSVN phải can đảm chứng tỏ cho công luận biết rằng thân công lý không bao giờ bỏ rơi người dân cùng khổ. Tại Việt Nam, trong hơn một thập niên qua, người đệ tử lấy

lùng của thần Công Lý chính là nữ luật sư Lê Thị Công Nhân, bên cạnh vị nữ luật sư nhỏ người mà to gan này còn có các luật sư khác oanh liệt không kém. Đó là quý vị: LS Nguyễn Văn Đài, LS Trần Quốc Hiền, LS Nguyễn Bắc Truyển, LS Bùi Kim Thành, LS Lê Quốc Quân, LS Trần Thị Thùy Trang... những vị luật sư này đã hoặc đang bị CSVN giam cầm trong các nhà tù, các nhà thương điên chỉ vì tội đòi hỏi dân chủ nhân quyền cho người dân. Tin từ Việt Nam cho biết: thứ sáu, ngày 8-8-2008, tòa án Nhân Dân Tối Cao của CSVN tại Saigon đã nhóm họp để xét xử phúc thẩm ông Phạm Bá Hải, người lãnh đạo tổ chức Bạch Đằng Giang, một tổ chức đấu tranh đòi hỏi dân chủ nhân quyền cho Việt Nam. Ông Phạm Bá Hải được luật sư Lê Trần Luật biện hộ. Mở đầu bài tranh biện của mình, luật sư Lê Trần Luật đồng đặc phát biểu:

“Thưa Hội Đồng Xét Xử,

Tôi, LS Lê Trần Luật, người được tòa án nhân dân tối cao chấp thuận bào chữa cho Nhà Hoạt Động vì Dân Chủ Phạm Bá Hải. Sờ dĩ tôi không gọi Phạm Bá Hải là bị cáo mà lại gọi là “nhà hoạt động dân chủ” vì tôi tin rằng những hành động của anh vừa bị cấp sơ thẩm buộc tội là những hành động không phạm tội, nếu không muốn nói là sẽ mang lại nhiều kết quả tốt đẹp cho tiến trình phát triển dân chủ ở Việt Nam” (Hết lời dẫn)

Điều đáng ghi nhận là khi luật sư Lê Trần Luật tuyên xưng thân chủ của mình là “Nhà hoạt động vì dân chủ” thì cả hội đồng xét xử lẫn viện kiểm sát nhân dân đều ngồi bất động, không nói một lời phản đối. Sự thể này chứng tỏ mạnh mẽ rằng tòa án CSVN đã bị khuất phục bởi phong cách biện hộ hào hùng của LS Lê Trần Luật. Danh sách các luật sư đã hoặc đang ở tù dưới chế độ CS đi kèm với câu chuyện LS Lê Trần Luật trước tòa án CS cho thấy: về phương diện cá nhân, số lượng luật sư dũng cảm hành động theo lòng nhân, theo lương tâm chức nghiệp ngày càng đông đảo. Vậy thì, về phương diện tập thể, đoàn luật sư đã làm gì để biểu đồng tình

với các luật sư dũng cảm kia? Câu trả lời xin được giải bày như sau: Tháng 12-2007 Trung Quốc cưỡng đoạt Hoàng Sa và Trường Sa của VN bằng cách mang hai quần đảo kia sáp nhập vào đơn vị hành chính Tam Sa của Trung Quốc. Từ đó quần chúng VN nổi lên biểu tình chống Trung Quốc và cũng từ đó CSVN ngày càng đàn áp những cuộc biểu tình này một cách tàn tệ. Thế rồi, thật là bất ngờ, ngày 05-01-2008, LS thủ lĩnh Nguyễn Đăng Trùng cùng các luật sư phụ tá gồm có: LS Nguyễn Văn Trung, LS Nguyễn Văn Hòa, LS Lê Công Định đã tổ chức một hội nghị quy tụ hai ngàn luật sư thuộc đoàn luật sư Saigon. Hội nghị này quyết liệt phản đối Trung Quốc xâm lược. Phản ứng vừa nêu của Đoàn Luật Sư Saigon đã làm cho chúng ta nghĩ đến thuật ngữ “xã hội dân sự”. Xã hội dân sự là xã hội được hình thành theo nhu cầu sống hợp quần và tâm lý yêu chuộng công ích của con người. Xã hội dân sự nằm ngoài sự tổ chức và điều động của guồng máy cầm quyền. Mỗi quan hệ giữa nhà cầm quyền và người dân bao giờ cũng có khuynh hướng thoái hóa thành quan hệ thống trị và bị trị. Xã hội dân sự là đối lực tự nhiên của nhà cầm quyền các loại, nó có tác dụng vô hiệu hóa các khuynh hướng thoái hóa kia. Đoàn luật sư Saigon do bộ tư pháp của CSVN nắm quyền sinh sát. Sự việc 2000 luật sư Saigon đồng loạt đứng lên chống Trung Quốc ngày 05-01-2008 là chỉ dấu cho thấy đoàn luật sư Saigon đang nỗ lực từ giã nhà nước CSVN để chạy về phía xã hội dân sự.

Nói chung, lương tâm làm người hồi thức cá nhân luật sư hành nghề dưới chế độ CSVN chỉ nghe theo tiếng nói của lương tâm, từ chối tuân hành mọi mệnh lệnh của bộ tư pháp Hà Nội. Mặt khác, kiến thức và kinh nghiệm của nghề luật sư đã chỉ ra rằng: đoàn luật sư phải là một tổ chức thực sự độc lập, phải là một xã hội dân sự thì người luật sư mới có thể phục vụ thân chủ một cách thích nghi. Trào lưu luật sư bên vực người dân chống lại nhà cầm quyền, cộng với trào lưu đoàn luật

sư tìm đường thoát khỏi vòng tay khống chế của bộ tư pháp CS đã buộc CSVN phải đi tìm giải pháp mới. Giải pháp mới chính là ngày 16-01-2008 thủ tướng CSVN ký quyết định thành lập Hội Đồng Lâm Thời Luật Sư Toàn Quốc. Đồng thời ông Lê Thúc Anh, cựu phó chánh án tòa án tối cao, được bổ nhiệm làm chủ tịch hội đồng lâm thời. Phụ tá ông Lê Thúc Anh là hai ông: Trần Đại Hưng, cựu phó ban nội chính, ban chấp hành trung ương, và Nguyễn Văn Thảo, cựu vụ trưởng vụ bồi trợ, bộ tư pháp.

Cả ba ông chủ tịch và hai phó chủ tịch đều chưa hề hành nghề luật sư. Dưới sự điều hành của ba ông lãnh đạo kia là 12 ủy viên, trong đó có luật sư Phạm Hồng Hải, chủ nhiệm đoàn luật sư Hà Nội và luật sư Nguyễn Đăng Trùng, chủ nhiệm đoàn luật sư Saigon. Như vậy hội đồng luật sư toàn quốc chính là Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam.

Ngày 18-06-2008 LS Nguyễn Đăng Trùng, chủ nhiệm đoàn Luật Sư Saigon, công bố quyết định rút tên ra khỏi Hội Đồng Lâm Thời LS Toàn Quốc. Lý do rút tên: Đoàn Luật Sư Saigon không đồng ý với sự việc đưa một người không phải là luật sư lên làm chủ tịch hội đồng lâm thời luật sư. Quyết định này hiện đang là đề tài tranh cãi giữa ban chỉ đạo đại hội đại biểu luật sư toàn quốc và đoàn luật sư Saigon

Câu chuyện chế độ Hà Nội tìm cách mang đoàn luật sư Saigon nối kết với đoàn luật sư Hà Nội để tạo thành liên đoàn luật sư Việt Nam đã hàm chứa các ẩn ý sau đây:

Thứ nhất: luật hiện hành của CSVN xác định: luật sư cũng như đoàn luật sư, tất cả đều nằm gọn trong tay của bộ tư pháp CSVN. Tuy nhiên theo nhận định của ông Hà Hùng Cường, bộ trưởng bộ Tư Pháp CSVN, mỗi đoàn luật sư có khuynh hướng trở thành một sứ quân. Sứ quân ở đây là sứ quân chống độc tài Hà Nội, chống bành trướng Bắc Kinh. Làm thế nào Hà Nội có thể vừa dẹp được loạn luật sư sứ quân vừa tránh được tai tiếng phá hoại tính chất độc lập của nghề luật sư? CSVN đã trả lời câu hỏi vừa nêu bằng cách thành lập liên

đoàn luật sư Việt Nam. Liên đoàn này có nhiệm vụ thay thế bộ tư pháp trong công tác dẹp loạn luật sư sứ quân. Nói rõ hơn, CSVN dẹp loạn luật sư sứ quân thông qua xảo thuật dùng luật sư đánh luật sư.

Thứ hai: kiến thức nghề nghiệp cộng với kinh nghiệm nghề nghiệp đã khắc sâu vào tâm trí mỗi người luật sư hai yếu tố tinh thần quan trọng. Đó là lòng tự trọng nghề nghiệp và tình đồng nghiệp. Hai yếu tố tinh thần kia đã làm cho hiện tượng luật sư đánh luật sư rất khó lòng xảy ra. Nhất là đánh luật sư để bảo vệ chế độ độc tài tham ô. Vì vậy muốn tạo ra trận đồ luật sư đánh luật sư CSVN đã bổ nhiệm ba người, một chủ tịch và hai phó chủ tịch, vào ban lãnh đạo tối cao liên đoàn luật sư Việt Nam. Ba người này là Lê Thúc Anh, chủ tịch; Trần Đại Hưng và Nguyễn Văn Thảo phó chủ tịch. Cả ba không phải là luật sư thực sự, cả ba chưa hề hành nghề luật sư, không có kiến thức và tâm lý luật sư. Như vậy, cả ba sẵn sàng khoác áo luật sư để đánh luật sư theo lệnh của Hà Nội.

Theo dõi những lời qua tiếng lại giữa Đoàn Luật Sư Saigon và Hội Đồng Lâm Thời Luật Sư Toàn Quốc công luận mới hiểu được lý do thâm kín dẫn tới sự việc Đoàn Luật Sư Saigon ly khai với Liên Đoàn Luật Sư Việt Nam. Ly khai trong trường hợp này chính là nỗ lực biến Đoàn Luật Sư Saigon thành một đơn vị mẫu mực của xã hội dân sự. Mặt khác không riêng gì Đoàn Luật Sư Saigon mà còn rất nhiều tổ chức xã hội khác: báo chí, tôn giáo, văn nghệ, thể dục thể thao, hướng đạo, võ thuật v.v... tất cả đều mong muốn được thành hình và phát triển theo đúng phẩm chất của xã hội dân sự. Xã hội dân sự là xã hội do người dân tự quản. Xã hội dân sự vừa là môi trường của tự do dân chủ, vừa là công cụ có năng lực tước bỏ một cách nhẹ nhàng nhưng rất hữu hiệu mọi dự mưu bành trướng của các phe phái độc tài áp bức./.

Đỗ Thái Nhiên



NỀN KINH TẾ VN

từ lạm phát đã leo lên thành siêu lạm phát

Ngô Văn 25-08-2008

Ngày 22/08/2008, ông Trần Hoàng Ngân, thành viên Hội đồng tư vấn Tài chính-Tiền tệ nhà nước CSVN nói với ký giả rằng kinh tế Việt Nam đã qua giai đoạn nguy hiểm nhất, lạm phát đang có xu hướng giảm dần. Ông Ngân đã đưa ra vài con số để chứng minh cho lời phát biểu của mình như sau: Chỉ số lạm phát trong 6 tháng đầu của năm 2008 là 20,34%, bình quân mỗi tháng lạm phát 3,39%. Qua tháng 7 tỷ số lạm phát là 1,13%, tháng 8 thì theo dự báo cũng chỉ trong khoảng từ 1,5% đến 1,8%. Nhiều mặt hàng, nhất là xăng dầu, vật liệu xây dựng... đang có xu hướng giảm giá nên từ tháng 9 đến cuối năm 2008, tỷ số lạm phát sẽ từ 1% trở xuống, bình quân 6 tháng cuối năm tỷ số lạm phát thấp hơn 1,5%. Ông Ngân còn nói thêm là theo cách tính của tổ chức nước ngoài, lạm phát cơ bản của Việt Nam trong vòng một năm qua là 11%.

Ông Ngân thú nhận là kinh tế VN đã qua khỏi giai đoạn nguy hiểm nhất, vậy thời điểm nào trong quá khứ kinh tế VN ở vào tình trạng đó? Là một chuyên gia kinh tế có học vị tiến sĩ ít ra ông Ngân phải lên tiếng cảnh báo cho mọi người biết chứ sao lại dấu nhẹm như nhà nước CSVN. Có thật là kinh tế VN đã qua khỏi giai đoạn nguy hiểm nhất chưa, khi mà những người thường hay dấu diếm sự thật ra lời trấn an thì người ta lại nghi ngờ thêm là kinh tế VN đang tăng tốc lao vào con đường phá sản.

Ông Ngân đã đưa ra những con số để tạo cho người nghe hay người đọc có cảm tưởng là nạn lạm phát đang giảm, trong khi thực tế người dân hàng ngày đang khốn khổ với nạn vật giá leo thang. Lạm phát chỉ có tăng chứ không giảm theo như lời giải thích của ông Ngân.

Để cho dễ hiểu ta hãy lấy một thí dụ như sau: Một món hàng A giá 100 đồng vào tháng 6, qua tháng 7 nó lên thành 200 đồng, bước sang tháng 8 giá của nó là 287,5 đồng. Như vậy giá món hàng A đó cứ tiếp tục tăng chứ có giảm bao giờ đâu, nhưng nói theo con số tỷ lệ như ông Ngân đưa ra thì giá món hàng A ở tháng 7 tăng 100% so với tháng 6, và giá ở tháng 8 chỉ tăng 43,75% so với tháng trước.

Đưa ra con số tỷ lệ để gây ấn tượng là tỷ lệ lạm phát đang giảm đã là việc làm không lương thiện của một người được gọi là chuyên gia kinh tế. Còn căn cứ vào con số đó để kết luận là nạn lạm phát đang có xu hướng giảm dần là sai bét. Giá món hàng A đó nếu vào tháng 8 là 190 đồng, mới có thể nói rằng nạn lạm phát đang giảm dần. Ông thành viên Hội đồng tư vấn Tài chính-Tiền tệ nhà nước CSVN Trần Hoàng Ngân nói là theo cách tính của tổ chức nước ngoài, lạm phát cơ bản của Việt Nam trong vòng một năm qua là 11% là nói bừa, chẳng hề dẫn chứng tổ chức nước ngoài nào đã tính như thế. Trong khi đó, ông Ayumi Konishi, Giám đốc ngân hàng Phát triển Á châu (ADB), tại Việt Nam, dự đoán rằng nạn lạm phát ở VN vào tháng 9 tới đây sẽ là 30%. Nên nhớ lạm phát trên 10% được gọi là siêu lạm phát.

Cứ nhìn vào kết luận về tình hình kinh tế trong 6 tháng cuối năm được bộ Chính trị đảng CSVN đưa ra vào ngày 8/8/2008 là đủ thấy tình trạng siêu lạm phát đang hoành hành, chứ không phải đã vượt qua giai đoạn nguy hiểm nhất như ông Trần Hoàng Ngân nói. Từ cái kết luận đó, bộ Chính trị CSVN nhấn mạnh 5 vấn đề lớn cần sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt, đồng bộ của chính phủ, của các ngành, các cấp từ trung

ương đến địa phương. Nội dung của cái kết luận đó nói rằng cần quyết tâm phấn đấu hơn nữa để vượt qua khó khăn, thách thức trước mắt. thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2008 và 5 năm 2006-2010 theo Nghị quyết đại hội X của đảng. Năm vấn đề là: Thứ nhất để kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô phải nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng, tiết kiệm trong chi tiêu đối với cả nước; Thứ hai, duy trì tăng trưởng bền vững, tiếp tục sửa đổi, bãi bỏ các quy định không phù hợp gây cản trở cho sản xuất, đầu tư; Thứ ba, đơn giản hóa các thủ tục, chuẩn bị tốt nguồn lực và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các chính sách đã ban hành về bảo đảm an sinh xã hội cho người nghèo; Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trung ương 3 (khóa X), các giải pháp chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác phòng; chống tham nhũng, trong đó tập trung xử lý dứt điểm các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp. Và thứ năm là tăng cường công tác tuyên truyền trong hệ thống chính trị, trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tô chức tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", tuyệt đối tránh đưa ra những thông tin bất lợi, tạo hoang mang cho nhân dân.

Tình hình kinh tế VN từ lạm phát đã leo lên thành siêu lạm phát, đây là một sự thật nhưng nếu có ai nói lên chuyện này cho người dân biết thì bị ghép vào tội đưa ra những thông tin bất lợi (cho dù thông tin này là đúng sự thật 100%), tạo hoang mang cho nhân dân. Vì thế, ông Trần Hoàng Ngân đâu dám nói sự thật. Thà im tiếng để còn giữ được sự tự trọng tối thiểu của một người có mảnh bằng tiến sĩ về kinh tế còn hơn là nói láo để mọi người khinh miệt.

<http://www.viettan.org>



THƯ GỎI

Bí thư trung ương đoàn Thanh niên CS

Trần Sơn 23-08-2008

Nhân biến cố Đoàn Thanh Niên Cộng sản (Khối Sinh viên Tình nguyện) tại Hà Nội kéo đến phá rối buổi cầu nguyện của Giáo xứ Thái Hà lúc 12g khuya ngày 31-08-08.

Thưa anh Võ Văn Thường, thay mặt hơn nửa triệu thanh niên gốc Việt đang sinh sống tại Hoa Kỳ, chúng em xin chúc anh cùng tập thể ban chấp hành TƯ đoàn dồi dào sức khỏe, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảng CSVN giao cho. Được biết một mình anh kiêm nhiệm ba chức vụ quan trọng. Về đảng anh là ủy viên dự khuyết ban chấp hành TƯ đảng CSVN. Về đoàn anh là to nhất : Bí thư thứ nhất. Về công tác thanh niên anh cũng to nhất luôn: Chủ tịch hội Liên hiệp Thanh niên VN. Như vậy, mặc nhiên ở bên này chúng em hiểu rằng hầu hết các bạn thanh niên trong nước đang được đảng, đoàn diu dắt trên con đường xây dựng CNXH. Vinh quang thay đoàn TNCS HCM! Tự hào thay thanh niên VN! Vâng, chúng em nói thanh niên VN rất tự hào vì có đảng, có đoàn diu dắt. Bên này chúng em làm gì có đoàn! Chúng em như bầy ngựa hoang suốt đời tung vó trên đồng cỏ. Các bạn trong nước như bầy cừu được đảng chăn chiên.

Để có đến hơn 2 năm chúng em chưa về thăm quê hương, nhớ lắm anh à! Tin tức bên nhà chúng em vẫn cập nhật thường xuyên. Thời đại @ mà anh! Hơn nữa mấy năm nay các chú lãnh đạo đảng CSVN qua thăm cũng nhiều, nên tin tức chúng em nắm rất vững. Ý ! Nói chuyện các chú qua thăm, em phải nói ngay điều này kéo quên : Dân Việt bên ni ngơ lắm anh ơi, cứ lộn cờ hoài à. Anh nói các chú lãnh đạo thông cảm, đa số bà con ra đi từ miền nam nên chỉ biết có cờ vàng thôi, họ cứ nghĩ đây là cờ tổ quốc. Nên mỗi khi các chú lãnh đạo qua thăm, họ cứ nhiệt liệt vác cờ ra chào

đón tung bùng. Rõ khổ, các chú cứ tưởng dân chúng biểu tình phản đối nên núp hoài, trông thật tội nghiệp. Không can chi mô anh nờ! Khúc rọt ngàn dặm đó! Anh nhắc các chú lần sau có qua thăm thì đừng núp nữa, đừng lòn cửa hậu nữa, nhục cho dân tộc Việt mình lắm!

Lý do chúng em viết lá thư này đến anh, vì gần đây chúng em được biết tổ chức đoàn TNCS VN có kế hoạch triển khai hoạt động ra hải ngoại. Chúng em mừng lắm, chúng em sẵn sàng đóng góp, ủng hộ phong trào. Sau một thời gian bàn tính kỹ lưỡng mặt mạnh, mặt yếu, cái giống nhau, cái khác nhau của thanh niên trong nước và thanh niên Hoa Kỳ, chúng em đề xuất những mặt mạnh của tổ chức đoàn trong nước, nếu đem triển khai ra hải ngoại, chắc chắn sẽ gặt hái những thành công tốt đẹp.

Về pháp lý anh khỏi phải lo. Đây là đất nước tự do, luật lệ đầy đủ. Cứ tuân thủ pháp luật thì hội nào, đoàn nào cũng tự do hoạt động như nhau tuốt. Đảng Cộng sản còn được phép hoạt động thì anh hiểu ra rằng rồi. Quyền tự do lập hội, đoàn của công dân không ai ngăn cấm. Em cùng với bác Kỳ "râu" sẽ đi đăng ký đủ 52 tiểu bang cho anh. Anh yên tâm, ai chứ bác Kỳ "râu" luôn năng nổ nhiệt tình những việc đảng CSVN giao cho. Việc nào cũng hoàn thành xuất sắc. Nhưng chúng em còn băn khoăn 1 điều muốn thổ lộ cùng anh: Nếu bên này nó hỏi, cái đoàn của mày có luật lệ gì không, thiệt em ngá họng chẳng biết ăn nói làm sao. Nghĩ mà tức ói máu mấy thằng cha nghị gặt ăn hại bên nhà, tốn bao tiền thuế của dân, mấy năm làm không xong cái Luật Hội. Rồi nữa, nó có hỏi em là nếu tao lập hội bên nước mày có được không, em biểu được chớ. Vì em tin hiến pháp nước mình có ghi Quyền tự do lập hội mà. Nói

chưa hết câu, nó đập cho em suýt bẽ mặt. Nó biểu em láo hết nước hết cái. Nó trưng ra những bằng chứng đàn áp của đảng CSVN với Tổ Chức Tập Hợp Dân Thanh Niên Dân Chủ do anh Trung, chị Nhung lãnh đạo, đang hoạt động trong nước. Bằng chứng xác đáng quá, tụi em không cãi vô chỗ mô cho được. Anh coi lại chuyện ni nghe anh. Phải có nhiều tổ chức cho thanh niên lựa chọn, mới công bằng, lành mạnh anh à! Nội dung chủ yếu lá thư này tụi em gửi đến anh, chúng em đã bàn luận rất kỹ về 4 nội dung triển khai công tác đoàn như sau :

1- Tổ chức cho nữ thanh niên bán dâm : Từ thành thị đến nông thôn, đâu cũng có tổ chức đoàn, chỗ mô có đoàn, chỗ đó có mại dâm. Thông qua hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng karaoke hoành tráng trên toàn quốc, đoàn đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn nữ thanh niên. Tặng thu nhập đáng kể cho bản thân họ, gia đình họ và một bộ phận cán bộ địa phương. Khi mô triển khai, anh mời các chi đoàn Đồ Sơn (HP), Gia Lâm (HN), Voi (HT), Ninh Kiều (CT) lên đọc báo cáo điển hình. Riêng cá nhân anh (A. Thường) trực tiếp đọc tham luận Tổ Chức Hoạt Động Mại Dâm Ở Nước Ngoài, nghe anh. Các anh làm rất thành công ở Cambodia. Đây là hoạt động mạnh mẽ của đoàn, được bạn bè quốc tế ghi nhận.

2- Tổ chức cho nam thanh niên bán lẻ ma túy : Bên ni cũng có mấy anh nhọ bán lẻ cocain ở mấy thành phố lớn, nhưng trình còn kém xa bên nhà, nên bị cop (=cảnh sát) bắt hoài. Tỷ lệ nghiện thanh niên trong nước đạt thành tích xuất sắc. Nhiều vùng đặc biệt số thanh niên nghiện đến 90%. Từ ai Nam Quan đến mũi Cà Mau chỗ nào cũng có thể mua được heroin, nhiều xã nghèo đến độ không đủ gạo ăn, nhưng heroin lại rất sẵn. Thành công mà đoàn gặt hái được từ công tác này là tỷ lệ nhiễm HIV trong thanh niên đạt kết quả rất tốt, năm sau cao hơn năm trước. Để đạt được kết quả này, phương pháp đoàn kết hợp với bên công an rất đáng được đúc rút kinh nghiệm tổng kết. Theo em, anh nhờ mấy anh em bên chi

đoàn CA phường Thanh Nhân (HN) viết báo cáo là chất lượng nhất.

3- Kết hợp với an ninh, công an đàn áp thanh niên, sinh viên : Nghe nói các bạn thanh niên, sinh viên bên nhà vừa rồi làm một việc rất bậy, ai lại đi biểu tình chống Trung Quốc xâm lược! Đoàn không tổ chức mà tự ý làm là các bạn ấy sai rồi, vậy là đoàn phải dẹp. Mà dẹp dẹp nữa. Đoàn kết hợp với bên an ninh đánh ngay từ trong trường đại học. Biện pháp bắt giam, dọa đuổi học, cấm cho thi cũng khá hữu hiệu. Bên ni dân chúng tự do biểu tình, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, cái chi không ưng là biểu tình. Chớ ía bậy cũng biểu tình, cảnh sát béo quá cũng biểu tình. Nếu anh em mình làm tốt công tác ni trên đất nước Hoa Kỳ, thì giúp cho chính phủ Hoa Kỳ luôn có thể mạnh miệng nói về sự ổn định chính trị, dân chúng luôn hài lòng với mọi chính sách của nhà nước. Tổng thống Bush cũng phải hoan hô.

4- Tổ chức cướp bóc của dân chúng: Về thăm quê nhà, em mới được tận mắt chứng kiến lực lượng của đoàn quá ư hùng hậu. Nào là đội thanh niên xung kích, đội thanh niên tự quân, thanh niên dân phòng, thanh niên làm theo lời Bác... Nhiều đội này ban ngày kết hợp với công an phường, xuống địa bàn ăn cướp trắng trợn của dân, thông qua cái gọi là phạt hành chính. Ban đêm, những đoàn viên ưu tú nhất của lực lượng cảnh sát 113 xuống đường chặn xe, làm tiền của những người đi xe máy hờ hênh, của chị em làm gái, của bọn bán lẻ ma túy. Nghĩa là cả ngày, cả đêm đoàn tổ chức trấn lột quyết liệt. Chúng em đề xuất mặt hoạt động này, vì tăng nguồn thu nhập cho đoàn là việc vô cùng quan trọng, đảm bảo tài chính cho công tác ở hải ngoại được lâu bền, phát triển được nhiều hướng hoạt động sau này.

Trên đây chúng em đề xuất 4 mặt hoạt động chính của đoàn, có thể triển khai ngay ở HK, có gì hay hơn anh trao đổi với chúng em ngay nhé. Chờ thư anh. Một lần nữa chúc anh sức khỏe. Thay mặt thanh niên gốc Việt đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

<http://anhduong.info/>

14-09-1958

ngày đảng CSVN ký Công hàm

.....**Trần Nam ĐDCND.....** **bán nước**

tháng 08 năm 2008

Trong cuộc gặp giữa Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng và Phó thủ tướng Trung Quốc Li Xiannian hồi tháng 6-1977 tại Bắc Kinh, Li nói với Thủ tướng Phạm Văn Đồng rằng "*Trường Sa và Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Trung Quốc và những điều này có chứng cứ lịch sử để xác định*". Đồng thời cũng nói thêm "*trong quá khứ phía Việt Nam đã công nhận điều này*", một cách ám chỉ chính cá nhân Thủ tướng Phạm Văn Đồng. (Beijing Review 05-1979)

Tài liệu không nói rõ Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng đã phản bác lại những lập luận của Trung Quốc thế nào để bênh vực chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Tuy nhiên, dư luận có thể hiểu là đảng Cộng sản VN và đích thân Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã không thể chống đỡ nổi luận điệu này vì bị rơi vào thế "há miệng mắc quai".

Theo Bộ ngoại giao Trung Quốc thì chủ quyền của họ đối với Trường Sa và Hoàng Sa là không thể tranh cãi (Beijing Review, 18-02-1980). Vì chính Hà Nội, trong các cuộc đàm phán trước kia đã chính thức công nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này rồi, vì vậy nếu Hà Nội thay đổi thái độ của họ thì không có cơ sở. Trung Quốc đã đưa ra hai sự kiện cụ thể để làm bằng chứng Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng đồng ý với Trung Quốc về chủ quyền của hai quần đảo đang tranh chấp này.

Sự kiện thứ nhất là vào tháng 6-1956, Phó thủ tướng Việt Nam, ông Ung Văn Khiêm, thay mặt Bắc Việt Nam, xác nhận với phía Trung Quốc như sau: "Theo các tài liệu lịch sử từ phía chúng tôi (Việt Nam), đảo Xisha (Hoàng Sa) và

Nansha (Trường Sa) thuộc về vùng đất lịch sử của quý quốc (Trung Quốc)".

Tuyên Bố của Chính Phủ Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc về Lãnh Hải

(Được thông qua trong kỳ họp thứ 100 của Ban Thường Trục Quốc Hội Nhân Dân

ngày 4 tháng 9 năm 1958)

Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc nay tuyên bố:

(1) *Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.*

(2) *Các đường thẳng nối liền mỗi điểm căn bản của bờ biển trên đất liền và các đảo ngoài biên ngoài khơi được xem là các đường căn bản của lãnh hải dọc theo đất liền Trung Quốc và các đảo ngoài khơi. Phân biên 12 hải lý tính ra từ các đường căn bản là hải phận của Trung Quốc. Phân biên bên trong các đường căn bản, kể cả vịnh Bohai và eo biển Giôngzhou, là vùng nội hải của Trung Quốc. Các đảo bên trong các đường căn bản, kể cả đảo Dongyin, đảo Gaodeng, đảo Mazu, đảo Baiquan, đảo Niaoqin, đảo Đại và Tiểu Jinmen, đảo Dadam, đảo Erdan, và đảo Dongding, là các đảo thuộc nội hải Trung Quốc.*

(3) *Nếu không có sự cho phép của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, tất cả máy bay*

ngoại quốc và tàu bè quân sự không được xâm nhập hải phận Trung Quốc và vùng trời bao trên hải phận này. Bất cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Quốc đều phải tuyên thủ các luật lệ liên hệ của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc

(4) Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.

Đài Loan và Penghu hiện còn bị cường chiếm bởi Hoa Kỳ. Đây là hành động bất hợp pháp vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Đài Loan và Penghu đang chờ được chiếm lại. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc có quyền dùng mọi biện pháp thích ứng để lấy lại các phần đất này trong tương lai. Các nước ngoại quốc không nên xen vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc

Sự kiện thứ hai là ngày 14-09-1958, tức 2 năm sau đó, Thủ tướng Bắc Việt Nam đã gửi công hàm đến Thủ tướng Chu Ân Lai xác nhận chủ quyền Trung quốc đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, sau khi Trung Quốc chính thức công bố chủ quyền lãnh hải của họ là 12 hải lý, bao gồm luôn các quần đảo Hoàng Sa (Xisha) và Trường Sa (Nansha) của Việt Nam.

Nội dung bức công hàm Thủ tướng Bắc Việt Nam Phạm Văn Đồng viết như sau:

*"Thủ tướng phủ
Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
Thưa Đồng chí Tổng lý
Chúng tôi xin trân trọng báo tin
để Đồng chí Tổng lý rõ:*

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của Chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với

nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng.

Hà Nội, ngày 14-09-1958

(đóng dấu và ký tên)

Phạm Văn Đồng

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Kính gửi :

Đồng chí Chu Ân Lai

Tổng lý Quốc vụ viện

*Nước Cộng hòa N. dân Trung Hoa
tại Bắc Kinh.*

Năm 1979, 21 năm sau, khi chiến tranh biên giới Việt-Trung bùng nổ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tìm cách phủ nhận công hàm trên khi trả lời cuộc phỏng vấn của tờ báo Viễn Đông Kinh Tế. Ông Đồng cho rằng vì lúc đó đất nước có chiến tranh nên Đảng và Nhà nước đã phải ứng xử như vậy. Nói cách khác, vì quyền lợi của đảng CSVN và vì những mưu cầu chính trị, đảng CSVN sẵn sàng nhượng bộ về nhiều mặt, kể cả việc bán đứng chủ quyền của đất nước.

Hiện nay vấn đề tranh giành chủ quyền Trường Sa và Hoàng Sa đã càng lúc càng trở nên gay gắt, có nguy cơ đối đầu bằng chiến tranh để giải quyết những mâu thuẫn. Sự kiện Thủ tướng Phạm Văn Đồng thay mặt đảng CSVN xác nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này đặt cho Hà Nội ở vị thế khó xử, cho dù chủ quyền của Việt Nam đã có những chứng liệu lịch sử xác nhận. Việt Nam hiện ra sức giải thích với dư luận trong và ngoài nước về lỗi lầm họ đã mắc phải, biện minh rằng: "Trong giai đoạn chiến tranh chống Mỹ nên Việt Nam phải nhượng bộ trước áp lực của Trung Quốc, mặc dù công hàm viết như vậy nhưng không ảnh hưởng đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa".

Điều nghịch lý là trong bối cảnh lịch sử lúc đó, năm 1958, chủ quyền của Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về phía Chính phủ Miền Nam Việt Nam. Trong khi phía Miền Nam đã tìm đủ mọi cách để khẳng định chủ quyền thì đảng CSVN lại tro trên ra công hàm phủ nhận chủ quyền của

họ, phản bội quyền lợi đất nước và dân tộc, cam tâm bán đứng hai quần đảo này cho phía Trung Quốc.

Năm 1951 tại Hội nghị ở San Francisco, khi Nhật ký Hiệp định hoà bình, Hiệp định này đã không đề cập rõ ràng chủ quyền của nước nào đối với Trường Sa và Hoàng Sa. Chính phủ Việt Nam, Thủ tướng Trần Văn Hữu có mặt trong Hội nghị đã tuyên bố công khai Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Thủ tướng Trần Văn Hữu, khẳng định tại Hội nghị trong ngày 07-07-1951 như sau: "Trong khi chúng ta cùng khai dụng mọi cơ hội để làm giảm đi những căng thẳng, phía Việt Nam chúng tôi xin khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa vì những quần đảo này luôn thuộc về Việt Nam". (2, 3)

Trong số 51 quốc gia tham dự, đại biểu phía Liên Bang Xô Viết sau đó đề nghị nên thêm một phần trong bản Hiệp định, đề cập rằng Nhật đặt hai quần đảo này dưới chủ quyền của Trung Quốc. Đề nghị đó đã bị Hội nghị biểu quyết không chấp thuận với tổng số 46 phiếu thuận. Nói cách khác, Hội nghị với đại biểu của 46 trong tổng số 51 quốc gia tham dự lúc đó đã công nhận chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.

Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là không thể phủ nhận. Sự kiện Trung Quốc đã không phản bác tuyên bố của phía Việt Nam trước công luận thế giới sau Hội nghị 1951 tại San Francisco đã xác nhận điều này. Tuy nhiên, đến khi Đảng CSVN, đại diện là Thủ tướng Phạm Văn Đồng, vì quyền lợi của Đảng đã ký công hàm "bán nước" vào ngày 14-09-1958 thì phía Trung Quốc có cơ sở để chính thức phản bác và ngang ngược đòi chủ quyền của họ trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.

Nước chảy đá mòn nhưng "ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ". Vết nhơ về lỗi lầm ngoại giao trước dư luận thế giới có thể che đậy, nhưng vết nhơ về tội lỗi mang tính lịch sử thì không thể xóa nhòa.

GIẶC GIÃ là ai?

Phóng sự từ Hà Nội 21-8-2008

.....*Trần Khải Thanh Thủy*.....

1. Từ những chuyện nổi loạn của dân oan Việt Nam:

Từ bao đời nay, người dân Việt Nam vốn nổi tiếng là cần cù chịu khó, chân chỉ, hạt bột, trong giao tiếp luôn lấy câu cửa miệng của ông bà để lại để tự răn mình: "Một sự nhịn là chín sự lành". Họ sẵn sàng nhường nhịn, chịu đựng, và luôn tìm cơ để biện hộ cho hành vi nhịn, nhục của mình. Sự nhường nhịn dường như đã thành bản chất cố hữu, thành phép tắc căn bản trong ứng xử riêng của mỗi người. Thậm chí cao hơn sự nhường nhịn là chịu đựng. Chịu đựng để giữ lấy nếp nhà, để không vì việc nhỏ mà hỏng việc lớn, để không vì chuyện của mình mà phá vỡ mối quan hệ tốt đẹp với hàng xóm, với lãnh đạo xóm, thôn v.v... Chịu đựng, theo suy nghĩ đơn giản, thô mộc của họ - là cái gốc của điều thiện, là sự chia sẻ với những khó khăn của làng nước, cao hơn nữa là cấp xã, huyện tỉnh, trung ương. Sự chịu đựng của họ bao nhiêu năm qua, đặc biệt trong thời kỳ "chống Mỹ, cứu nước" cũng như xây dựng, kiến thiết trong thời bình đã chứng tỏ họ là những con người thật sự cao cả, biết hy sinh, sẵn sàng bỏ qua những sai lầm của lãnh đạo đảng và nhà nước để luôn tin tưởng vào các chính sách của chính phủ ban hành, từ thuế má, ruộng đất, chế độ v.v... Song con giun xéo mãi cũng phải đứt, kể từ khi đời dân có đảng là đồng nghĩa với đời dân... đáng cô hoặc đáng... củ (!) Khi đảng hô lấy dân làm gốc, thì gốc nào có củ to được đảng tận dụng triệt để, moi hết củ rồi, dân chỉ còn trơ gốc, lại tiếp tục cặm cụi một nắng, hai sương, bỏ phân, nhổ cỏ, chờ vụ mùa mới tốt tươi, ra hoa, tạo củ, mới đáng xơi... Cả trăm nghìn cán bộ ngồi trên đầu dân, bòn rút công sức của dân qua hàng chục thứ thuế. Từ nông nghiệp, cầu đường, thủy lợi, giao thông, phụ nữ, thanh niên... đủ hết. Vậy mà vẫn không yên, giấc mơ đánh giặc xong trở về mái nhà, luống cày của mình, ngày ngày chống cây vợ cấy, con trâu đi bừa, đã vĩnh viễn không còn là hiện thực... Để thực hiện chính sách cai trị ác độc của mình, đảng đã ra cả một chiến dịch cướp đất, xúc dân để bán lại cho các ông chủ người

Tàu, Đài Loan, Nam Hàn, Nhật Bản v.v... với giá đền bù vô cùng rẻ mạt... một mét đất đồng bằng châu thổ, bờ xôi ruộng mật (Thái Bình, Bắc Ninh, Tiền Giang... đổi bằng một bát phở (15.000 VND) còn miền núi, trung du (Hoà Bình, Lâm Đồng) đổi bằng một chiếc bánh mì (2.000 VND)... Trong khi đại bộ phận nông dân nghèo đi, thì tầng lớp cán bộ xã lại giàu lên trông thấy, vì hiện tượng đục nước bèo cò, té nước theo mưa, đậu đỗ bìm leo, cổ tình vào hùa với cái ác, cái xấu, cái sai của tầng lớp lãnh đạo đảng, lãnh đạo trung ương để mua rẻ, bán đắt, cướp trắng của bà con hàng nghìn ha đất (bên cạnh những ha đất bị tịch thu trong diện quy hoạch, giải toả). Con giun xéo mãi cũng phải đứt, không thể làm thân phận giun để mãi được, họ phải vùng lên với tất cả sức mạnh tiềm tàng, quật khởi của mình, để dạy cho lũ đầu trâu, mặt ngựa từ thôn, xã đến trung ương một bài học nhớ đời.

Xin dẫn chứng một số vụ điển hình sau: **Đêm 18-01-08, tại thôn Roi Sốc (xã Phù Chẩn, Từ Sơn, Bắc Ninh)** khoảng 700 người dân trong xã kéo đến nhà ông Lê Nguyên Doanh, Bí thư chi bộ xã, ném gạch, đập phá. Nhận được tin báo, CA huyện Từ Sơn đã huy động hai xe cảnh sát cơ động 113 với lá chắn, áo giáp chống đạn, mũ bảo hiểm đến để giải vây cho ông Doanh, nhưng tất cả đều tan tác bởi những trận bão gạch của người dân. Hơn 10 cảnh sát đã bị thương, máu chảy xối xả, đằm đìa trên đầu, trên mặt, vì mũ bảo hiểm không thể nào chống trả nổi những viên gạch ném ra từ bụi rậm, bóng tối quanh nhà. Kết cục, ông Doanh và gia đình đành phải "bỏ của chạy lấy người", để mặc đám đông đập phá tài sản trong nhà, cổ bơi qua vũng ao tù nước đọng, để thoát hiểm ra ngoài, hòng tránh trận cuồng phong, khói lửa của cả 700 người dân trong xã.

Những ngày tiếp theo, cho dù vẫn dùng lực lượng công an vây giáp, sẵn sàng bắt đi những con người quá căm, với tội danh "phá rối trật tự công cộng" hoặc "chống người thừa hành công vụ", nhưng hầu như nhà của tất cả các vị lãnh đạo thôn, xóm trong xã, từ cán bộ địa chính, ban giải phóng

mặt bằng, hay phó, chủ tịch xã... đều bị ném gạch. Cứ tối đến là người dân đánh keng ầm ầm, và năm, bảy trăm người của 3 thôn Roi Sốc, Phù Lộc và Rích Gạo trong xã tập trung lại, tổ chức từng đoàn xe máy, cho gạch đá vào bao tải rồi chở đến đầu ngõ nhà cán bộ và những người đã nhận tiền đền bù. Bao nhiêu trai tráng trong làng, cả học sinh cấp II, cấp III, bảo nhau đội mũ bảo hiểm, rồi hò nhau ném gạch vào những "mục tiêu" đã chọn. Hết gạch, "tổ phục vụ" bao gồm hàng chục phụ nữ bịt mặt, choàng khăn kín đầu, cổ, chỉ hở 2 con mắt lại bê gạch đến để cánh trai trẻ trong làng ném tiếp. Những trận mưa gạch kéo dài đêm này sang đêm khác, làm đám cán bộ thôn, xóm, xã sợ hãi... linh hồn, buộc phải sơ tán vợ con đi nơi khác, không dám ho he một lời.

Từ chập tối đến tinh mơ mờ đất, bị tra tấn trong tiếng reo hò, hô hét, đá đảo kích bác, nguyên rùa và những trận mưa gạch, đá ùng oàng dội xuống, chưa kịp hoàn hồn để có thể ngủ lại, thì 8 giờ sáng, toàn bộ hệ thống lãnh đạo thôn (trưởng thôn, kế toán, thủ quỹ) đều bị mời ra đình, bắt công khai những khoản thu chi, đặc biệt là diện tích đền bù đất đai của dự án ViSip (hợp tác Việt Nam-Singapore) không trừ một ai. Kế toán Nguyễn Thị Thi (thôn Roi Sốc) cáo bệnh, xin được ở lại nhà, lập tức bị hàng chục người dân xông vào khênh lên cáng, khiêng ra đình để tra hỏi những câu hỏi của người dân. Hết ngày này sang ngày khác, cho đến khi sự thật được sáng tỏ mới thôi. Trưởng thôn Roi Sốc, Vũ Văn Nam, bị cả trăm con người phẫn nộ xông vào đánh đập, ru đẩy, chửi rủa, đến mức gãy xương đùi, rạn xương chậu, gãy 4 răng cửa, phải nhờ lực lượng bảo vệ của chính quyền áp tải vào điều trị dài ngày tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội. Hơn nửa năm trời, (từ cuối tháng 1-2008 đến nay) không dám bén mảng về làng.

Trước tình hình đặc biệt nghiêm trọng đó, các lãnh đạo còn lại không ai dám ra điều trần trước dân, phải bí mật bỏ trốn khỏi làng, cách xa cả nghìn km để đảm bảo an toàn tính mạng. Cho đến thời điểm này (8-2008), cả xã Phù Chẩn vẫn trong tình trạng không thể kiểm soát. Bão động đầy trời, lòng dân quá hờn căm, bất kể lý do gì cũng khiến họ manh động, thổi bùng ngọn lửa căm thù, uất hận vẫn đang âm ỉ cháy trong họ, kể từ ngày có đảng (đáng cỏ) đến nay. Riêng đám lãnh đạo từ thôn đến xã đều hoảng sợ... phải ra đi đầu không ngoảnh lại, mặc sau lưng thương tiếc đong đầy (!)

Sự việc của xã Phù Chẩn, tỉnh Bắc Ninh chưa qua, thì ngày 9-5-2008, cả nghìn người dân của thôn **Mi Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang** tràn vào trụ sở của công ty Bao bì Hoa Hạ -thuộc khu công nghiệp Đình Trám- để phản đối công an Việt Nam cũng như những ông chủ người Trung Quốc, vì đã dám coi thường tính mạng người dân, bóc lột họ kiệt quệ qua chế độ nhân công rẻ mạt, còn cố tình xúc phạm cả thân thể và nhân cách họ, khi vì điều kiện lạm phát chóng mặt ở Việt Nam, đồng lương không đủ sống mà phải cứ đại diện để lên gặp giám đốc, đề đạt nguyện vọng, tăng mức lương tối thiểu từ 35, 45 USD/ tháng thành 50, 60 USD/ tháng.

Không những không tiếp nhận yêu cầu chính đáng của họ, tên giám đốc người Tàu còn đối xử hết sức thô bạo, tục tằn, trịch thượng. Cụ thể một nữ công nhân 20 tuổi đang mang thai bị chủ cầm thanh sắt dài hơn một mét thụt vào cầm, vừa thụt vừa sỉ nhục bằng những ngôn từ tục tĩu, thoá mạ, trong khi 4 công an Việt Nam đứng ngây như tượng gỗ... Tức nước vỡ bờ, chỉ sau một cú điện thoại gọi về làng, hay gọi về phân xưởng, cả trăm công nhân bảo nhau đình công tại chỗ, dừng làm việc cho giới chủ cho đến khi nào các yêu sách được chấp thuận. Cả nghìn người dân của hai xã Hoàng Ninh và Nội Hoàng (nơi có số lượng công nhân làm việc đông nhất) cùng ủa vào phản đối, gây ra một cuộc bạo động, xô xát chưa từng thấy trong lịch sử đảng cộng sản Việt Nam. Cuộc bạo động giữa người bị trị và kẻ cai trị... Trụ sở bị bao vây, máy fax, điện thoại di động trong phòng giám đốc bị đập tung, máy móc trong phân xưởng bị đập phá. Phía công an Việt Nam, dù đã gọi cảnh sát cơ động 113, điều hơn 100 tên công an huyện, tỉnh cùng cảnh công an bạn để giải vây, trấn áp, cũng không thể nào xoay xoã trong làn sóng bùng bùng phản nộ của cả nghìn người, thuộc hai lực lượng công nhân và nông dân. Kết quả 34 người làng bị thương, 18 công an đổ máu, sau khi đã cố bắt đi 60 người, bảo vệ cho giám đốc chạy trốn khỏi trụ sở...

Hiện tại, sau 36 ngày cầm cự: Rào làng kháng chiến, đánh kình báo động mỗi khi giặc đảng, hoặc chó săn của đảng đến, đào giao thông hào quanh làng (chiều rộng 2 mét, sâu 1 mét) chặn ô tô công an, ô tô của chủ Đài Loan thuê vào đổ đất làm sân golf, cũng như ô tô của giám đốc công ty bao bì Hoa Hạ, đồng thời dựng lều, lập chốt canh gác ngay đầu làng cũng như trước cổng công ty,

bất chủ công ty phải trả lại đất cho người dân trong thôn v.v... phong trào "công nông minh kết hợp" của bà con Mi Điền đã hoàn toàn bị dập tắt. Kềng báo động bị công án lén tháo dỡ trong đêm, đón 3 đại đội quân đội tràn vào làng, đuổi người dân ra khỏi cổng trụ sở công ty cũng như các chốt canh đầu làng, nhổ hết lều cọc của bà con chặn ngay lối vào làng, san bằng hệ thống giao thông hào, vận động công nhân trở lại làm việc... hòng đập tan âm mưu nổi loạn trong lòng người dân Mi Điền, song ngọn lửa đã bùng lên một lần không dễ gì bị dập tắt. 14 con người kiên cường trung dũng của làng bị bắt giam tại trại Ké, một trại độc ác khét tiếng của VN với giai thoại "cơm bi, nước cống", gồm: Thân Văn Liên (đội 7), Lê Văn Khiêm (đ. 3), Phùng Văn Lập (đ. 4), Thân Văn Chuẩn (đ. 4), Thân Văn Bình (đ. 4), Thân Văn Tiến (đội 3), Ngô Văn Xuân (đ. 2), Nguyễn Văn Sinh (đ. 2), Nguyễn Văn Dân (đ. 5), Thân Văn Duy (đ. 6), Lê Văn Tường (đ. 7) v.v... công an huyện Việt Yên còn bắt thêm người "cầm đầu" phong trào là anh Nguyễn Văn Bình (đ. 3) và tiến hành tra khảo thêm hàng chục đối tượng dân làng cũng như anh chị em trong khối dân oan, dân chủ khác. Song kỷ niệm hào hùng của 36 ngày đêm lập chốt, giữ làng, đuổi giặc đảng, giặc Tàu ra khỏi địa phận làng cùng nổi đầu của những người còn đang bị bắt nạt, tra tấn trong tù, sẽ bùng lên, kêu gọi bà con đứng bên nhau quật khởi một ngày, khi thời cơ đến...

Tình hình bà con phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình cũng vậy. Vốn dĩ đầu trong thành tích đấu tranh chống giặc ngoại xâm, song trong hoà bình, lại luôn bị rơi vào quên lãng, phải thất lưng buộc bụng nuôi một lũ sâu mọt ăn dân, hại nước, vì thế không biết bao nhiêu đơn từ kiện tụng nảy sinh, không những không giải quyết dứt điểm để yên dân, chúng còn tổ chức bắt cóc người làm đơn từ cáo và đứng đầu hội chống tham nhũng của Thái Bình là ông Phạm Trung Phồn, khi ông đang tập thể dục lúc 5 giờ sáng. Không thể để bọn giặc đảng bắt người của mình một cách dễ dàng đơn giản và lật lọng như vậy được, nhóm bà con cùng tập thể dục với ông liền loan báo thông tin ra toàn thành phố. Thế là một bão hai, hai bão năm, năm bão mười, tất cả cùng kéo đến bắt cóc cả xe ô tô chở ông Phồn cùng toàn bộ đám giặc đảng vào trụ sở uỷ ban nhân dân xã Tiền Phong. Từ đó (ngày 11-5-2008), hơn hai tháng trời, bà con ngày 3 bữa đem cơm đến uỷ ban phường để nuôi ông Phồn, biến trụ

sở uỷ ban phường thành nơi đấu tranh trực diện với lãnh đạo đảng và bè lũ tay sai. Sự việc càng nâng lên đỉnh điểm khi 4 giờ sáng, hai người của phường Tiền Phong là anh Lê Văn Hạnh và chị Nguyễn Thị Hiền, người cời trần, người mặc quần áo ngủ trong nhà, bị công an đem còng số 8, kìm còng lực, dúi cui vào tận nhà bẻ khoá còng, đọc lệnh bắt đi... Thế là như một giọt nước làm tràn cả cốc nước căm thù uất hận đầy ứ trong lòng dân, gần một nghìn người của phường lại ào ào kéo đến ngồi bệt ăn vạ, biểu tình bất bạo động. Bao nhiêu xoong nồi, gạo nước, bát đũa, củi đũa được vận chuyển đến nấu nướng ăn, ngủ tại chỗ... làm mọi hoạt động của uỷ ban trong hơn hai tháng trời bị tê liệt hoàn toàn.

Cổ cùng liều thân, ngày 25-7-2008, cả trăm công an huyện, tỉnh được tăng cường về để... gián đoạn, bắt ông Phồn về nhốt vào nhà giam của tỉnh. Như nước vỡ bờ, cả trăm con người đứng chờ nơi công an giải ông Phồn đi qua, đã âm thầm chuẩn bị gạch đá từ trước, xếp đầy hai dọc đường đi, suốt chiều dài 1,5 km... Cả một trận mưa gạch, bão đá dồn xuống lực lượng công an, khiến 7 thằng bị thương, máu me toé xuống mặt, xuống cầm... Để trả thù, chúng lấy cơ bắt đi 10 người bị coi là cầm đầu cuộc biểu tình với tội "Chống người thừa hành công vụ". Cổ tình làm cho khí thế của bà con phường Tiền Phong phải... hy sinh anh dũng trong sự chỉ đạo của lũ lãnh đạo cộng sản từ trung ương tới địa phương(!).

2. Thay lời cảnh báo:

Cái gì phải đến sẽ đến, người xưa dạy: "Giặc già là ai, giặc già là dân đấy, nuôi dân không đủ thì dân thành giặc". Người nông dân Việt Nam với bản tính cần cù, đảm lược, không cần đảng và nhà nước nuôi họ mà ngược lại, bản thân họ phải è cổ nuôi cả một bộ máy công kênh, ăn hại của đảng và nhà nước... cường hào xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cái thời lấy dân làm gốc, làm củi đã qua rồi, lòng dân bị xéo mãi rồi sẽ không thể quần được nữa, sẽ vùng lên chống đảng một ngày, với vũ khí thô sơ của mình là... lấy dân làm guốc, làm quả đấm, làm gạch đá chống lại dùi cui, roi gân bò, còng xích của đảng. Phán dân là chết, sống to, lũ lớn tràn bờ, dim con thuyền "định hướng" cùng cả bè lũ giặc đảng xuống tận 9 tầng đất đen, để độc lập, dân chủ - hoà bình và tự do mãi mở ra trong mảnh đất cằn cỗi, hoang hoá bao nhiêu năm vì độc tài gian dối này.

<http://danchimviet.com/articles/>

★★★★★★★★★★

HÀ NỘI

cần phải chấm dứt vi phạm quyền lao động...

Nguyễn Quốc Khải
WDC 18-08-2008

Hà Nội Cần Phải Chấm Dứt Vi Phạm Quyền Lao Động Mới Có Thể Tham Gia Vào Chương Trình Ưu Đãi Thuế Quan Phổ Quát (Generalized System Of Preferences – GSP) của Hoa Kỳ

LGT: Ông Nguyễn Quốc Khải hiện nay là chủ tịch của Ủy Ban Hoa Kỳ Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam (CPVW-USA), trụ sở đặt tại Falls Church, Virginia, một thành viên của Liên Minh Chống Nô Lệ Mới ở Á châu (Coalition to Abolish Modern-Day Slavery in Asia – CAMSA). Ông cũng là chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ báo điện tử Vietnam Review, và từng là chuyên viên kinh tế của Ngân Hàng Thế Giới và Giáo Sư Thịnh Giảng của School of Advanced International Studies thuộc Johns Hopkins University.

oo0oo

Vào tháng 5-2008, Hà Nội đã chính thức gửi văn thư yêu cầu Hoa Kỳ cho hưởng Quy Chế Ưu Đãi Thuế Quan Phổ Quát (Generalized System of Preferences - GSP). Trong dịp viếng thăm Hoa Kỳ vào cuối tháng 6 vừa qua, Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nhân danh chính phủ Việt Nam để thỉnh cầu chính phủ Hoa Kỳ cho Việt Nam được gia nhập vào Chương trình GSP của Hoa Kỳ. Bản thông cáo chung của hai nước đã đề cập đến vấn đề này. Văn Phòng Đại Diện Thương Mại Hoa Kỳ (Office of the U.S. Trade Representative - USTR) hiện nay đang cứu xét lời yêu cầu của Việt Nam.

1. Chế độ Ưu Đãi Thuế Quan Phổ Quát (GSP) của Hoa Kỳ là gì?

Chương trình GSP được Hoa Kỳ thực hiện vào năm 1976. Mục đích là giúp các quốc gia đang mở mang phát triển thêm về kinh tế bằng cách cho phép hàng ngàn sản phẩm từ các quốc gia này được nhập cảng miễn thuế vào Hoa Kỳ.

Tính đến tháng 6-2008, 144 nước đã gia nhập chương trình GSP. (1)

Hoa Kỳ sử dụng những tiêu chuẩn của chương trình GSP để khuyến khích những nước đang phát triển tôn trọng quyền lao động, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giảm bớt hàng rào cản trở ngoại thương, mở rộng thị trường cho sản phẩm của Hoa Kỳ cũng như đối xử với những nhà đầu tư Mỹ một cách công bằng.

2. Những sản phẩm nào được nhập cảng miễn thuế vào Hoa Kỳ trong chương trình GSP?

Có khoảng 4,650 loại hàng, tức là 1/3 số hàng nhập cảng vào Hoa Kỳ, nằm trong chương trình GSP. Trong số đó, Việt Nam có khoảng 1,000 loại sản phẩm hội đủ tiêu chuẩn để được nhập cảng vào Mỹ. Những loại hàng không nằm trong chương trình GSP gồm hàng dệt và quần áo, hầu hết những đồng hồ đeo tay, giày dép, túi cầm tay, áo quần bằng da, găng tay v.v...

3. Mỗi quốc gia phải hội đủ những tiêu chuẩn nào để có thể gia nhập vào chương trình GSP?

Muốn gia nhập chương trình GSP, những nước đang phát triển phải thỏa mãn một số tiêu chuẩn sau đây:

a- Lợi tức trung bình đầu người cho một năm dưới US\$11,116.

b- Cho phép sản phẩm của Hoa Kỳ tiếp cận thị trường một cách quân bình và hợp lý và sản phẩm sơ đẳng (primary products) như khoáng sản, cao su, bông gòn, trà, cà phê, v.v.

c- Bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu trí tuệ.

d- Làm giảm bớt những hàng rào ngăn cản tự do thương mại, đặc biệt về khu vực dịch vụ.

e- Không phải là nước cộng sản, ngoại trừ nước này (i) có liên hệ thương mại bình thường với Hoa Kỳ; (ii) là hội viên của Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO); (iii) là hội viên của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế

(IMF); và (iv) không bị chế ngự bởi cộng sản quốc tế.

f- Bảo vệ đầy đủ quyền lao động được quốc tế công nhận trên năm lãnh vực: (i) quyền lập hội; (ii) quyền tổ chức và thương lượng tập thể; (iii) cấm cưỡng bách lao động; (iv) ấn định tuổi tối thiểu của trẻ em có thể đi làm và cấm những hình thức tồi tệ nhất của lao động trẻ em; và (v) điều kiện làm việc có thể chấp nhận được đối với mức lương tối thiểu, số giờ làm việc, và an toàn nghề nghiệp và sức khoẻ.

4. Hiện nay Việt Nam có hội đủ tiêu chuẩn để gia nhập vào chương trình GSP hay không?

Lợi tức trung bình mỗi đầu người hàng năm của Việt Nam vào năm 2006 là US\$690, còn quá thấp so với mức lợi tức thấp nhất của những nước giàu là US\$11,116. Do đó Việt Nam được coi là một quốc gia nghèo để được hưởng quy chế GSP. (2)

Theo Hiệp Định Thương Mại Song Phương Việt-Mỹ (BTA), Việt Nam đã thỏa mãn điều kiện thứ hai về mở cửa thị trường cho sản phẩm Hoa Kỳ và thị trường sản phẩm sơ đẳng.

Việt Nam không thi hành những biện pháp cần thiết trong nhiều năm qua để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Do đó, tác giả không nghĩ rằng Việt Nam thỏa mãn điều kiện này. Tác giả sẽ trở lại đề tài quyền sở hữu trí tuệ trong một dịp khác.

Việt Nam còn có nhiều cản trở cho sự tự do thương mại, nhất là trong lãnh vực dịch vụ mà hiện nay những nhà đầu tư Hoa Kỳ chiếu cố khá nhiều. Tuy nhiên Việt Nam đã cải thiện đáng kể lãnh vực ngoại thương qua những hiệp định thương mại ký kết với nhiều quốc gia như ASEAN, WTO, European Union, Hoa Kỳ, Nhật, v.v... đặc biệt trong vòng 10 năm vừa qua.

Chế độ Cộng Sản Việt Nam về thực chất không còn nữa. Nhưng hiện nay Việt Nam vẫn còn Đảng Cộng Sản. Ở bên ngoài Hà Nội vẫn tôn thờ Marx - Lenin. Việt Nam vẫn bị coi là một nước cộng sản. Tuy nhiên, Việt Nam đã gia nhập IMF vào năm 1956, đã thiết lập liên hệ thương mại bình thường với Hoa Kỳ vào năm 2006, và gia nhập WTO vào năm 2007. Do đó, Việt Nam vẫn hội đủ tiêu chuẩn của chương trình GSP trong lãnh vực này.

Tác giả chỉ thảo luận về lãnh vực lao động trong bài này. Đây là một lãnh vực đặc biệt quan trọng đối với chương trình GSP mà Hà Nội sẽ gặp nhiều khó khăn để có thể bào chữa cho những vi phạm trầm trọng khó mà chối cãi. Lãnh vực này cũng mang tính cách hệ trọng đối với Ủy Ban Hoa Kỳ Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam.

5. Về lãnh vực lao động, chính phủ Hà Nội đã đạt được những tiêu chuẩn nào của chương trình GSP và không thực hiện được điểm nào?

Trong phần này tác giả sẽ phân tách những vấn đề lao động theo những tiêu chuẩn liệt kê trong phần 502 (c) của Đạo Luật Thương Mại Hoa Kỳ ban hành vào năm 1974 (Trade Act of 1974), đã được tu chính (19 U.S.C. 2462 (c)).

Trên nguyên tắc, Ủy Ban Hoa Kỳ Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam (CPVW-USA) ủng hộ mạnh mẽ việc chấp thuận cho Việt Nam hưởng quy chế ưu đãi thuế quan phổ quát của Hoa Kỳ, gọi tắt là quy chế GSP, để phát triển thêm trao đổi thương mại giữa hai quốc gia, tăng cường quan hệ của Hoa Kỳ với Việt Nam, một quốc gia ở vị thế chiến lược trong vùng Đông Nam Á, và giúp nông dân, công nhân, kỹ nghệ gia Việt Nam nâng cao mức sống bằng cách cho phép hàng ngàn sản phẩm của Việt Nam nhập cảng vào Hoa Kỳ được miễn thuế. (3)

Tuy nhiên CPVW-USA phải thừa nhận rằng Việt Nam hiện nay chưa thỏa mãn được ngay cả những tiêu chuẩn căn bản về lao động. Việt Nam chưa thực hiện một biện pháp cụ thể nào để tôn trọng quyền lao động đã được quốc tế công nhận và cũng đã được định nghĩa trong phần 507 (4) của Đạo Luật Thương Mại Hoa Kỳ 1974 và đã được tu chính (19 U.S.C. 2467).

A- Quyền lập hội

Việt Nam không có những hội tự nhân hay còn gọi là những hội vô chính phủ (Non-Government Organizations - NGOs), mà chỉ có những hội do chính phủ gây dựng lên và bảo trợ (Government Sanctioned Organizations - GSOs). Những hội GSO này, kể cả những tổ chức tôn giáo – ngoại trừ một số ít bị đàn áp liên tục vì muốn duy trì tính chất độc lập – phải là của chính phủ hoặc phải lệ thuộc vào chính phủ. (4)

Sự thật là Việt Nam chưa đồng ý phê chuẩn Công Ước 1948 về quyền tự do lập hội và quyền tổ chức (the U.N. Convention of 1948 (C87) concerning Freedom of Association and Protection of the Right to Organize.) Việc lập hội không những không được khuyến khích mà còn bị cấm đoán.

Vào cuối tháng 10-2006, ông Nguyễn Khắc Toàn, cựu nhà báo, đã thành lập Công Đoàn Độc Lập Việt Nam (CĐĐLVN) để bảo vệ quyền lợi công nhân. Lập tức chính quyền Hà Nội đã cấm hội này hoạt động. Ông Toàn tiếp tục bị canh chừng và theo dõi cho đến ngày hôm nay.

Vào đầu tháng 11-2006, Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam (HHĐKCNVN) đã được thành lập. Sau khi Hội Nghị Thượng Đỉnh Hợp Tác Kinh Tế Á Châu và Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Cooperation – APEC) kết thúc tại Hà Nội và Việt Nam đã đặt chân vào Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (World Trade Organization – WTO), tất cả bốn công nhân lãnh đạo của HHĐKCNVN đã bị bắt và bị kết án tù từ 18 tháng cho đến 3 năm.

B. Quyền tụ tập.

Công dân không có quyền tụ tập tại Việt Nam. Nếu tụ tập từ năm người trở lên đều phải xin phép chính quyền địa phương. (Điều 5.2 của Nghị Định 38/2005/NĐ-CP về trật tự công cộng, ký ngày 18-03-2005 và Điều 4.1 của Thông tư của Bộ Công An số 09/2005/TT-BCA ngày 05-09-2005).

Nói tóm lại, chính quyền Hà Nội đã hợp pháp hóa chế độ toàn trị và lạm dụng quyền lực để cấm tất cả những cuộc biểu tình và đình công ôn hòa của dân oan cũng như của công nhân. (5)

C. Quyền tổ chức và thương lượng tập thể.

Người lao động Việt Nam không có quyền tổ chức và thương lượng tập thể. Tất cả những cuộc đình công tại Việt Nam có tính cách bộc phát không do cá nhân, nhóm, hay chính phủ chính thức tổ chức. Do đó, sức mạnh thương lượng tập thể rất yếu.

Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam (TLĐLĐVN) là một tổ chức nghiệp đoàn quốc gia duy nhất ở Việt Nam. Tất cả các công đoàn phải phụ thuộc vào TLĐLĐVN. Đây là một trong những phong trào vận

động quần chúng của Mặt Trận Tổ Quốc. Những người lãnh đạo của TLĐLĐVN ở cấp quốc gia và địa phương phần lớn đều là đảng viên của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Những người này là những công nhân được trả lương cao tại những công ty. Dĩ nhiên, họ phục vụ quyền lợi của chủ nhân và của Đảng CSVN thay vì quyền lợi của người lao động.

Theo luật, bất cứ một cuộc đình công nào đều phải có sự chấp thuận của TLĐLĐVN. Tuy nhiên, thực tế cho thấy TLĐLĐVN chưa bao giờ khởi xướng, tổ chức, hoặc cho phép bất cứ một cuộc đình công nào. Do đó tất cả các cuộc đình công tại Việt Nam được xem là bất hợp pháp.

Gần đây, chính quyền Hà Nội lại ban hành thêm một nghị định có tính cách chống người lao động bằng cách buộc người lao động tham gia đình công bất hợp pháp phải bồi thường thiệt hại cho chủ nhân. (6)

D. Cấm cưỡng bách lao động

Phúc trình mới nhất của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 11-03-2008 về nhân quyền nhận định rằng “Luật Việt Nam cấm cưỡng bách lao động, kể cả trẻ em. Tuy nhiên có những báo cáo cho biết rằng trên thực tế cưỡng bách lao động đã xảy ra. Tù nhân thông thường phải làm việc, nhưng không được trả tiền hoặc rất ít. Họ phải tự sản xuất thực phẩm và những sản phẩm khác để dùng trong các trại tù hoặc bán ra các chợ địa phương để mua đồ dùng cá nhân.” (7)

E. Tuổi làm việc tối thiểu và lao động trẻ em

Việt Nam đã phê chuẩn hai công ước quan trọng liên quan đến lao động trẻ em và lương tối thiểu lần lượt vào năm 2000 và 2003: (i) Công Ước 182: Cấm những hình thức tồi tệ nhất của lao động trẻ em; và (ii) Công Ước 138: tuổi làm việc tối thiểu. Tuy nhiên, lao động trẻ em vẫn là một vấn đề. Trẻ em phải đối phó với việc rủi ro bị bóc lột về phương diện kinh tế.

Luật Việt Nam đòi hỏi rằng tuổi tối thiểu để làm việc là 18. Trẻ em trong lứa tuổi 15-18 có thể làm việc, nếu chủ công ty có giấy phép của cha mẹ và Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội (LĐTBXH). Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH có phương tiện rất giới hạn để có thể cưỡng bách

việc thi hành luật. Trong khi giáo dục bắt buộc và miễn phí cho đến tuổi 14, nhân viên chính phủ không thường xuyên bắt buộc luật phải được tôn trọng.

Vào tháng 6-2006, Bộ LĐTBXH tường trình rằng 30 phần trăm trẻ em trong lứa tuổi 6-17 làm việc này hay việc khác. Tuy nhiên, những nhà quan sát tin rằng con số thực sự cao hơn nhiều bởi vì phần đông những trẻ em làm việc tại vùng quê trong các nông trại và cơ sở làm ăn của gia đình, không bị lệ thuộc vào luật lao động trẻ em.

F. Điều kiện làm việc và lương bổng

Luật Lao Động Việt Nam cam kết bảo vệ người lao động như bắt cứ một quốc gia phát triển nào. Tuy nhiên, trên thực tế, phần đông công nhân Việt Nam phải chịu thiệt thòi một cách đáng kể vì tiền lương thấp, ngày làm việc dài, không trả lương giờ phụ trội, điều kiện làm việc thiếu an toàn về sức khỏe, không bảo hiểm, và không tiền hưu trí.

Công nhân Việt Nam đình công 400 lần trong năm 2006 và 600 lần trong năm 2007. Số lần đình công sẽ lớn hơn và cường độ sẽ mạnh hơn trong năm 2008. Việt Nam đang trải qua nạn lạm phát cao trên 25 phần trăm và tình trạng đình công lan rộng trên khắp mọi vùng trong vài năm qua. Chỉ số giá tiêu thụ gia tăng đã bóp nghẹt công nhân, giới có lợi tức thấp nhất.

Một người thợ trung bình phải làm ít nhất 10 giờ một ngày và 6 ngày một tuần. Môi trường làm việc trong nhiều trường hợp không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, người thợ này chỉ được trả lương 50 Mỹ kim hàng tháng. Với lợi tức này và với mức lạm phát cao, công nhân Việt Nam cảm thấy rất khó khăn để có thể nuôi sống gia đình.

Vào tháng 2-2008, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (BPSOS) và Liên Minh CAMSA đã cứu thoát được gần 200 công nhân Việt Nam, hầu hết là phụ nữ, ngoại trừ 4 người, tại Jordan, khỏi cảnh bị đánh đập, làm quá sức và ăn chặn tiền lương.

Cũng trong tháng 2-2008, BPSOS và CAMSA đã tranh đấu thành công cho 2,600 công nhân ngoại quốc ở Malaysia, kể cả 1,300 công nhân Việt Nam. Họ là những nạn nhân của nạn bóc lột và ngược đãi. Những công nhân này đáng lẽ

được trả 245 Mỹ kim mỗi tháng. Tuy nhiên nhiều khi họ chỉ nhận được 3 Mỹ kim mỗi hai tuần. Chúng tôi đã quyết định hủy bỏ vụ kiện vì chủ công ty nhanh chóng đồng ý bồi thường tất cả những thiệt thòi mất mát của công nhân và đồng ý tôn trọng hợp đồng nguyên thủy.

Chính phủ Hà Nội đã không có hành động bảo vệ công dân của mình trong những trường hợp này. Trái lại, viên chức Việt Nam từ Cairo và Hà Nội bay đến Amman, Jordan, đã đe dọa công nhân Việt Nam nếu họ bỏ việc. Nhân viên công an còn tiếp xúc với thân nhân của họ ở Việt Nam để nhờ áp lực họ chấm dứt đình công.

Theo luật lệ hiện nay, công nhân phải đưa những tranh chấp ra tòa. Họ chỉ có thể đình công nếu những cuộc tranh chấp không giải quyết được qua những cuộc điều đình. Công nhân phải bồi thường chủ nhân nếu tòa phán rằng cuộc đình công của công nhân là bất hợp pháp.

(6) Những giải pháp đề nghị

Hà Nội muốn xin gia nhập chương trình GSP, cần phải thỏa mãn những điều kiện sau đây theo chương trình GSP về lãnh vực lao động:

1- Trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho những người lãnh đạo HHĐKCNVN: Trần Thị Lệ Hồng (bí danh: Nguyễn Thị Lệ Hằng), Nguyễn Thị Tuyết, Đoàn Văn Diên (bí danh: Hoàng Thanh Thủy), Trần Quốc Hiền (luật sư, phát ngôn viên của HHĐKCNVN), và Phùng Quang Quyền. (8).

2- Tiết lộ số phận của ông Lê Trí Tuệ, một người vận động cho quyền lao động, trốn khỏi Việt Nam sang Campuchia. Ông đã trình diện tại văn phòng tị nạn của Liên Hiệp Quốc ở Phnom Penh nhưng mất tích kể từ ngày 06-05-2007. Người ta e ngại rằng ông Tuệ đã bị bắt cóc và đưa về Việt Nam bởi công an.

3- Hợp thức hóa hai tổ chức HHĐKCNVN và CĐĐLVN và cho phép công nhân tự do lập nghiệp đoàn.

4- Phê chuẩn Công Ước 1948 (C87) liên quan đến quyền lập hội và quyền tổ chức. Những quyền này được công nhận trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền.

5- Hủy bỏ nghị định số 38/2005/NĐ-CP và thông tư số 09/2005/TT-

BCA về trật tự công cộng, cấm đoán mọi tụ tập từ 5 người trở lên.

6- Biến đổi TLĐLĐVN thành một viện nghiên cứu quốc gia về lao động.

7- Dành nhiều phương tiện hơn để cưỡng bách việc thi hành luật lao động để bảo vệ công nhân ở trong nước và hải ngoại chống lại nạn buôn người và lao động bằng cách chuyển một phần ngân sách của Bộ Công An qua Bộ LĐTBXH.

Chú thích

1. USTR, "STR Preference Programs", http://www.ustr.gov/Trade_Development/Preference_Programs/Section_Index.html, August 19, 2008.

2. Theo Ngân Hàng Thế Giới, những quốc gia có lợi tức quốc gia trung bình cho mỗi đầu người từ US\$ 905 trở xuống được xếp vào nhóm nước nghèo và từ US\$11,116 trở lên thuộc nhóm nước giàu.

3. Office of the U.S. Trade Representative, Executive office of the President, "U.S. Generalized System of Preferences Guidebook," Washington-DC, February 2007.

4. Well-known cases include the Unified Buddhist Church of Vietnam (UBCV), Hoa Hao Buddhist Church, Dalat group, Bloc 8406, The Vietnam Progress Party, the Vietnam Reform Party, the People's Democratic Party, the Democratic Party of Vietnam, the Vietnam Populist Party, and the United Workers-Farmers Association of Vietnam, the Independent Labor Union of Vietnam.

5. Victims of illegal confiscations of land and private property by government or party officials in the name infrastructure development.

6. Decree No. 11/2008/NĐ-CP, January 30, 2008 and Circular No. 07/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC, May 30, 2008.

7. The U.S. Department of State, "Country Reports on Human Rights Practices – 2007," released by the Bureau of Democracy, Human Rights, and Labor, March 11, 2008.

8. Doan Huy Chuong (aka Nguyen Tan Hoanh, UWFAV founder) was released in May 13, 2008 after serving an 18-month sentence.

